

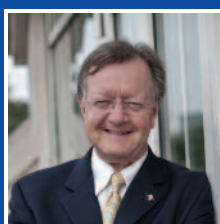
VIETNAM CEO SUMMIT 2016

HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN VIETNAM CEO SUMMIT 2016

Hội nghị thường niên Vietnam CEO Summit được đánh giá là sự kiện đẳng cấp, kết nối các nhà lãnh đạo doanh nghiệp quyền lực nhất Việt Nam (thuộc các bảng xếp hạng VNR500, FAST500, V1000, Prospect500), các nhà lãnh đạo chính trị, các học giả trong và ngoài nước để cùng định hình chương trình nghị sự phát triển của doanh nghiệp, ngành kinh doanh, trong sứ mệnh chung góp phần phát triển nền kinh tế đất nước.



HỘI NGHỊ CEO SUMMIT 2016 THÁNG 7/2016



Giáo sư John A. Quelch
nguyên Phó Hiệu trưởng trường
Kinh doanh Harvard

Với sự tham gia thuyết trình của **Giáo sư John A. Quelch** - Hiệu trưởng Trường Kinh doanh Quốc tế Châu Âu - Trung Quốc, Nguyên Phó Hiệu trưởng trường Kinh doanh Harvard HBS (2001-2007), người được mệnh danh là "**Thầy phù thủy Marketing**" cùng các CEO trong cộng đồng các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VNR500, FAST500, V1000, Prospect500).

Ban Tổ chức chương trình: Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam

Địa chỉ: P.2508, Tầng 25, Tòa tháp Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 84 4 3 516 0138; Fax: 84 4 3 514 0805

Email: info@vietnamreport.net * Website: www.vietnamreport.net



VINHOMES
DRAGON BAY



 *Biểu tượng nhịp sống thời thượng*

Vinhomes Dragon Bay - Khu đô thị biển tuyệt mỹ của tập đoàn Vingroup lần đầu ra mắt tại thành phố Hạ Long, mở ra một phong cách sống đỉnh cao và sự phát triển hưng thịnh.

Tọa lạc tại trái tim "đất Rồng" với địa thế lưng tựa núi Bài Thơ - mặt hướng Vịnh Hạ Long, Vinhomes Dragon Bay hội tụ những tinh hoa ưu việt mang đến những cơ hội đầu tư vàng và cuộc sống nghỉ dưỡng ngập tràn cảm xúc.

Vinhomes Dragon Bay gồm ba khu Shophouse: Phú Gia, Hoàng Gia và Mỹ Gia theo kiến trúc tân cổ điển sang trọng, mang lại nhiều lợi ích hoàn hảo cho chủ sở hữu với ý tưởng nhà ở kết hợp kinh doanh và nghỉ dưỡng ven biển.

Vinhomes Dragon Bay – Biểu tượng nhịp sống thời thượng, một điểm đến mới của Hạ Long.

HOT LINE: **1800 1134**

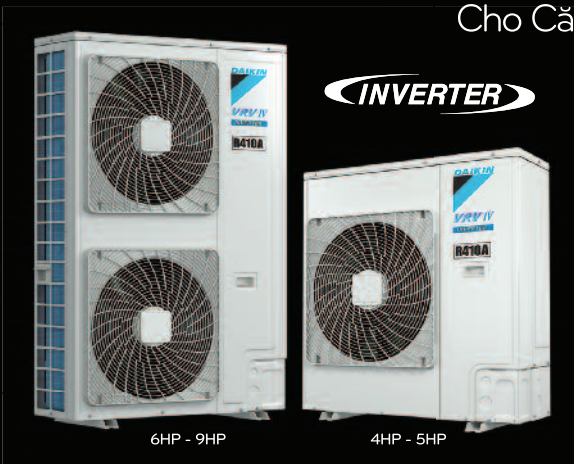
www.vinhomesdragonbay.vn

Số 1, Đường Bến Đoàn, P. Hồng Gai, TP. Hạ Long, Quảng Ninh



VRV IV S SERIES

Giải Pháp Điều Hòa Không Khí Tối Ưu
Cho Căn Hộ Cao Cấp



- Dàn nóng nhỏ gọn, một chiều và hai chiều
- Tiết kiệm điện năng
- Kết nối tối đa 14 dàn lạnh
- Vận hành êm ái
- Tiết kiệm không gian lắp đặt
- Dàn lạnh nhiều lựa chọn

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

Văn phòng chính TP. Hồ Chí Minh:
Tầng 14 - 15, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG NAM A
201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, P. 4, Q. 3, Tp. HCM
Tel: (84-8) 6250 4886 - Fax: (84-8) 6250 4999

Văn phòng Hà Nội:
Tầng 12, OCEAN PARK TOWER
Số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84-4) 3565 7677 - Fax: (84-4) 3565 7686

Văn phòng Đà Nẵng:
Tầng 12, TÒA NHÀ PVComBank ĐÀ NẴNG
Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-0511) 3624 250 - Fax: (84-0511) 3624 251

Văn phòng Cần Thơ:
37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An
P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ
Tel: (84-710) 626 9977 - Fax: (84-710) 625 8959

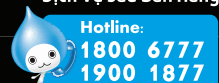
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

TP. Hồ Chí Minh:
100 - 102 - 104 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, Tp. HCM
Tel: (84-8) 6281 1248 - Fax: (84-8) 6281 1249

Hà Nội:
Lô 01-8B Cụm phố thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: (84-4) 3632 0225 - Fax: (84-4) 3632 0215

Đà Nẵng:
Số 5, Đường Ý Lan Nguyễn Phi, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-0511) 3624 250 - Fax: (84-0511) 3624 251

Dịch Vụ Sau Bán Hàng



www.daikin.com.vn


HOA BINH
GREEN CITY



Hoa Binh Green City - “Đáp ứng mọi mong muốn của bạn”

Căn hộ 6 sao, thang máy, ban công mạ vàng,
Không gian xanh tươi, tiện ích cao cấp

Hotline: **0967 08 58 58 - 0913 35 95 95**

Địa chỉ: 505 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Web: hoabinhre.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN

Mang đến những điều bạn muốn

Được thành lập từ ngày **05/05/2006**, đến nay **Công ty Cổ phần Đầu tư VCN** đã có 10 năm xây dựng và trưởng thành. 10 năm với những phần đầu không mệt mỏi, hiện nay Công ty đã phát triển và ngày càng khẳng định được năng lực, uy tín và thương hiệu của mình.

Công ty hiện có 09 Ban chức năng, 01 Sàn giao dịch bất động sản và 04 công ty thành viên: **Công ty cổ phần Bê tông VCN, Công ty Phát triển đô thị VCN, Công ty Xây dựng VCN, Công ty Archivina**. Các công ty thành viên hiện đang đảm nhiệm thiết kế, thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, các công trình kiến trúc của các dự án do Công ty làm chủ đầu tư xây dựng.

Với số vốn điều lệ 60 tỷ đồng, tổng giá trị tài sản lên tới gần 750 tỷ đồng. Năm 2015 cũng là năm đầu tiên **VCN** ghi tên mình vào danh sách doanh nghiệp doanh thu nghìn tỷ đồng. Bằng sự nỗ lực không ngừng, **VCN** đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng, tiêu biểu như giải Top 50 doanh nghiệp thành tựu xuất sắc 05 năm liên tiếp, "Thương hiệu được yêu thích ASEAN", có tên trong Bảng xếp hạng 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam,... cùng nhiều giải thưởng uy tín khác.

Tầm nhìn rộng, chiến lược rõ ràng, sự đoàn kết, kinh nghiệm và quyết tâm của tập thể **CBNV, Công ty cổ phần Đầu tư VCN** hứa hẹn ngày càng phát triển, thịnh vượng trong tương lai.



SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN VCN

Tòa nhà VCN, Đường A1, KĐT Vĩnh Điểm Trung, Tp Nha Trang

Tell: (058) 6537.999
Fax: (058) 6254.125
Hotline: 01663.818.818

Email: info@vcn.vn
Web: vcn.vn | vcnland.vn



SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT



Mandarin Garden 2 tọa lạc tại vị trí đắc địa tại phía Nam thành phố Hà Nội. Nằm liền kề với đường vành đai 2,5 với mặt cắt 40m, tiếp giáp với các tuyến đường giao thông quan trọng như đường Kim Đồng và đường Giải Phóng nên thuận tiện trong việc đi vào khu vực trung tâm của thành phố và dễ dàng kết nối giao thông đến các khu vực phía Tây và phía Nam của Thủ đô.

Mandarin Garden 2 nằm giữa khu vực có hạ tầng xã hội đã phát triển mạnh ngay tại trung tâm thủ đô: gần hệ thống các trường đại học lớn, gần các bệnh viện tuyến trung ương, gần các khu công viên cây xanh và trung tâm thương mại, vui chơi giải trí.

Mandarin Garden 2 được thừa hưởng toàn bộ hệ thống hạ tầng xã hội, và kỹ thuật đã có sẵn xung quanh.

Mang phong cách Singapore, Mandarin Garden 2 được thiết kế bao gồm: 2 tầng hầm để xe, khu thương mại, văn phòng và dịch vụ từ tầng 1 đến tầng 6, khu căn hộ từ tầng 7 trở lên với nhiều tiện ích phục vụ Cư dân tại Tòa nhà bao gồm: khu đường dạo xung quanh Tòa nhà tại tầng 1 và khu vườn dưỡng sinh tại tầng 18, trường mầm non chất lượng cao, khu vui chơi an toàn cho trẻ em, không gian sinh hoạt cho người cao tuổi, khu tập thể thao đa năng, thư viện cộng đồng và bể bơi ngoài trời, sẽ đem lại một không gian sống lý tưởng cho mỗi gia đình.



SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT
 VPGD: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Hotline: (84-4) 39763889 Website: www.hoaphatland.com.vn

HOAPHATLAND - nhà ở cho mọi người

Hotline: 04.3976.3889
www.mandaringarden2.vn



TNA - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM ĐƯỢC THÀNH LẬP TỪ NGÀY 01/11/2000. TRÁI QUA 15 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, CÔNG TY ĐÃ CHUYỂN MÌNH MẠNH MẼ VÀ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU VƯỢT BẬC: SO VỚI NĂM ĐẦU THÀNH LẬP, VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG GẤP 6.15 LẦN; VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG GẤP 30 LẦN; DOANH THU TĂNG GẤP 13.2 LẦN; LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG GẤP 24.5 LẦN, NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TĂNG GẤP 11 LẦN; CỐ TỨC ĐƯỢC CHI TRẢ BẰNG TIỀN MẶT TỪ NĂM 2005 LUÔN ỔN ĐỊNH Ở MỨC 20 - 25%/NĂM. ĐẶC BIỆT, TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2015 TỔ CHỨC NGÀY 26/03/2016, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG THEO TỈ LỆ 4:11. GHI NHẬN CHO NHỮNG THÀNH QUẢ TRÊN, CÔNG TY CP TM XNK THIÊN NAM ĐƯỢC VIETNAMNET BÌNH CHỌN LÀ 01 TRONG 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2010-2015.

Vun đắp các giá trị văn hóa qua 15 năm hình thành và phát triển, Thiên Nam luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc của riêng mình với mục tiêu hướng đến xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, đóng góp thiết thực cho xã hội và cộng đồng. Thiên Nam luôn vun đắp các giá trị văn hóa tốt đẹp và đúc kết lại những nét văn hóa trong từng con người Thiên Nam đó là *"Uy tín - Chân thành - Năng động - Đoàn kết - Nghĩa tình"*



Công ty CP TM XNK Thiên Nam hoạt động kinh doanh trong 03 lĩnh vực chính:

- * Kinh doanh Sắt thép
- * Phân phối hàng Công nghệ phẩm ngoại nhập
- * Kinh doanh Bất động sản

Ở cả 03 lĩnh vực kinh doanh đều có những bước phát triển, nâng tầm và khẳng định thương hiệu của Thiên Nam trên thương trường.



Chúng tôi chính là giải pháp của bạn!

CÔNG TY CỔ PHẦN TM XNK THIÊN NAM

111-121 Ngõ Gia Tự P.2, Q.10, TP.HCM

ĐT: 08.38348980/81/82/84/85/86/87 Fax: 08.38348983

ĐT Công ty con: 08.39572510 Fax: 08.39572507

Website: www.tna.com.vn www.cctn.com.vn

Email: thiennam@tna.com.vn Mã chứng khoán: TNA



TÔN LẠNH - TÔN MÀU ISO 9001 - 2008



VINH DỰ
ĐÓN NHẬN GIẢI



SẢN PHẨM ĐÃ
ĐƯỢC XUẤT KHẨU VÀO
THỊ TRƯỜNG MỸ - ÚC - NHẬT BẢN

FAST500
Top 500 Fastest Growing Enterprises

BẢO HÀNH 10 15 20 NĂM

VPDD Công ty CP Tôn Đông Á tại TP.HCM
18 - 20 Hồ Văn Huê, Phường 9,
Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08 35442041 | Fax: 08 38477143

Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng
Lô M, đường số 4A, KCN Liên Chiểu,
Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 0511 3661517 | Fax: 0511 3661518

VPDD Công ty CP Tôn Đông Á tại Hà Nội
Lầu 21, tòa nhà Somerset Hòa Bình,
106 Hoàng Quốc Việt, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04 3791 8582 | Fax: 04 3791 8584

CN Công ty CP Tôn Đông Á tại Thủ Dầu Một
Lô A3, đường D4, KCN Đông An 2, P. Hòa Phú,
Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Tel: 0650 351 5135 | Fax: 0650 351 5057

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á
Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1
Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 0650 3732575
Fax: 0650 3790420



TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, KHÔNG NGỪNG ĐI LÊN

“Bất kỳ doanh nghiệp chân chính nào đều phải đi theo hướng phát triển bền vững, muốn phát triển bền vững hoạt động của doanh nghiệp phải đạt hai mục tiêu cơ bản và bao trùm đó là mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội.” Đó là chia sẻ của Doanh nhân Nguyễn Trọng Thông - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Hà Đô - Người chèo lái con thuyền Hà Đô vượt qua những khó khăn của nền kinh tế, phát triển ổn định và bền vững.

Được thành lập vào năm 1990, tiền thân là doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng, được Cổ phần hóa vào năm 2005, sau gần 26 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Tập đoàn Hà Đô đã lớn mạnh không ngừng trở thành doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực Bất động sản, Xây dựng và Thủy điện. Riêng trong lĩnh vực BĐS, tổng số dự án Tập đoàn đã và đang đầu tư lên tới gần 30 dự án tiêu biểu như: *Dự án Hà Đô Centrosa Garden, Khu biệt thự Hà Đô Villas - Quận 10 - TP. Hồ Chí Minh, Khu chung cư Hà Đô Nguyễn Văn Công - Q. Gò Vấp - TP. Hồ Chí Minh, Tòa nhà văn phòng Hado South Building và Tổ hợp Khách sạn & Văn phòng số 02 Hồng Hà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh, Khu biệt thự nghỉ dưỡng Bảo Đại - Nha Trang - Khánh Hòa, CCCC Hado Parkview - Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội, KĐT Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội, KĐT An Khánh - An Thượng - Hà Nội, Dự án Nông Thị Paradise Land - Viên Chăn - CHDCND Lào...* Đến nay, Tập đoàn đã cung cấp ra thị trường gần 2 triệu m² nhà ở, nhận thầu thi công khoảng 2 triệu m² nhà các loại, hàng trăm Km cầu đường, đã đầu tư khánh thành 2 nhà máy thủy điện với tổng lượng điện cung

cấp vào điện lưới quốc gia 260 triệu KWh/năm, doanh thu 500-550 tỷ đồng/năm. Hiện Tập đoàn đang đầu tư thêm nhà máy thủy điện Nhạn Hạc với công suất 59MW, nâng tổng lượng điện cung cấp lên 500 triệu KWh/năm vào năm 2017.

Với phương châm **“Khách hàng – nơi khởi nguồn của mọi sáng tạo”**, đối với các dự án BĐS, Tập đoàn Hà Đô luôn nhấn mạnh vào chất lượng công trình, chất lượng dịch vụ và kiến trúc xanh sinh thái. Bên cạnh đó, tiến độ của dự án cũng được đảm bảo theo đúng cam kết với khách hàng. Bằng những dự án đã triển khai, bằng chất lượng và công năng nhà ở đã được khách hàng kiểm chứng, trong suốt 20 năm đầu tư kinh doanh Bất động sản, các sản phẩm của Hà Đô luôn được khách hàng tin tưởng và thương hiệu Hà Đô luôn nhận được sự quan tâm và đồng hành của khách hàng.

Ảnh trên: Dự án Hà Đô Centrosa Garden - Số 200 đường 3/2- Quận 10 - TP. Hồ Chí Minh, một trong những dự án trọng điểm của Tập đoàn năm 2016-2017.

MỤC LỤC / CONTENTS

19

PHẦN I:

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM THỜI HỘI NHẬP: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC /

PART 1:

VIETNAM ECONOMIC GROWTH IN INTEGRATION PERIOD: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

21

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM 2016: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC /


VIETNAM ECONOMIC GROWTH IN 2016: OPPORTUNITIES

AND CHALLENGES
 **VIETNAM REPORT VÀ CÁC CỘNG SỰ / VIETNAM REPORT AND COLLEAGUES**

29

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM THỜI KỶ HỘI NHẬP / OPPORTU-

NITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM'S ECONOMIC GROWTH TARGET IN THE INTEGRATION PERIOD

 **PHÒNG VẤN PGS-TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN - VIỆN TRƯỞNG VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM / INTERVIEW ASS. PROF - DR. TRAN DINH THIEN - DIRECTOR OF VIETNAM INSTITUTE OF ECONOMICS**

35

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỶ HỘI NHẬP / VIETNAM ECONOMIC GROWTH OUTLOOK UNDER GLOBAL INTEGRATION CONTEXT

 **PHÒNG VẤN TS. NGUYỄN TRÍ HIẾU - CHUYÊN GIA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG / INTERVIEW DR. NGUYEN TRI HIEU - BANKING AND FINANCE EXPERT**

39

NHỮNG CƠ HỘI VÀ RÀO CẢN ĐỐI VỚI TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CỦA CỘNG

ĐỒNG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM: KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CỦA VIỆT NAM REPORT / OPPORTUNITIES AND CHALLENGES AGAINST THE GROWTH OF VIETNAMESE ENTERPRISES: FINDINGS OF VIETNAM REPORT

 **VIETNAM REPORT**

60

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG SAU TPP CỦA NGÀNH THỦY SẢN / GROWTH PROSPECTS OF SEAFOOD SECTOR IN TPP

 **PHÒNG VẤN ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM - PHÓ TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM (VASEP) / INTERVIEW MR. NGUYEN HOAI NAM - DEPUTY GENERAL OF VIETNAM ASSOCIATION OF SEAFOOD EXPORTERS AND PRODUCERS**

65

PHẦN II:
 NHỮNG YẾU TỐ


ĐÓNG GÓP VÀO TĂNG TRƯỞNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH /

PART 1:

FACTORS CONTRIBUTING TO THE GROWTH OF SOME TYPICAL SECTORS

67

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ KỸ THUẬT CỦA DOANH

NGHIỆP VIỆT NAM / FACTORS HAVING IMPACTS ON TECHNICAL EFFICIENCY OF VIETNAM ENTERPRISES
 **VIETNAM REPORT VÀ CÁC CỘNG SỰ / VIETNAM REPORT AND COLLEAGUES**

89

HỒ SƠ 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM 2011 - 2014 / TOP 50 VIETNAM BEST GROWTH 2011 - 2014 PROFILES

MỤC LỤC HÌNH VẼ VÀ BẢNG BIỂU / INDEX OF FIGURES AND TABLES

TÊN HÌNH VẼ / FIGURES	TRANG/PAGE
Hình 1.1: Kế hoạch dự kiến của doanh nghiệp trong năm 2016 Figure 1.1: Expected plan of enterprises in 2016	22
Hình 1.2: Năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam so với ASEAN-6 Figure 1.2: National competitiveness of Vietnam compared to ASEAN-6	24
Hình 1.3: Thách thức lớn nhất đối với tăng trưởng của doanh nghiệp trong năm 2016 Figure 1.3: The biggest challenge to the growth of enterprises in 2016	27
Hình 1.4: Biến động doanh thu năm 2015 so với 2014 Figure 1.4: Change of revenue in 2015 compared to 2014	41
Hình 1.5: Biến động lợi nhuận sau thuế năm 2015 so với 2014 Figure 1.5: Change of profit after tax in 2015 compared to 2014	41
Hình 1.6: Yếu tố đóng góp nhiều nhất vào tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp trong 3 năm qua (2012-2015) Figure 1.6: Factors contributed the most to the growth of enterprises in the past 3 years (2012-2015)	42
Hình 1.7: Những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp trong năm 2015 Figure 1.7: Difficulties affected the business activities of enterprises in 2015	43
Hình 1.8: Những rào cản bên ngoài đối với tăng trưởng của doanh nghiệp trong 3 năm qua (2012 - 2015) Figure 1.8: External barriers to the growth of enterprises in the past 3 years (2012 – 2015)	44
Hình 1.9: Những rào cản bên trong đối với tăng trưởng của doanh nghiệp trong 3 năm qua (2012-2015) Figure 1.9: Internal barriers to the growth of enterprises in the past 3 years (2012-2015)	45
Hình 1.10: Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đối với tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp trong 3 năm qua (2012-2015) Figure 1.10: Level of influence of the following factors on enterprises growth in the past 3 years (2012-2015)	47
Hình 1.11: Kế hoạch dự kiến của doanh nghiệp trong năm 2016 Figure 1.11: Expected plan of enterprises in 2016	48
Hình 1.12: Ba ưu tiên chính trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2016 Figure 1.12: Three main priorities in the business strategy of enterprises in 2016	49
Hình 1.13: Thách thức lớn nhất đối với tăng trưởng của doanh nghiệp trong năm 2016 Figure 1.13: The biggest challenge to the growth of enterprises in 2016	50

Hình 1.14: Doanh nghiệp đã chuẩn bị như thế nào cho Hiệp định TPP	51
Figure 1.14: How enterprises prepare for TPP	
Hình 1.15: Lý do doanh nghiệp không chuẩn bị gì cho Hiệp định TPP	51
Figure 1.15: The reasons enterprises not prepared for TPP	
Hình 1.16: Mức độ chuẩn bị cho các hạng mục thuộc tpp của doanh nghiệp	52
Figure 1.16: Level of preparation for categories belonging to TPP of enterprises	
Hình 1.17: Mức độ tác động của các yếu tố sau đối với triển vọng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của DN trong ít nhất 2 năm tới	54
Figure 1.17: Level of impact of these factors to revenue and profitability growth prospects of enterprises in the next 2 years	
Hình 1.18: 3 yếu tố doanh nghiệp cần nhất để cải thiện triển vọng tăng trưởng trong ít nhất 2 năm tới	55
Figure 1.18: Three important factors that enterprises need to improve growth prospects in the next 2 years	
Hình 1.19: Mức độ ảnh hưởng của một số cam kết chính sau đây của TPP tới triển vọng tăng trưởng của DN trong ít nhất 3 năm tới	56
Figure 1.19: How TPP's commitments affect to growth prospect of enterprises in the next 3 years	
Hình 1.20: Những vấn đề chính sách cần thực hiện trong thời gian tới để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động SXKD và triển vọng tăng trưởng của DN	58
Figure 1.20: Policy issues that government should prioritize to support for business activities and growth prospects of enterprises in the future	
Hình 2.1: Khung đánh giá hiệu quả doanh nghiệp	69
Figure 2.1: Framework for performance assessment	
Hình 2.2: Hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả phân phối và hiệu quả cạnh tranh của doanh nghiệp	70
Figure 2.2: Technical efficiency, allocative efficiency and competitive efficiency of enterprises	
Hình 2.3: Hiệu quả kĩ thuật của các doanh nghiệp trong ngành dệt, may, điện tử và ô tô (%)	76
Figure 2.3: Technical efficiency of enterprises in the textile, garment, electronics and automobiles (%)	
Hình 2.4: Hiệu quả kỹ thuật và quy mô của doanh nghiệp	78
Figure 2.4: Technical efficiency and scale of enterprises	

MỤC LỤC HÌNH VẼ VÀ BẢNG BIỂU / INDEX OF FIGURES AND TABLES

TÊN BẢNG BIỂU / TABLES	TRANG/PAGE
Bảng 2.1: Hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp xuất khẩu và không xuất khẩu Table 2.1: Technical efficiency of exporters and non-exporters	79
Bảng 2.2: Hiệu quả kỹ thuật và thời gian hoạt động của doanh nghiệp (%) Table 2.2: Technical efficiency and operating time of enterprises (%)	80
Bảng 2.3: Hệ số tương quan giữa hiệu quả kỹ thuật và đầu tư Table 2.3: Correlation coefficients between technical efficiency and investment	81
Bảng 2.4: Hiệu quả kỹ thuật tại những tỉnh có cơ sở hạ tầng tốt Table 2.4: Technical efficiency in provinces with well-prepared infrastructure	82

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2016 được đánh giá là một cột mốc quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam khi hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương được ký kết cũng như bắt đầu có hiệu lực, hứa hẹn đem đến nhiều cơ hội hợp tác, mở rộng thị trường và thu hút dòng vốn ngoại. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có rất nhiều những thách thức đang chờ đợi các doanh nghiệp Việt Nam, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ cơ sở hạ tầng đến chiến lược kinh doanh, luôn đổi mới công nghệ, cập nhật những kiến thức cần thiết để hội nhập tốt nhất vào sân chơi mới mang tầm cỡ quốc tế.

Trước bối cảnh đó, Vietnam Report đã tiến hành nghiên cứu và xuất bản cuốn Báo cáo song ngữ **“Báo cáo tăng trưởng và triển vọng kinh tế Việt Nam 2016: Những yếu tố tác động đến tăng trưởng của một số ngành chủ yếu”** nhân sự kiện công bố Bảng xếp hạng *Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - FAST500* lần thứ 6 và *Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp triển vọng xuất sắc nhất Việt Nam - BP500* lần thứ nhất. Bên cạnh việc đưa ra những phân tích chuyên sâu về cơ hội và thách thức tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam nói chung và một số ngành nói riêng dưới góc nhìn của các chuyên gia kinh tế hàng đầu tại Việt Nam, Vietnam Report cũng đã tiến hành điều tra ý kiến phản hồi từ cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, từ đó ghi nhận những đề xuất, mong muốn của doanh nghiệp đối với Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tốt hơn trong thời gian tới. Hồ sơ Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất giai đoạn 2011 – 2014 (Top 50 Vietnam Best Growth) với những thông tin hữu ích về ngành nghề, thị trường, vị thế, quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng được giới thiệu trong báo cáo lần này.

Ban biên tập Vietnam Report chúng tôi hi vọng rằng, cuốn **“Báo cáo tăng trưởng và triển vọng kinh tế Việt Nam 2016: Những yếu tố tác động đến tăng trưởng của một số ngành chủ yếu”** xuất bản tháng 4/2016 sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và toàn thể độc giả nói chung.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp và nhận xét của Quý vị để Báo cáo ngày càng hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn.

Vũ Đăng Vinh

Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report

FOREWORD

2016 is considered as an important milestone of Vietnam's economy with many bilateral and multilateral free trade agreements have been signed and come into effect, promising to offer opportunities of cooperation, market expansion and attraction of foreign capital. Apart from that, Vietnam enterprises also face many challenges which require their thorough preparation from infrastructure to business strategy, technological innovation, and broadening intimate knowledge in order to make the best integration into a new international playground.

Under this context, Vietnam Report Editorial Board has conducted some researches and published a bilingual report "**Vietnam economic prospect and growth report 2016: Determinants of some major sectors' growth**" on the occasion of *Announcement Ceremony of Top 500 Fastest Growth Enterprises in Vietnam – FAST500* for the 6th time and *Top 500 Best Prospect Enterprises in Vietnam – BP500* for the 1st time. The content of the report mainly focused on analyzing opportunities and challenges of the whole economy in general and several sectors in particular from the viewpoint of Vietnam's leading economic experts. Besides that, Vietnam Report has also summarized feedbacks from Vietnam enterprises community in order to recognize their desires and recommendations to the Government to give support for further development in the future. In addition, the updated information on the business situation of Top 50 Vietnam Best Growth was also introduced in the last section of the report with a lot of valuable information about their line of business, market, and position, size and business activities.

Vietnam Report Editorial Board expect that the report "**Vietnam economic prospect and growth report 2016: Determinants of some major sectors' growth**" published in April, 2016 will be a useful reference for the business community in particular and readers in general.

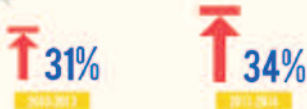
We hope to receive comments and feedbacks to perfect the report.

Yours sincerely,

Vu Dang Vinh
CEO of Vietnam Report JSC

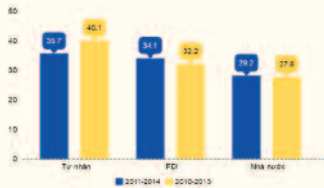
FAST500

#1 Doanh nghiệp có sự tiến bộ và tăng trưởng

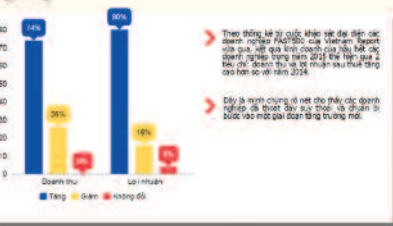


Nếu trong giai đoạn 2012 - 2015, tốc độ tăng trưởng doanh thu kép CAGR trung bình của Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (doanh nghiệp tăng trưởng FAST500) chỉ đạt 31%, được hoàn chỉnh là giai đoạn kinh doanh khó khăn nhưng cần tin cậy. Trong giai đoạn 2015 - 2016, tốc độ tăng trưởng đã được cải thiện, tốc độ tăng trưởng CAGR trung bình của các doanh nghiệp FAST500 chính xác mức 34%. Đây là tín hiệu đáng mừng cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã hoàn toàn thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng và bước chuyển hướng tích cực về tăng trưởng, có chính sách quản lý rủi ro và các dự án đầu tư đúng hướng, các nền tảng giải pháp kỹ thuật.

Khoảng cách tăng trưởng giữa các khu vực kinh tế thu hẹp



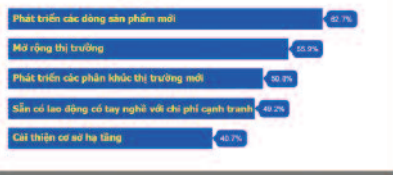
#2 Doanh nghiệp duy trì tốt đà tăng trưởng



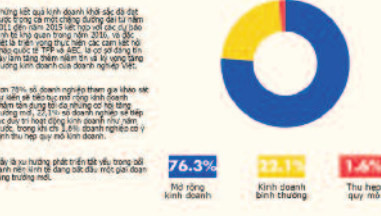
Theo thống kê từ cuộc khảo sát đại diện các doanh nghiệp FAST500 của Vietnam Report với quá dữ liệu kinh doanh của 1000 các doanh nghiệp trong năm 2015 thể hiện qua 2 biểu đồ doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng cao hơn so với năm 2014.

Đây là minh chứng rõ nét cho thấy các doanh nghiệp đã thoát khỏi sự thất vọng và dần tin được vào một giải pháp tăng trưởng mới.

Top 5 yếu tố đóng góp vào sự tăng trưởng của doanh nghiệp trong giai đoạn 2012 - 2015



#3 Doanh nghiệp lựa chọn chiến lược tăng trưởng mạo hiểm trong bối cảnh hội nhập TPP



Những kết quả kinh doanh thất bại đã đạt được trong cả một chuỗi đường dài từ năm 2011 đến năm 2015 với hơn 1000 các công ty kinh doanh trong năm 2015, và 300 các công ty kinh doanh trong các năm trước (theo quốc tế TPP và ASEAN) là cơ sở để tin tưởng rằng doanh nghiệp Việt Nam sẽ có những bước chuyển biến tích cực về tăng trưởng kinh doanh của doanh nghiệp Việt.

Hơn 75% số doanh nghiệp tham gia khảo sát dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng kinh doanh trong năm 2016, là dấu hiệu đáng mừng trước tin tức doanh nghiệp Việt Nam trước, trong khi chỉ có 1% doanh nghiệp có ý định thu hẹp quy mô kinh doanh.

Đây là xu hướng phát triển tích cực, trong bối cảnh hội nhập và tăng cường các mối quan hệ doanh nghiệp mới.

GHI CHÚ

* Các thông tin trình bày được thực hiện từ báo cáo FAST500 2016 được công bố bởi Vietnam Report và Vietnam Report, không phải các doanh nghiệp đã được Vietnam Report thực hiện tháng 11/2016.
 * Vui lòng ghi rõ nguồn Vietnam Report khi sử dụng thông tin này.
 * Công ty cổ phần Báo cáo Đầu tư Việt Nam
 Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Thành Công, 37 Lang Ha, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 Tel: 04-62454018 Fax: 04-62454018
 Email: info@vietnamreport.net Website: http://fast500.vn/



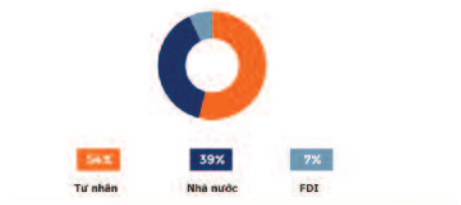
3 ĐIỂM HỒI BẮT TỰ
BP500
 TOP 500 DOANH NGHIỆP TRIỂN VỌNG XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM
 Năm 2016

BP500 là bảng xếp hạng các đơn vị kinh doanh nghiệp có mức tăng trưởng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, được công bố thường niên bởi Vietnam Report và Vietnam Report.

#1 Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế



"Kinh tế tư nhân tạo ra đến 90% việc làm mới cho người lao động và đóng góp trên 50% GDP cả nước."



#2 Sự phục hồi của ngành xây dựng - Bất động sản và triển vọng một số ngành



Nhờ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, sự hỗ trợ từ các chính sách ưu đãi và pháp luật liên quan, thị trường bất động sản đã có những tín hiệu hồi phục tích cực. Ngành xây dựng và bất động sản đã thành ngành có tỷ trọng doanh thu lớn nhất, chiếm đến 18%.

Thị trường thực phẩm - đồ uống của Việt Nam có các chỉ tiêu tăng trưởng và ổn định đáng kể trong năm 2015. Với thế hệ trẻ ngày càng nhiều khi ngành thực phẩm đồ uống có mức doanh thu lên tới 7% với tỷ trọng 1.7%, tăng so với ngành này đứng - bất động sản.

Ngành hóa chất cho thấy tiềm năng tăng trưởng tốt khi tăng góp đến 7% doanh thu trong Top 500 doanh nghiệp triển vọng xuất sắc nhất Việt Nam.

#3 Doanh nghiệp vẫn tập trung ở các tỉnh thành lớn



* Các phân tích được thực hiện dựa trên Bảng xếp hạng BP500 - Top 500 doanh nghiệp triển vọng xuất sắc nhất Việt Nam được công bố thường niên bởi Vietnam Report và Vietnam Report.
 * Các thông tin trình bày được thực hiện từ báo cáo FAST500 2016.
 * Công ty cổ phần Báo cáo Đầu tư Việt Nam - Vietnam Report
 Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Thành Công, 37 Lang Ha, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 Tel: 04-62454018 Fax: 04-62454018
 Email: info@vietnamreport.net Website: http://vietnamreport.vn/



PHẦN I

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM THỜI HỘI NHẬP: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

PART 1


VIETNAM ECONOMIC GROWTH IN INTEGRATION PERIOD: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

TRANG TRẮNG

P20

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM 2016: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

VIETNAM ECONOMIC GROWTH IN 2016: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

 VIETNAM REPORT VÀ CÁC CỘNG SỰ⁽¹⁾ / VIETNAM REPORT AND COLLEAGUES⁽¹⁾

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 đang trên xu thế phục hồi với tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng dần qua từng năm từ năm 2012 đến nay và nền kinh tế cũng dần ổn định hơn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng từ 5,25% năm 2012 lên 5,42% năm 2013, 5,98% năm 2014, và 6,68% năm 2015. Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát (tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng) giảm từ 6,8% năm 2012, xuống còn 6% năm 2013, 4% năm 2014 và 0,6% năm 2015. Hai xu hướng trái ngược nhau của tốc độ tăng trưởng GDP và tốc độ tăng CPI trong 4 năm qua cho thấy nền kinh tế đang ngày một ổn định với tốc độ tăng trưởng cao hơn.

Cơ hội cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam về mặt số lượng là rất lớn. Điều này có nghĩa, khả năng tốc độ tăng trưởng năm 2016 cao hơn so với năm 2015 và

Vietnam's economy in 2016 is on the way of recovery with the gradual increase in economic growth rate since 2012 and is more sustainable. The economic growth rate rose from 5.25% in 2012 to 5.42% in 2013, 5.98% and 6.68% in 2014 and in 2015 respectively. Whereas, inflation rate (Consumer Price Index) decreased from 6.8% in 2012 to 6% in 2013, 4% and 0.6% in 2014 and 2015 respectively. The two opposite trends in GDP growth and CPI over the last 4 years show that the economy is more and more stable with higher growth rate.

The chance of growing for Vietnam's economy in terms of quantity is enormous. It means the growth rate in 2016 is potentially higher than that in 2015 and the likelihood to achieve the 2016 target of 6.7% set

⁽¹⁾ GS. TSKH: Nguyễn Quang Thái; TS. Phạm Sỹ An - Viện Kinh tế Việt Nam

⁽¹⁾ Professor – Doctor of Science Nguyen Quang Thai; Doctor. Pham Sy An – Vietnam Institute of Economics

đạt được mục tiêu mà Chính phủ đặt ra cho năm 2016 (6,7%) là rất cao. Thực tế này là do chính sách tiền tệ đang dần được nới lỏng hơn so với năm 2015. Tăng trưởng tín dụng mục tiêu năm 2016 đặt ở mức cao hơn so với năm 2015 và lãi suất cho vay cũng giảm cho dù mức độ giảm còn thấp.

Hơn nữa, năm 2016 cũng bắt đầu thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do quan trọng như Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), RCEP, FTA với EU, và việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). Các hiệp định thương mại thế hệ mới được kỳ vọng sẽ đem lại tăng trưởng kinh tế cao hơn cho Việt Nam với dòng đầu tư lớn hơn, thương mại mở rộng, và nguồn lực phân bổ hiệu quả.

Kết quả khảo sát của Vietnam Report với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cũng cho thấy cơ hội và triển vọng tăng trưởng trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Có tới hơn 76% số doanh nghiệp phản hồi cho biết sẽ có kế hoạch mở rộng kinh doanh trong năm 2016, 22% số doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh bình thường và chỉ có 1,7% số doanh nghiệp sẽ giảm quy mô kinh doanh so với năm 2015. (Hình 1.1).

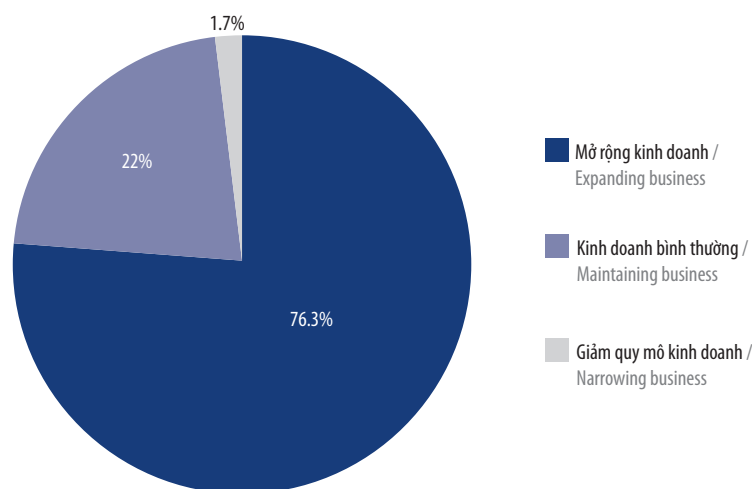
by the Government is considerable. It is a result from the loosening monetary policy compared to that in 2015. Target in credit growth set in 2016 is higher than in 2015 and lending interest rate also declined but at a slow pace.

Moreover, in 2016, many key free trade agreements is going to come into effect such as Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP), RCEP, FTA with the EU and the foundation of ASEAN Economic Community (AEC). These new generation free trade agreements are expected to bring a higher growth rate for Vietnam's economy with bigger investment flow, expanding trade and efficient allocation of human resources.

Vietnam Report's findings from Vietnam enterprise community also demonstrate the chance and potential of improvement in enterprise's production and operations in particular and Vietnam's economy in general. More than 76% responded enterprises say that they plan to expand their business in 2016, 22% enterprises keep their operations as usual, and only 1.7% enterprises will shrink their business size compared to that in 2015. (Figure 1.1).

Hình 1.1: KẾ HOẠCH DỰ KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2016

Figure 1.1: EXPECTED PLAN OF ENTERPRISES IN 2016



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Tuy nhiên, cơ hội cho chất lượng tăng trưởng thì còn khá nhỏ bé và thách thức cho tăng trưởng (về mặt số lượng và chất lượng) thì rất cao. Điều này bắt nguồn từ những yếu kém tồn đọng trong nền kinh tế và sự chuẩn bị về mặt nền tảng cho quá trình hội nhập còn nhiều vấn đề.

Thách thức cho tăng trưởng từ rủi ro tiềm ẩn trong ổn định nền kinh tế:

Nợ công có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Năm 2010, nợ công chiếm khoảng 51,7% GDP, tăng lên đến 60,3% GDP và đạt khoảng 64% GDP năm 2015⁽²⁾. Nợ xấu cho dù đã giảm, tuy nhiên vẫn treo lơ lửng trên hệ thống ngân hàng và trở thành vật cản cho dòng tín dụng chảy mạnh hơn vào nền kinh tế.

Nợ xấu và nợ công cùng với các mất cân đối vĩ mô lớn như thâm hụt ngân sách và thâm hụt cán cân thương mại sẽ là những rủi ro tiềm ẩn cho nền kinh tế, là thách thức cho tăng trưởng kinh tế năm 2016.

Cụ thể, thâm hụt ngân sách sẽ làm hạn chế khả năng chi ngân sách cho đầu tư phát triển và hỗ trợ nền kinh tế phục hồi bền vững hơn. Bù đắp thâm hụt ngân sách bằng phát hành trái phiếu Chính phủ cũng làm cho lãi suất khó giảm, làm giảm khả năng tiếp cận tín dụng từ phía doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thâm hụt cán cân thương mại đã kéo dài nhiều năm. Cán cân thương mại chỉ thặng dư trong 3 năm 2012-2014 do tốc độ tăng trưởng ở mức thấp. Nhưng khi tăng trưởng kinh tế tăng tốc, cán cân thương mại thâm hụt trở lại. Thâm hụt cán cân thương mại có thể tạo rủi ro cho công tác điều hành tỷ giá, trong khi tỷ giá có tác động lớn đến dòng thương mại, nợ nước ngoài, và đến hoạt động của nhiều tập đoàn kinh tế Nhà nước.

Mặc dù đã nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô trong những năm qua, một số vấn đề tồn đọng vẫn chưa

However, the opportunity for the growth in terms of quality is quite small and the challenge on both quality and quantity is very high. It is a result of weakness in the economy and the problems regarding fundamental preparations for the integration process.

Challenges for economic growth from potential risks in economic stability:

Public debt has been in uptrend recent years. In 2010, public debt accounted for 51.7% GDP, increased to 60.3% GDP and nearly 64% GDP in 2015⁽²⁾. Bad debt has been somewhat declined but still suspended in the banking system and become an obstacle against the stronger credit flow into the economy.

Bad debt and public debt together with macroeconomic imbalances such as budget deficit and trade deficit are potential risks for the economy and challenges for the economic growth in 2016.

In detail, budget deficit would restrain the budget expenditures on development investment and supporting for a more sustainable economy. Covering budget deficit by issuing public bond also makes it difficult to lower interest rate, prevents small and medium enterprises from approaching credits.

Trade deficit has taken place in quite a long time. Trade surplus only occurred in three years during 2012-2014 due to the low economic growth rate. However, when the economic growth rate speeds up, trade deficit returns. Trade deficit is likely to pose risks to the exchange rate management, at the same time exchange rate has a great impact on the trade flow, foreign debt and other activities of State-owned economic groups.

Despite all the efforts of stabilizing macroeconomy over the last years, several outstanding issues that have not been addressed posed challenges to the economic growth in 2016 and next coming years.

⁽²⁾ <http://vietbao.vn/Kinh-te/No-cong-Khi-sau-lung-khong-con-duong-lui/2147638784/177/>

⁽²⁾ <http://vietbao.vn/Kinh-te/No-cong-Khi-sau-lung-khong-con-duong-lui/2147638784/177/>

được giải quyết tạo nên những thách thức cho tăng trưởng trong năm 2016 và những năm sắp tới.

Thách thức cho tăng trưởng đến từ các đột phá chiến lược:

Ba mũi đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới thể chế chưa thực sự đột phá nếu so với các nước trong khu vực. So với chính chúng ta thì có những cải thiện đáng kể, nhất là ở hai mũi phát triển cơ sở hạ tầng và đổi mới thể chế. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, đặc biệt vừa hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN nên nếu thua kém các nước trong khu vực thì cũng có nghĩa năng lực cạnh tranh của nền kinh tế sẽ thấp hơn, nguồn lực cho tăng trưởng sẽ hạn chế hơn (vì nguồn lực như vốn, công nghệ, lao động sẽ đến những nơi có môi trường thuận lợi hơn và lợi nhuận cao hơn).

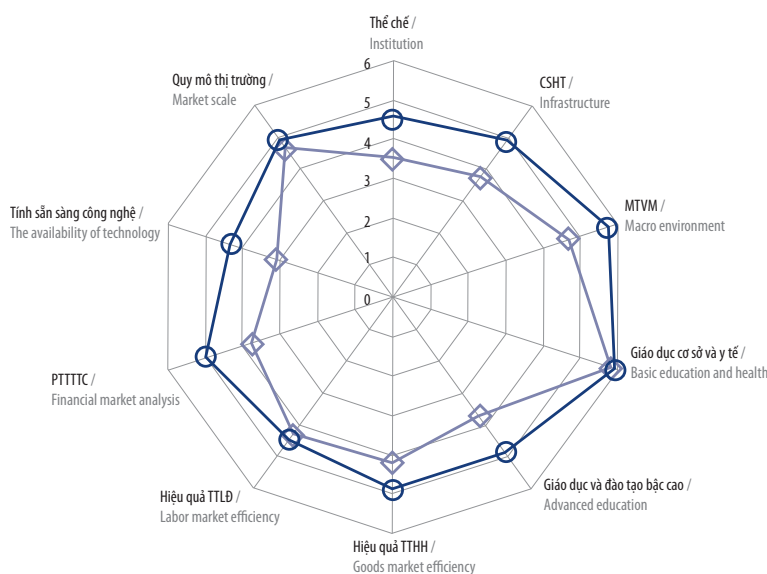
Ba mũi đột phá Việt Nam phát triển cho đến ngày nay đều thua kém rất nhiều so với trung bình ASEAN-6. Cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam, của người lao động sẽ trở nên khó khăn và cam go hơn rất nhiều. (Hình 1.2).

Challenges for economic growth coming from strategic breakthroughs:

The three strategic breakthroughs in socio-economic development including infrastructure development, high quality human resource development and institutional innovation are not very imposing compared to those of other countries in the region. We have remarkable improvement from ourself, especially in infrastructure development and institutional innovation. However, in the circumstance of integration, particularly the new-formed ASEAN Economic Community, if we stand behind other regional countries, it means our economic competitiveness is weaker and resources for the economic growth are more restricted (because resources such as capital, technology, labor would come to places with more favorable environment and higher profit).

So far, three economic breakthroughs of Vietnam have always been well behind the average of ASEAN-6. The competition that Vietnam’s enterprises and workforce have to face would become much harder and tougher. (Figure 1.2).

Hình 1.2: NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM SO VỚI ASEAN-6
Figure 1.2: NATIONAL COMPETITIVENESS OF VIETNAM COMPARED TO ASEAN-6



Nguồn: Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu
 Source: Global competitiveness report

Thách thức cho tăng trưởng đến từ đổi mới tư duy:

Tư duy phát triển ở nơi này, nơi khác còn gò bó, tự khuôn mình vào các câu chữ có phần “khô” của các nghị quyết, cấp dưới “sao chép” lại các nghị quyết chung, mà không chịu có những suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo với những giải pháp vừa cụ thể, vừa căn cơ, phù hợp với hoàn cảnh của địa phương mình, ngành mình và cả nước. Một rào cản lớn là cơ chế lựa chọn cán bộ, nhân viên cũng còn thiếu linh hoạt, chưa nhằm vào kết quả cuối cùng, còn nặng về bằng cấp, nên khó tuyển chọn được lớp người trẻ, tài năng. Đây không thể là “định mệnh”. Những chuyển đổi cơ chế của Bộ Tài chính và Bộ KHCN trong khoán chi để tài khoa học đã cho thấy có cách mở ra để tôn trọng độc lập trong sáng tạo KHCN là ví dụ rất đáng hoan nghênh. Đổi mới tư duy phát triển để vừa đi theo con đường chung của nhân loại, lại có những đột phá sáng tạo gắn với hoàn cảnh cụ thể của đất nước trong hội nhập quốc tế, đòi hỏi lòng dũng cảm của các nhà lãnh đạo các cấp.

Thách thức cho tăng trưởng đến từ bộ máy tổ chức:

Trong điều kiện mới, cần có những đột phá trong tổ chức Nhà nước, hạn chế sự chờ đợi trong chuyển giao bộ máy Nhà nước năm 2016, đòi hỏi sự công khai, minh bạch, hành động nhanh, với sự tham gia giám sát của cả xã hội, doanh nghiệp và người dân. Với bộ máy Nhà nước và cả hệ thống chính trị khá cồng kềnh hiện nay, gần như các khoản thu ngân sách chỉ tạm đủ cho các khoản chi thường xuyên thường vượt dự toán đến 30%. Đây là nguy cơ làm mất ổn định kinh tế vĩ mô, rất cần được xem xét, điều chỉnh, kể cả giải pháp “nhất thể hóa” khi có điều kiện.

Thách thức cho tăng trưởng đến từ quản trị doanh nghiệp:

Các ràng buộc đối với vấn đề phát triển doanh nghiệp, coi trọng khu vực tư nhân, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo KHCN, v.v. và cả khả năng tích tụ ruộng đất khi quan điểm về “sở hữu toàn dân” dễ bị cá nhân một số quan chức các địa phương lợi dụng, nhưng lại

Challenges for economic growth coming from innovation of ideas:

Way of thinking about development in some places is still affected and influenced by “rigid” and dull words in resolutions; subordinate “copy” other general resolutions without thorough thinking, examining, and being creative to have a solution that is specific and suitable with their locality, business sector and the whole country. Another obstacle is the way of recruiting employees which is inflexible and not focused on final output but only puts weight on academic degree, resulting in the difficulty in choosing young and talented people. This could not be a “destiny”. Adjustments performed by the Ministry of Finance and Ministry of Science and Technology in spending for scientific researches an open door and the respect of independence in science and technology creative activities; it is an excellent example to follow. Innovation in thoughts of development requires the courage of leaders at all levels so that it follows the common way but at the same time creates breakthroughs to suit specific conditions of the country under international integration process.

Challenges for economic growth coming from organizational structure:

In the new condition, it is necessary to make breakthroughs in the Government structure innovation, decrease the waiting time in the shift of State management style in 2016. It also requires clarity, transparency, taking quicker action with the participatory supervision of all the society, enterprises and citizens. With such existing cumbersome Government structure and politic system, budget revenues are adequate for expenditures that are often over up to 30% what estimated. It poses the risk of macroeconomic unbalance, as a result requires thorough examination, adjustment and even a state of “wholeness” if possible.

Challenges for economic growth coming from enterprise management:

The constraints of enterprise development, recognizing private sectors, intellectual property, innovation in science and technology, etc. in the context of the



làm khó cho quá trình tích tụ ruộng đất, thích ứng với sản xuất lớn, ứng dụng KHCN và vươn ra thị trường quốc tế. Trong khi đó, cải cách DNNN còn khá rời rạc, với tỷ lệ cổ phần hóa rất thấp, không góp phần đổi mới quản trị doanh nghiệp, hướng tới đổi mới quản trị quốc gia trong hội nhập. Đây là những khó khăn không nhỏ, phải tháo gỡ dần và đó chính là rào cản thực sự về trung và dài hạn, không thể “xé rào” mà vượt qua được như khi mở đầu “đổi mới I”. Rõ ràng sau 30 năm “đổi mới I”, việc đi tới các “đổi mới II” đòi hỏi có những đột phá mang tính “kiến thiết” tầm cao hơn, nhưng dường như còn chưa rõ ràng, như bài phát biểu của Bộ trưởng Bùi Quang Vinh tại Đại hội XII của Đảng và nghiên cứu “Việt Nam 2035” của Bộ KHĐT cùng Ngân hàng thế giới công bố cuối 2/2016. Không đi vào tháo gỡ các khó khăn cụ thể thì các điểm sáng chỉ có thể như ngọn lửa nhỏ hay chớp lờ, mà không rực cháy, tạo sự lan tỏa tích cực đến toàn bộ nền kinh tế.

Thách thức cho tăng trưởng từ góc nhìn doanh nghiệp:

Đứng từ góc độ nhìn nhận của cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam, thách thức lớn nhất đối với hơn 48% số doanh nghiệp tham gia khảo sát đợt này liên quan đến vấn đề xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường. 2 thách thức tiếp theo có tỷ lệ lựa chọn ngang bằng nhau ở mức 43,1% là các vấn đề liên quan đến quy định, văn bản chính sách của Chính

quyết định “sở hữu cho tất cả mọi người” dễ bị lợi dụng bởi các cơ quan địa phương, làm cho quá trình tích tụ ruộng đất, thích ứng với sản xuất lớn, ứng dụng KHCN và vươn ra thị trường quốc tế. Trong khi đó, cải cách DNNN còn khá rời rạc, với tỷ lệ cổ phần hóa rất thấp, không góp phần đổi mới quản trị doanh nghiệp, hướng tới đổi mới quản trị quốc gia trong hội nhập. Đây là những khó khăn không nhỏ, phải tháo gỡ dần và đó chính là rào cản thực sự về trung và dài hạn, không thể “xé rào” mà vượt qua được như khi mở đầu “đổi mới I”. Rõ ràng sau 30 năm “đổi mới I”, việc đi tới các “đổi mới II” đòi hỏi có những đột phá mang tính “kiến thiết” tầm cao hơn, nhưng dường như còn chưa rõ ràng, như bài phát biểu của Bộ trưởng Bùi Quang Vinh tại Đại hội XII của Đảng và nghiên cứu “Việt Nam 2035” của Bộ KHĐT cùng Ngân hàng thế giới công bố cuối 2/2016. Không đi vào tháo gỡ các khó khăn cụ thể thì các điểm sáng chỉ có thể như ngọn lửa nhỏ hay chớp lờ, mà không rực cháy, tạo sự lan tỏa tích cực đến toàn bộ nền kinh tế.

Challenges for economic growth coming from the viewpoint of enterprises:

From the viewpoint of Vietnamese enterprise community, the greatest challenges posed to more than 48% responded enterprises in this research are trade promotion and market expansion. The two following big challenges with the same rate of 43.1% are issues of Government’s regulations, policy documents, tariff and customs, and the rise of intra-sector competitors. (Figure 1.3).

Therefore, the opportunities for Vietnam’s economic growth in 2016 are considerable but it is in terms of quantity; the opportunities in terms of quality are unclear. The challenges for economic growth are huge in terms of both quantity and quality. The first challenge results from potential macro instability due to outstanding and unaddressed issues over many years. The second one is competitiveness pressure when Vietnam participates in many new generation

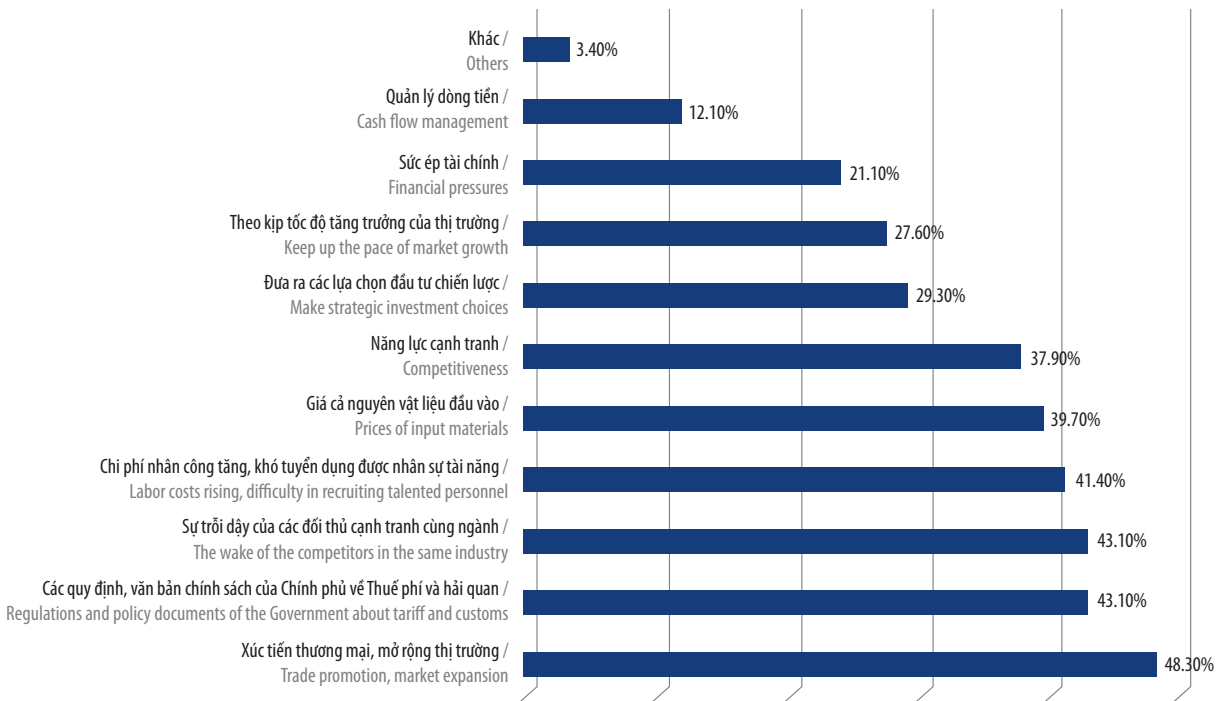
phủ, thuế phí và hải quan cũng như sự trỗi dậy của các đối thủ cùng ngành. (Hình 1.3).

Như vậy, cơ hội cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016 là rất lớn, nhưng đó là tăng trưởng về mặt số lượng; còn cơ hội cho chất lượng tăng trưởng thì chưa thật rõ nét. Thách thức cho tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng đều rất lớn. Thách thức thứ nhất đến từ những bất ổn vĩ mô tiềm ẩn do nhiều vấn đề tồn đọng tích tụ qua nhiều năm mà chưa được giải quyết. Thách thức thứ hai là áp lực cạnh tranh khi Việt Nam tham gia nhiều hiệp định tự do thể hệ mới và hội nhập khu vực. Ở đây, chỉ xét riêng hội nhập từ việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN, nền kinh tế nước ta sẽ chịu áp lực cạnh tranh rất lớn do điều kiện tiên quyết để phát triển nền kinh tế còn thua xa các nước trong khu vực. ■



free trade agreements and other regional integrations. Just take the establishment of ASEAN Economic Community into consideration, our economy will suffer from great competitiveness pressure because our prerequisite for the economic development is far weaker than that of other regional countries. ■

Hình 1.3: THÁCH THỨC LỚN NHẤT ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2016
Figure 1.3: THE BIGGEST CHALLENGE TO THE GROWTH OF ENTERPRISES IN 2016



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

ĐỐI VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM'S ECONOMIC GROWTH TARGET IN THE INTERGRATION PERIOD

PHÒNG VẤN PGS-TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN - VIỆN TRƯỞNG VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM /
INTERVIEW ASSOCIATE PROFESSOR - DOCTOR. TRAN DINH THIEN - DIRECTOR OF VIETNAM INSTITUTE OF ECONOMICS

Vietnam Report: *Hiện tại, mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta chỉ đạt được ở một số lĩnh vực và trong năm 2016, kinh tế Việt Nam sẽ hội nhập mạnh mẽ, một loạt thỏa thuận thương mại tự do đã và sẽ được ký kết. Chúng ta đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong sân chơi chung đặc biệt một số lĩnh vực như sản xuất công nghiệp, nông nghiệp bị yếu thế, v.v. Mục tiêu tăng trưởng trên liệu có bị cản trở bởi những thách thức này?*

PGS-TS. Trần Đình Thiên: Theo tôi, thách thức là câu chuyện trong dài hạn, hội nhập là một quá trình liên tục. Tôi cho rằng hội nhập sẽ đem lại nhiều mặt tích cực cho tăng trưởng. Nó sẽ tạo ra sức hút đối với doanh nghiệp FDI và vốn đầu tư nước ngoài, là yếu tố

Vietnam Report: *Currently, our country's economic growth target has just achieved in some sectors and in 2016, Vietnam economy will witness powerful integration with a series of free trade agreements which were signed and to be signed. We are now facing many challenges in the common playground, especially in some weak sectors such as agricultural and industrial production, etc. Will the above growth targets be hampered by these challenges?*

Ass. Prof - Dr. Tran Dinh Thien: In my opinion, the challenges are a long-term story while integration is a continuous process. I believe the integration will bring a lot of positive sides for the growth. It will create attraction to foreign-capital and FDI enterprises, which is a

thúc đẩy tăng trưởng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, khu vực nội địa sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức hơn. Chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng giữa cơ hội và thách thức.

Khi nói đến tác động của TPP đối với ngành Nông nghiệp, có thể thời cơ cho ngành này ngay lập tức chưa nhiều, tuy nhiên khả năng cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập của ngành Nông nghiệp là tương đối lớn. Đơn cử như ngành Chăn nuôi, hay thậm chí một thế mạnh của nước ta như lúa gạo, chất lượng sản phẩm chưa thực sự tốt, các tiêu chuẩn kỹ thuật chưa cao nên khó có thể đáp ứng được yêu cầu của các thị trường nhập khẩu trên Thế giới. Nếu ngành Nông nghiệp của nước ta vẫn đi theo lối cũ thì khả năng cạnh tranh trong TPP là rất khó. Ngành Nông nghiệp nước ta vẫn chủ yếu phát triển theo hình thức nhỏ lẻ, manh mún, nền tảng kỹ thuật thấp, tập trung vào sản lượng là chính thay vì chất lượng, do vậy khó có thể cạnh tranh được với những nước có ngành Nông nghiệp phát triển hiện đại hơn. Hiện nay, tại Việt Nam cũng có nhiều doanh nghiệp và một số tập đoàn lớn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, và chính họ sẽ là những nhân tố thay đổi các phương thức trong nông nghiệp, hứa hẹn sẽ đem lại cho ngành Nông nghiệp Việt Nam những thay đổi tích cực hơn. Trong ngắn hạn có thể nông nghiệp Việt Nam khó có thể cạnh tranh với các quốc gia phát triển khác nhưng về dài hạn thì đây sẽ là một thay đổi rất tích cực.

Đối với ngành Công nghiệp, sức cạnh tranh của Công nghiệp Việt Nam không nhiều, chủ yếu là lắp ráp, gia công, trong giai đoạn tới chưa thể phát huy được lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên, khi Việt Nam hội nhập sẽ giúp thay đổi cấu trúc thị trường, giảm bớt lệ thuộc vào thị trường đầu vào ở Trung Quốc, như vậy từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh. Lĩnh vực Du lịch - Dịch vụ sẽ có nhiều khởi sắc tích cực hơn, hội nhập sẽ tạo ra nhiều thay đổi tích cực, giúp Việt Nam tận dụng được nhiều lợi thế tài nguyên.

Như vậy, nhìn chung bức tranh kinh tế tổng thể của Việt Nam sẽ trở nên tích cực trong dài hạn, và điều kiện để đảm bảo cho thắng lợi trong dài hạn ấy chính là cải cách thể chế, giúp thay đổi chất lượng trong nền kinh tế.

factor to spur the growth in the short-term. However, domestic area will face many more challenges. We need to distinguish clearly between opportunities and challenges.

On mentioning the impacts of Trans-Pacific Partnership (TTP) on the Agricultural sector, the immediate chance for it is perhaps not so much, whereas its competitiveness in the integration is relatively fierce. For example, in Livestock industry, or even our country's strength such as rice, its product quality is not really good while the technical standards are not high; it is difficult to meet the requirements of the importing markets around the world. If our country's Agriculture still remains old track, the competitive capacity in TTP is very limited. It still mainly develops at small-sized scale, with low technology, productivity-focus instead of quality. As a result, it is very hard to compete with more modern and developed agriculture of other countries. Recently, in Vietnam, there are also several big enterprises and corporations investing in agricultural production, and they themselves will be key factors to alter methods in agriculture, promising to bring Vietnam Agriculture with more positive changes. In the short run, Vietnam Agriculture is hardly compete with other developed countries; however, in the long run, this will be a very positive change.

Regarding Industrial sector, its competitiveness is not very high, mainly assembly and process works, and is not likely to improve the competitive advantage in next period. However, the integration process will help Vietnam to change its market structure, decline input market dependence from China, consequently step-by-step upgrade its competitiveness. Tourism and Services sectors will also witness more optimistic performance. The integration will create numerous positive changes, helping Vietnam to take more advantages of resources.

Therefore, in general, Vietnam overall economy outlook will become positive in the long term and the condition to ensure the victory in this period is institutional reform and change in economy quality.

Vietnam Report: *People think that the number of*

Vietnam Report: *Có ý kiến cho rằng số doanh nghiệp thành lập hay giải thể sẽ thể hiện sức khoẻ của nền kinh tế, ông đánh giá điều này sẽ tác động ra sao đến mục tiêu tăng trưởng?*

PGS-TS. Trần Đình Thiên: Ở Việt Nam có hiện tượng số lượng doanh nghiệp đóng cửa liên tục tăng từ năm 2010 đến nay, đồng thời số doanh nghiệp thành lập mới hàng năm cũng tăng lên, và số doanh nghiệp thành lập mới nhiều hơn số doanh nghiệp đóng cửa. Đây là số doanh nghiệp nội địa còn số doanh nghiệp FDI vẫn tăng. Số doanh nghiệp đóng cửa là số doanh nghiệp tồn tại thật tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, đã đóng thuế cho Nhà nước, và đã tạo ra GDP rồi. Trong khi đó, số doanh nghiệp mới thành lập chỉ mới đăng ký và sau khi đăng ký xong có đi vào hoạt động thực sự hay không là điều chưa chắc chắn, hơn nữa việc doanh nghiệp này đóng góp bao nhiêu cho nền kinh tế cũng khó có thể đoán biết được, phải đợi ít nhất 6 tháng cho đến 1 năm sau mới có thể tạo ra sản lượng.

Số lượng doanh nghiệp đóng cửa tăng lên chứng tỏ môi trường thể chế cho doanh nghiệp nội địa vẫn chưa được cải thiện. Trong những năm vừa qua, số doanh nghiệp đóng cửa chính là một dấu hiệu cảnh báo đối với môi trường kinh doanh ở Việt Nam cải thiện thực sự chậm và cần phải có những điều chỉnh tích cực hơn nữa. Vì vậy nếu nói rằng số doanh nghiệp thành lập tăng lên nhiều hơn số doanh nghiệp đóng cửa hàng năm đồng nghĩa với môi trường vĩ mô được cải thiện rất tốt là một đánh giá không không chuẩn xác.

Vietnam Report: *Trước những thuận lợi và thách thức, dưới góc độ cá nhân, ông dự báo như thế nào về mục tiêu tăng trưởng cho 5 năm tới?*

PGS-TS. Trần Đình Thiên: Tôi nghĩ rằng 5 năm tới nếu tính riêng điều kiện ở Việt Nam, nền kinh tế có thể có những phục hồi tích cực hơn. Nền kinh tế nước ta đang trên đà phục hồi và bước vào một quỹ đạo hội nhập mới với nhiều thuận lợi. Đặc biệt với dự báo thời cơ mang lại cho Việt Nam sẽ có khả năng thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, trong 5 năm tới, điều quan trọng nhất

companies that is established or closed down shows the health of the economy. How do you evaluate its effects on growth target?

Ass. Prof - Dr. Tran Dinh Thien: In Vietnam, appearing that, the number of enterprises closing down has been continuously increasing since 2010 up to now. At the same time, the number of newly established enterprises also rises year-on-year, and even greater than that of closed down ones. These are domestic companies; in contrast FDI enterprises still go up in number. The bankrupt enterprises are those exist in reality, offering jobs and income for labors, contributing tax to the State and creating GDP. Whereas, new businesses are those who have just registered, and after registration whether or not they are going into operation is unsure. Moreover, how much these enterprises can contribute to the economy is impossible to predict. Normally, it takes at least 6 months to one year for them to create productivity.

The increase in number of bankrupt enterprises means institutional environment for local ones is still not improved. Over the past years, this indicates a warning signal that business environment in Vietnam renovates really slowly and it is truly necessary to offer more supportive adjustments. So, it is incorrect to state that the increasing number of newly set-up businesses over the number of closed down ones annually means the macro environment is very well improved.

Vietnam Report: *In the context of advantages and challenges, in your point of view, how do you expect the growth target in the next five years?*

Ass. Prof - Dr. Tran Dinh Thien: I believe that in the next five years, just taking conditions in Vietnam into consideration, the economy can have more positive recovery. Our economy is on the recovery trend and enters a new integration orbit with numerous advantages. Especially, opportunity expectations for Vietnam will attract a great of foreign investment capital.

However, in the next five years, the most important thing is huge pressure from the integration tendency; especially when we have not yet created good

chính là áp lực hội nhập rất lớn, riêng nói về áp lực hội nhập phải nói đến việc chúng ta cải thiện thể chế chưa tốt cũng đã tạo ra rất nhiều khó khăn. Những yếu tố cản trở tăng trưởng ví dụ như nợ xấu, các nút thắt về hạ tầng, những vấn đề liên quan đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chưa được giải tỏa, những nút thắt về thể chế, thủ tục, v.v. gây ra cản trở rất lớn, những yếu tố này khiến cho việc hiện thực hóa cơ hội tăng trưởng giảm đi rất nhiều. Trong 5 năm tới, quyết tâm tháo gỡ những yếu tố cản trở này sẽ tạo ra rất nhiều thay đổi tích cực cho khu vực trong nước.

Tình hình Thế giới đang trong giai đoạn khó dự báo, trong đó có Nga và Trung Quốc là 2 quốc gia đang gặp nhiều khó khăn, đây lại là 2 nước có ảnh hưởng tương đối lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Đây là điều đáng lo ngại và cần phải thận trọng. Một yếu tố nữa liên quan đến điều kiện thời tiết, biến đổi khí hậu, đòi hỏi Việt Nam cần xây dựng một cách tiếp cận cơ cấu kinh tế theo hướng đổi mới, nhất là mảng nông nghiệp. Tuy nhiên, cách tiếp cận mới này đòi hỏi chi phí tốn kém, không chỉ ngày một ngày hai có thể làm được. Nếu Việt Nam cải cách trong nước tốt thúc đẩy nền kinh tế tư nhân trong nước thông thoáng thật sự, thì nền kinh tế sẽ thay đổi. Dựa trên nền tảng đó, sẽ có rất nhiều cơ hội hội nhập kết nối giữa khu vực trong nước và nước ngoài. Tôi hy vọng tới đây nền kinh tế sẽ có những chuyển dịch trong chiến lược FDI, giúp cho nền kinh tế cải thiện.

Trong 5 năm tới, 3 năm đầu phải tập trung quyết liệt cho việc cải cách thể chế, tạo nền tảng cho tăng trưởng vững chắc hơn, cho sự thay đổi của đẳng cấp phát triển. Trong 2 năm sau, nhịp tăng trưởng sẽ được đẩy lên và tốt hơn rất nhiều, có thể sẽ có những cú nhảy vọt về cả tốc độ và chất lượng, nếu 3 năm tới không tập trung cải cách, chỉ tập trung đẩy mạnh tốc độ thuần túy thì phát triển sẽ không bền vững.

Vietnam Report: *Nước ta là nước có quyết tâm rất cao khi tham gia các hiệp định đẳng cấp cao nhưng lại là nước có trình độ thấp, vậy chúng ta cần phải có sự thay đổi về mô hình tăng trưởng kinh tế như thế nào để có thể bắt kịp với xu thế tăng trưởng chung?*

institutional reform causing various obstacles. The factors that prevent economic growth can account for bad debts, infrastructure bottlenecks, unsolved issues related to competitiveness enterprises, institutional matters, procedures, etc., which causes enormous obstacles, resulting in the sharp downward in the actualization of growth chances. In the next five years, the determination to remove these preventing factors will bring positive changes for local area.

The world is in hard to predict condition; Russia and China are the two countries suffering from many difficulties while they have relatively great influence on Vietnam economy. This is a real concern and should be paid attention. Another factor relates to the weather condition, climate change which requires Vietnam to set up a renovation-oriented economy structure approach, especially agricultural sector. However, this new approach is costly and is impossible to implement in a short time. If Vietnam reforms in a good manner, it will accelerate the private economy to develop flexibly and proactively, the economy would improve accordingly. Consequently, there will be a lot of opportunities for integration and connecting between domestic and international areas. I do hope in the next time, the economy will start moving in FDI strategy, which helps to enhance the economy.

Within the next five years, we should pay intensive attention to the institutional reform in the first three years, creating firm fundamentals for more solid growth and change of developing level. In the remained two years, growth pace will be pushed and much better, perhaps, there will be spectacular leaps at both speed and quality. Meanwhile, if the institutional renovation is not focused within the next three years and just focuses on the growth pace, it is certainly that the development is unsustainable.

Vietnam Report: *Our country is a nation with a great determination when joining high-level agreements but also with low competence. So how should we change in economic growth model in order to catch up with the common growth trend?*

Ass. Prof - Dr. Tran Dinh Thien: The determina-

PGS-TS. Trần Đình Thiên: Sự quyết tâm thật sự không nằm ở chỗ ký nhiều Hiệp định mà thể hiện ở 2 yếu tố, thứ nhất là phải đàm phán thật tốt để Việt Nam có định hướng, cách tiếp cận với Thế giới tốt nhất, thứ hai là phải đàm phán được những điều kiện có lợi nhất cho Việt Nam. Đây được xem là nghệ thuật đàm phán. Tôi cho rằng trong việc đàm phán hội nhập, Việt Nam đã làm tương đối tốt, và cách chúng ta tiếp cận đàm phán với 5 tuyến hội nhập như năm vừa rồi (TPP, AEC, VEU, v.v.) đều ở đẳng cấp cao, đối tác mạnh.

Tuy nhiên, chúng ta từng có những bài học về việc đàm phán tốt nhưng không có nghĩa là hội nhập cũng sẽ tốt. Bởi vì để hội nhập tốt cần có năng lực cạnh tranh, những thay đổi thực chất của nền kinh tế. Khi Việt Nam gia nhập WTO, chúng ta đã đàm phán rất tốt, nhưng không tận dụng hết cơ hội, thậm chí chúng ta bỏ lỡ rất nhiều cơ hội. Đó là một bài học. Cho đến giờ tôi thấy chúng ta đã đàm phán rất tốt 5 Hiệp định, nhưng công tác chuẩn bị năng lực để hội nhập và tận dụng tốt cơ hội của 5 Hiệp định đó, vượt qua thách thức là điều chưa rõ ràng. Đây chính là điều mà chúng ta cần phải có thời gian để thực hiện.

Ví dụ như việc bảo vệ thị trường nội địa trong cộng đồng kinh tế ASEAN, thị trường bán lẻ của Việt Nam là một thị trường tăng trưởng rất tốt, nhưng hệ thống bán lẻ lại để Thái Lan, Malaysia, Indonesia vào cạnh tranh, và chúng ta để mất thị trường như vậy là thực sự có vấn đề. Điều này chứng tỏ khâu sản xuất của chúng ta có vấn đề, ví dụ họ chiếm được thị trường bán lẻ họ đưa hàng vào bán, trong khi đó, Việt Nam lại thông thương tự do với các nước khiến câu chuyện trở nên phức tạp, như vậy phải chuẩn bị năng lực cạnh tranh thật tốt, hoặc chúng ta chỉ có thể lắp ráp, gia công, khai thác tài nguyên để bán.

Đối với công nghiệp chế biến chế tạo, hầu như Việt Nam không có năng lực gì, điều này rất nguy hiểm, cho thấy cơ cấu bị thiên lệch. Ngành Nông nghiệp của chúng ta trước nay vẫn được coi là thể mạnh nhưng thực ra chỉ mạnh ở sản lượng chứ không mạnh về chất lượng, nên phần giá trị gia tăng không nhiều. Vì vậy không thể nói rằng người nông dân đang làm giàu bằng nông nghiệp, họ chỉ đang thoát

tion does not lie in signing various agreements but shows two factors. Firstly, truly effective negotiation can help Vietnam to orient and approach the world best. Secondly, it is essential to negotiate successfully for the most favorable conditions for us, which is considered negotiation tactics. I believe that during integration talks, Vietnam have performed relatively well and the way for us to approach negotiation with five integration agreements in the last year such as TPP, AEC, VEU, etc. is all at high level and with strong partners.

However, we once experience the lessons that perfect negotiation does not lead to great integration because in order to integrate successfully, it is necessary to have competitive capacity and actual changes of the economy. When Vietnam participated in WTO, we also negotiated very well but we did not take full advantages; we even missed a lot of opportunities. So far, I find we did a good job in negotiation the five agreements; however, the preparation for capacity to integrate and take advantage of opportunities these agreements bring for overcoming challenges is not yet clear. This is the key thing we need time to implement.

For example, concerning protecting our domestic market in the ASEAN Economic Community, Vietnam's retail market is growing up excellently but the retail system is dominated and competed by Thailand, Malaysia and Indonesia, and we even lose the market, which is a serious matter. This means our production process contains problems. Supposed they occupy the retail market, then export to sell insides, while Vietnam is proactive and open-door for outside trades, which causes a complicated situation. Therefore, it is necessary to well prepare the competitive capacity, or else we only have options of assembling, processing, and exploiting the natural resources to sell.

Regarding the manufacturing and processing industry, Vietnam hardly has any ability, which is very dangerous and shows distort in the structure. So far, our agriculture has been considered strength but it is actually just powerful in productivity not in quality, leading to low added value. Therefore, it is impossible to state that farmers are becoming rich thanks to agriculture; they just get out of poverty and hunger

nghèo, thoát đói nhờ nông nghiệp. Ngành du lịch dịch vụ cũng vậy, Việt Nam có lợi thế về tài nguyên nhưng đẳng cấp rất thấp.

Như vậy việc chuẩn bị năng lực hội nhập là cần thiết. Về năng lực cơ cấu ngành tổng thể như chúng ta đã nói, công nghiệp không thể chỉ dựa vào khai thác, lắp ráp mà phải chuyển sang công nghiệp chế biến chế tạo, trở thành công nghiệp cao. Nông nghiệp cũng như vậy, du lịch cũng thế, tổng thể phải đẩy lên đẳng cấp khác. Hơn nữa, bản thân từng doanh nghiệp phải nâng cao năng lực của mình. Năng suất lao động, giá trị gia tăng phải thay đổi, cạnh tranh doanh nghiệp cũng phải thay đổi. Chúng ta cần có quyết tâm chuẩn bị năng lực thực tiễn cho hội nhập như vậy. Việt Nam chắc chắn sẽ làm được, đặt mục tiêu rằng hội nhập chính là động lực để nền kinh tế vượt lên. Trong thời gian tới, chương trình hành động cần gấp rút thực hiện nhằm tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ cho nền kinh tế.

Chân thành cảm ơn ông!

thanks to agriculture. Tourism service industry is in the same situation; Vietnam has advantages about natural resources but at very low level.

Therefore, the preparation for integration capacity is crucial. Regarding competence of overall industrial structure as mentioned above, the industry can not only focus on exploitation or assembling but also swift to the manufacturing and processing industry and become hi-tech industry. Agriculture and tourism industries are the same; it needs to be pushed to a higher level. Moreover, each enterprise must improve its capacity. Labor productivity, added value and competitiveness also need changes. We need to outline our determination to prepare ability in reality for integration like that. Vietnam will certainly succeed and sets target that the integration is an incentive for the economic improvement. In the future, it is urgent to implement the action to create intensive transformations for the economy.

Thank you very much!

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP

VIETNAM ECONOMIC GROWTH OUTLOOK UNDER GLOBAL INTEGRATION CONTEXT

 PHÒNG VẤN TS. NGUYỄN TRÍ HIẾU - CHUYÊN GIA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG /
INTERVIEW DR. NGUYEN TRI HIEU - BANKING AND FINANCE EXPERT

Vietnam Report: Thưa ông, được biết Chính phủ dự kiến mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 6,7%. Như vậy, nền kinh tế được Chính phủ đánh giá sẽ còn tiếp tục tăng trưởng cao hơn nữa và tiếp tục giữ ổn định kinh tế vĩ mô. Ông đánh giá như thế nào về dự kiến này?

TS. Nguyễn Trí Hiếu: Tôi nghĩ là Việt Nam dự kiến sự tăng trưởng như thế là có sự phục hồi tốt so với những năm trước đây. Nếu năm nay đạt mức 6.8% thì chúng tôi là kinh tế đã vượt qua giai đoạn đi xuống

Vietnam Report: As you know, the Government sets the target of economic growth rate at 6.7% in 2016. If so, the national economy is expected to keep growing further and remain its macro-economic stability. What is your opinion on this expectation?

Dr. Nguyen Tri Hieu: I think Vietnam expects such economic growth shows a better recovery in progress than before. If we reach a rate of 6.8% this year, it means that the economy has been getting out of the downturn and starts its recovery period.

và đang đi vào giai đoạn phục hồi. Tuy nhiên có một số điểm sau đây tôi muốn bổ sung thêm, tăng trưởng bằng con số mới chỉ là định lượng, còn sự định tính của tăng trưởng mới thực sự quan trọng. Định tính phải được thể hiện qua việc dân chúng có được những việc làm ổn định, xã hội thăng tiến hơn, chế độ giáo dục tốt hơn.

Còn đối với doanh nghiệp, tăng trưởng qua con số là điều đáng mừng. Tuy nhiên, về chất lượng sản phẩm sản xuất ra phải đạt tiêu chuẩn, tiêu thụ được, nhanh chóng cải thiện tránh tình trạng hàng hóa bị tồn kho, ứ đọng bởi như vậy sẽ không thể hiện chất lượng tăng trưởng.

Vietnam Report: Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam trên đà hội nhập sâu rộng với nền kinh tế Thế giới, các Hiệp định như TPP, FTA, AEC sẽ lần lượt có hiệu lực, việc thay đổi, nâng cao chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh được nhấn mạnh như một yếu tố quyết định để thành công, ông có nhận xét gì về ý kiến trên?

TS. Nguyễn Trí Hiếu: Quả thực đúng như vậy! Có rất nhiều chuyên gia kinh tế cũng nhận định rằng nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng tốt, Nhà nước đã nhanh chóng thay đổi, cải tổ một số thể chế, việc này được thể hiện qua vấn đề về thủ tục hành chính đã được rút ngắn hơn, bớt rườm rà.

Theo tôi, thể chế thay đổi tức là chúng ta đang tiến gần hơn đến nền kinh tế thị trường. Vai trò của các doanh nghiệp có vốn nhà nước nên "rút về sâu sau" để tăng cường vai trò của tư nhân. Những vấn đề như tham nhũng phải được diệt trừ, đẩy nhanh số giờ xử lý thuế, người dân tiếp xúc với các cơ quan công quyền cũng phải nhanh và kịp thời, khi nói đến tăng trưởng phải nói đến thay đổi thể chế, để nó thực sự phục vụ cho dân chúng.

Vietnam Report: Thưa ông, doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ là bộ phận không thể thiếu trong cộng đồng doanh nghiệp của bất kỳ một nền kinh tế nào, theo ông những yếu tố nào sẽ góp phần thúc đẩy nhằm giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ?

However, I would like to stress on some points that the growth rate data shows quantitative review only whilst the qualitative development is more critical in reality. The qualitative review includes stable jobs that people have, social progress, and a better education system.

In terms of enterprise operation, the quantitative report of better growth rate is a good news. However, the quality of product/service must satisfy applicable standards, must be consumable and instantly improved without facing any inventory problem as this attributes to the qualitative development.

Vietnam Report: In 2016 the extent of Vietnam economy into the global integration has been sharply underway as the TPP, FTA and AEC agreements will come into effect. Accordingly the change and improvement of institutional and business environment will be taken into consideration as a driving force of success, so what do you think about this perspective?

Dr. Nguyen Tri Hieu: Yes, it is true! Many economic specialists also agree that Vietnam economy is under progress of good growth rate, the State has had prompt changes and institutional improvement which have been shown by adopting less cumbersome and simplified administrative procedures.

In my opinion, such institutional changes mean that we are now coming closer to the market economy structure. State-owned enterprise should "give more room" and share its roles to the private ones. Such problems as corruption should be eliminated and speeding time of taxation procedures and everyone can access to public agencies promptly and timely. The growth should be in parallel with institutional changes in order that the people can benefit from it.

Vietnam Report: The small and medium enterprises are considered the indispensable part to the enterprise community of every economy so in your opinion which factor contributes to the development of Vietnam enterprises, especially small and medium ones?

Dr. Nguyen Tri Hieu: I suppose that to integrate

TS. Nguyễn Trí Hiếu: Tôi cho rằng để có thể dễ dàng hội nhập, hòa nhập với nền kinh tế Thế giới thì trước hết, kinh tế Việt Nam phải là nền kinh tế thị trường. Muốn có được điều này thì kinh tế Việt Nam phải tạo ra sự cạnh tranh, các doanh nghiệp có vốn Nhà nước nên “rút” lui để nhường sân cho các doanh nghiệp tư nhân.

Cách đây 40 năm, sau giải phóng, các công ty có vốn Nhà nước được coi là đầu tàu để kéo nền kinh tế nước nhà, tuy nhiên thời thế bây giờ đã thay đổi, nhiệm vụ dẫn dắt thị trường của các doanh nghiệp Nhà nước đã hoàn thiện, tôi cho rằng bây giờ nên là sân chơi dành cho các doanh nghiệp tư nhân.

Doanh nghiệp tư nhân cần thực sự được quan tâm, giúp đỡ, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời cần có những sáng kiến, hỗ trợ để thúc đẩy cho doanh nghiệp tư nhân phát triển và từ đó doanh nghiệp tư nhân có thể “tỏa sáng”, trở thành động lực lớn cho nền kinh tế nước nhà.

Chân thành cảm ơn ông!

into the global economy effectively, Vietnam economy must work as a market-driven economy. To do so, our economy must create a competitive environment where state-owned enterprises should give more room to private ones.

State-owned enterprises were seen as the driving force of the national economy 40 years ago (after independence) however, the new era now changes. The role of state-owned enterprises in leading the economy has been completed and it is time for private ones to play their role.

Special consideration and support should be paid to private enterprises, especially small and medium ones. Moreover, there is a need of new initiatives to promote the development of private enterprises and thus they can be elevated become the key engine of the national economy.

Thank you very much!



**NHỮNG CƠ HỘI VÀ RÀO CẢN
ĐỐI VỚI TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG
CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM:**

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CỦA VIETNAM REPORT

***OPPORTUNITIES AND CHALLENGES AGAINST
THE GROWTH OF VIETNAMESE ENTERPRISES:
FINDINGS OF VIETNAM REPORT***

 **VIETNAM REPORT**

Trong khuôn khổ sự kiện công bố BXH FAST500 – 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và BXH BP500 – 500 Doanh nghiệp triển vọng xuất sắc nhất Việt Nam, vào tháng 01/2016 vừa qua, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của đại diện các doanh nghiệp tăng trưởng và triển vọng xuất sắc trong hai BXH này về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm vừa qua cũng như chiến lược tăng trưởng trong thời gian tới đây.

Kết quả thu được đã phản ánh tương đối chính xác bức tranh tổng thể nền kinh tế Việt Nam trong năm vừa qua, phần lớn các doanh nghiệp đều đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2015 và tiếp tục chiến lược mở rộng, phát triển kinh doanh trong năm 2016. Khảo sát cũng chỉ ra những yếu tố tác động tích cực và tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp qua đó thể hiện mong muốn đối với Chính phủ trong việc đưa ra những chính sách phù hợp hỗ trợ tốt hơn cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, khảo sát cũng hướng tới khai thác quan điểm của doanh nghiệp về những cơ hội và thách thức mà doanh nghiệp phải đối mặt khi Hiệp định TPP chính thức được thực thi.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM HƯỚNG TỚI MỞ RỘNG PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG GIÚP DOANH NGHIỆP TIẾP TỤC ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ KINH DOANH KHỎI SẮC

Kinh tế Việt Nam năm 2015 trên đà phục hồi, có nhiều chuyển biến tích cực, tạo thế và lực mới để tăng trưởng cao hơn trong năm tới. Kết quả khảo sát khối các doanh nghiệp tăng trưởng và triển vọng xuất sắc nhất Việt Nam đã phản ánh rất rõ nhận định trên. Xét trên phương diện doanh thu, trong năm 2015, 74% số doanh nghiệp tham gia khảo sát có sự tăng trưởng doanh thu, chỉ có 26% số doanh nghiệp mức doanh thu sụt giảm so với năm 2014. Xét trên phương diện lợi nhuận sau thuế, có tới 80% số doanh nghiệp phản hồi cho biết có sự tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2015 so với năm 2014; 4% số doanh nghiệp vẫn giữ mức lợi nhuận so với năm 2014 và chỉ có 16% số doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế giảm. (Hình 1.4); (Hình 1.5).

Following the announcement ceremony of Top 500 Fastest Growing Enterprises in Vietnam - FAST500 and Top 500 Best Prospect Enterprises in Vietnam, in January 2016, Vietnam Report has carried out a survey where opinions provided by respondents as representatives from these winners of the both rankings on business operation last year and their growth strategies in coming time.

The survey highlights grasp the overall picture of Vietnam economy last year adequately. The vast majority of enterprises achieved profitable outputs in 2015 and kept expanding their business in 2016. The survey also points out both positive and negative impacts on the operation, by which it is expected the Government would impose proper policies to better support the development of businesses. Apart from that, the internal perspectives of informants on challenges and opportunities facing these enterprises when TPP agreement comes into effect were collected and analyzed.

PRODUCT DEVELOPMENT STRATEGIES TOWARDS A NEW MARKET SEGMENT TO ENHANCE ENTERPRISE’S PERFORMANCE

Vietnam’s economic recovery is on track, creating a number of positive changes and new driving force to the on-going growth in coming year. The survey from sampling of fastest growing and best prospect enterprises in Vietnam attempts to reaffirm the mentioned-above conclusion clearly. From the revenue aspect, 74% of surveyed enterprises in 2015 experience an increase in the revenue and the remaining (26%) suffered from loss compared to that achieved in 2014. Looking at the post-tax profit, however, up to 80% of enterprise respondents reported that there is improvement in the profit in 2015 in respect to the revealed data in 2014; 4% enterprises remain their profit compared to that in 2014 and only 16% enterprises see declined post-tax profit. (Figure 1.4); (Figure 1.5).

Among significant contributors to the growth of enterprises in past three years (2012-2015) gener-

Trong đó, 3 yếu tố đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng của doanh nghiệp trong năm 2015 nói riêng và giai đoạn 3 năm qua (2012-2015) nói chung bao gồm: phát triển các dòng sản phẩm mới (62,7%); mở rộng thị trường hiện có (55,9%); phát triển các phân khúc thị trường mới (50,8%). (Hình 1.6).

DOANH NGHIỆP PHẢI VƯỢT QUA NHIỀU KHÓ KHĂN ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

Theo như kết quả điều tra khảo sát, giá cả nguyên vật liệu đầu vào được gần một nửa số doanh nghiệp phản hồi cho rằng đó là khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Khó khăn thứ hai đối với hơn 40% số doanh nghiệp là những vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính. Khó khăn thứ ba là việc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tỷ lệ lựa chọn khoảng 38%. (Hình 1.7).

Kết quả điều tra của Vietnam Report với doanh nghiệp trong 2 BXH FAST500 và BP500 cũng cho thấy chi phí đầu vào tăng là rào cản bên ngoài lớn nhất đối với tăng trưởng của 60% số doanh nghiệp phản hồi. 2 rào cản tiếp theo có tỷ lệ lựa chọn tương đương nhau

ally and especially 2015, new product introduction (62.7%), market expansion (55.9%) and new market access (50.8%) are the most noticeable. (Figure 1.6).

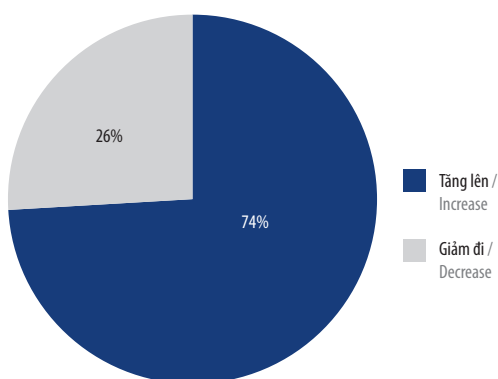
ENTERPRISES OVERCOME MANY DIFFICULTIES TO ACHIEVE THE GROWTH TARGET

According to the survey findings, almost a half of enterprises reported that the biggest constraint is the cost of inputs directly affecting the business operation and revenue. The following is administrative procedures facing more than 40% of surveyed enterprises. And the last one is trade promotion activities and market expansion that is experienced by 38% of respondents. (Figure 1.7).

More in detail, sixty percent of enterprises listed in the two rankings FAST500 and BP500 reported to the Vietnam Report an increase in input costs as the dominant external barrier against their operation. The next two barriers are mentioned by a large percentage of respondents (more than 52%) including market demand change for product/service and

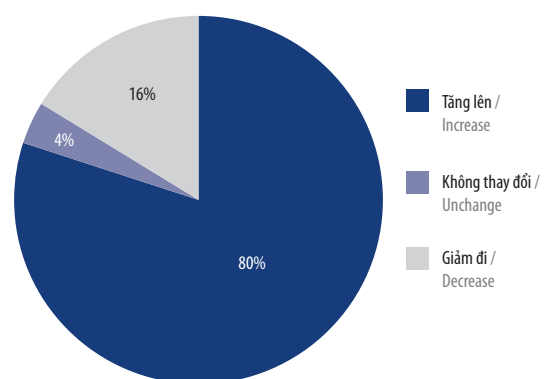
Hình 1.4: BIẾN ĐỘNG DOANH THU NĂM 2015 SO VỚI 2014

Figure 1.4: CHANGE OF REVENUE IN 2015 COMPARED TO 2014



Hình 1.5: BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2015 SO VỚI 2014

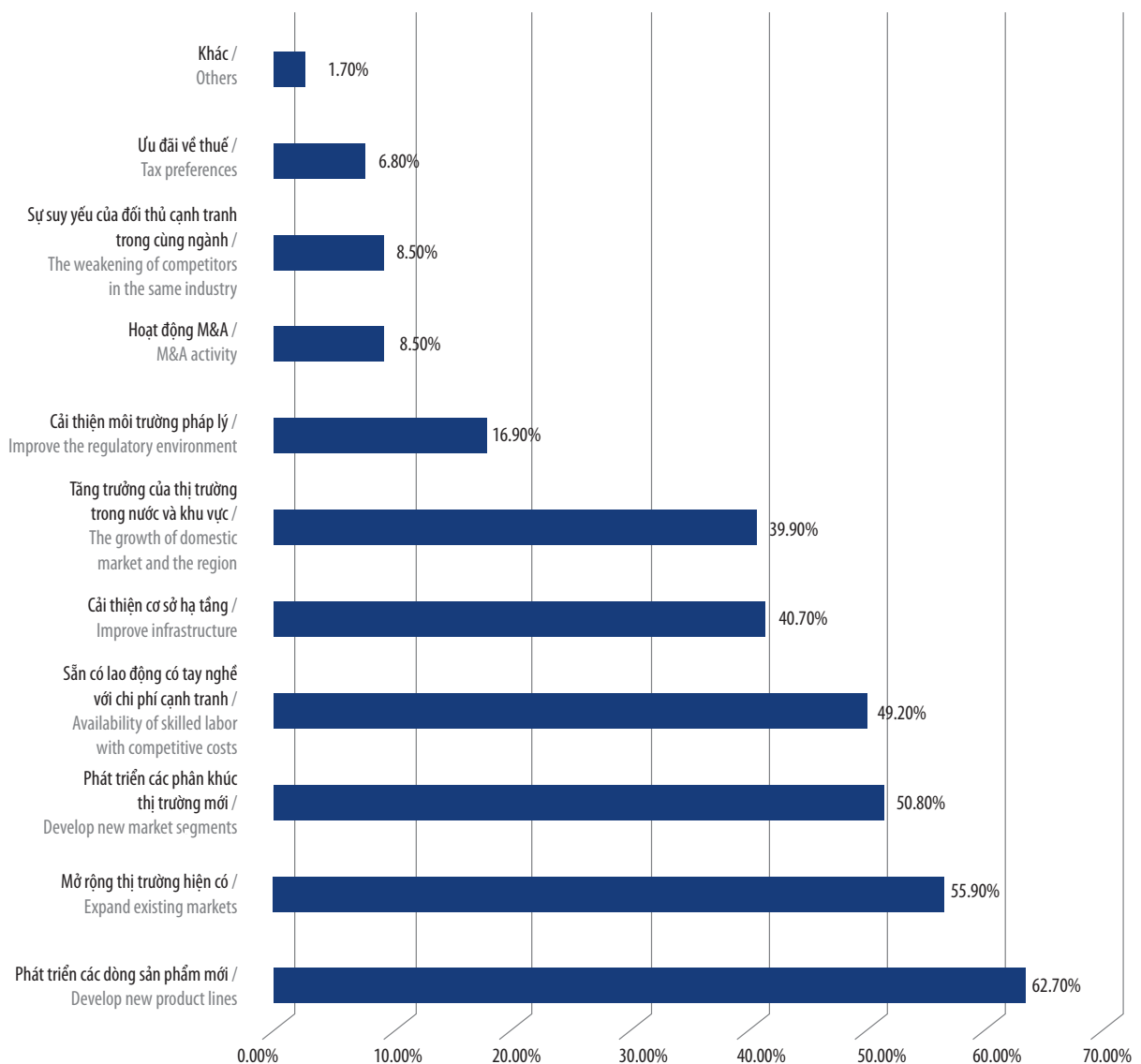
Figure 1.5: CHANGE OF PROFIT AFTER TAX IN 2015 COMPARED TO 2014



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

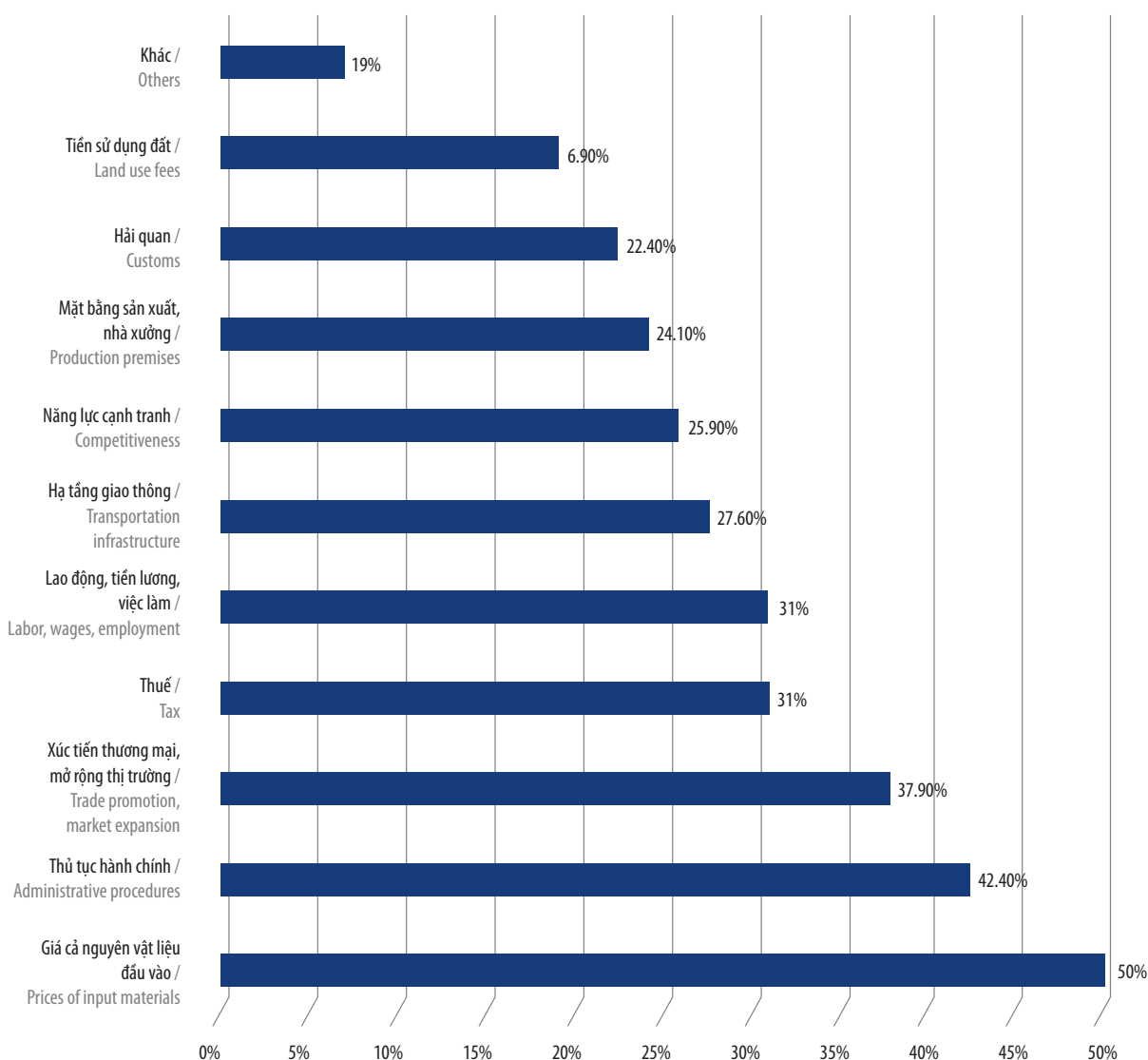
Hình 1.6: YẾU TỐ ĐÓNG GÓP NHIỀU NHẤT VÀO TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG 3 NĂM QUA (2012-2015)

Figure 1.6: FACTORS CONTRIBUTED THE MOST TO THE GROWTH OF ENTERPRISES IN THE PAST 3 YEARS (2012-2015)



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Hình 1.7: NHỮNG KHÓ KHĂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2015
Figure 1.7: DIFFICULTIES AFFECTED THE BUSINESS ACTIVITIES OF ENTERPRISES IN 2015



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

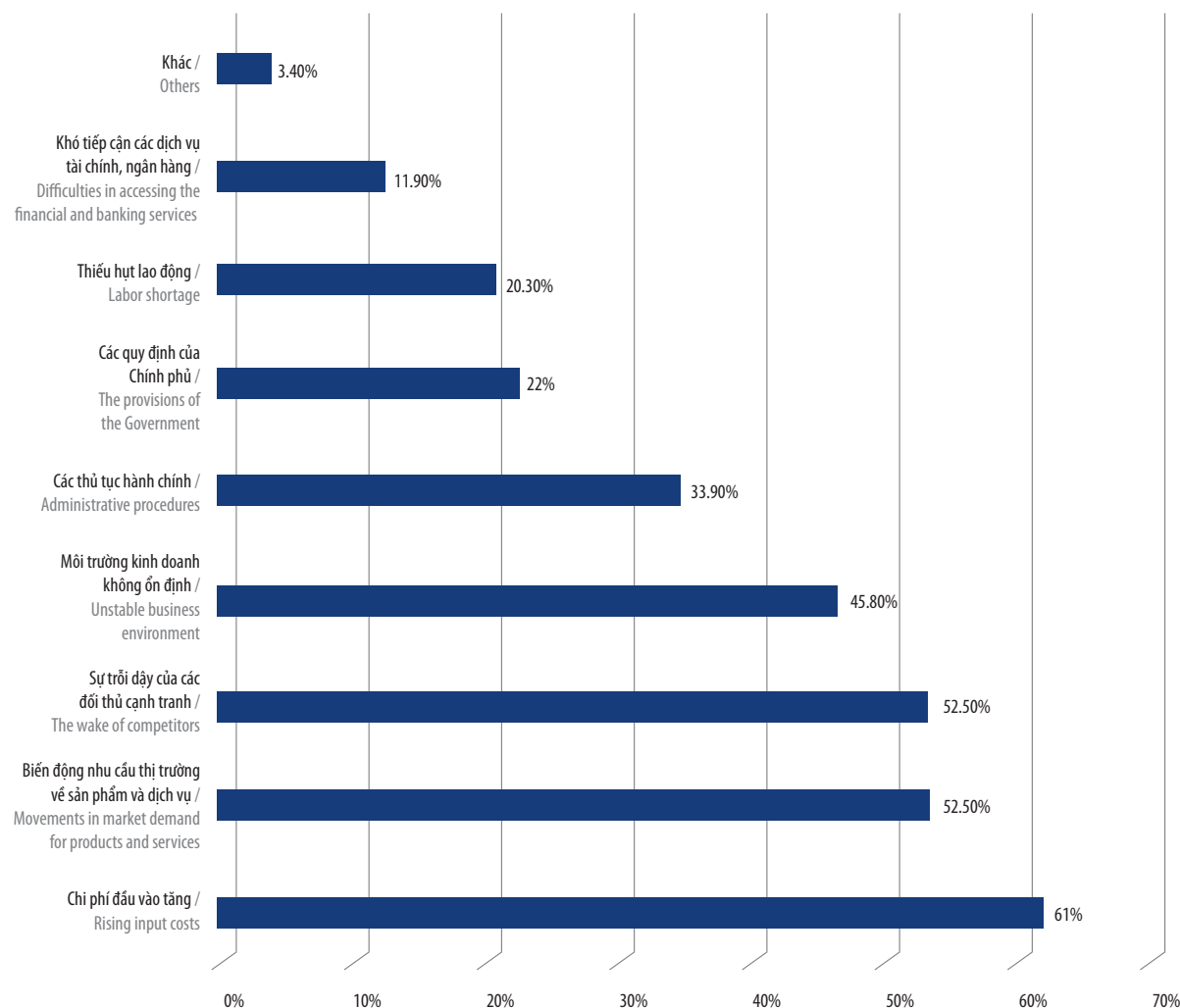
(hơn 52%) là biến động nhu cầu thị trường về sản phẩm, dịch vụ và sự trỗi dậy của các đối thủ cạnh tranh. (Hình 1.8).

Trong khi đó, những rào cản từ nội tại của doanh nghiệp ảnh hưởng tới tăng trưởng trong 3 năm qua xuất phát từ vấn đề quản trị doanh nghiệp. Đây là khó khăn đối với gần một nửa số doanh nghiệp tham gia

entrance of new competitors. (Figure 1.8).

Furthermore, internal constraints derived from enterprise management also hamper the growth during three recent years facing by roughly a half of enterprises in the survey. The following is labor recruitment and retain, and lack of information on market trend and competitors reported by 42.1% and

Hình 1.8: NHỮNG RÀO CẢN BÊN NGOÀI ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG 3 NĂM QUA (2012 - 2015)
Figure 1.8: EXTERNAL BARRIERS TO THE GROWTH OF ENTERPRISES IN THE PAST 3 YEARS (2012 – 2015)



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

khảo sát, tiếp theo đó là rào cản từ việc tuyển dụng và giữ chân nhân sự và thiếu thông tin về xu hướng thị trường, đối thủ cạnh tranh với tỷ lệ lựa chọn lần lượt là 42.1% và 40.4%. (Hình 1.9).

DOANH NGHIỆP CẦN NẮM BẮT TỐT HƠN NHU CẦU VÀ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG ĐỂ TĂNG TRƯỞNG

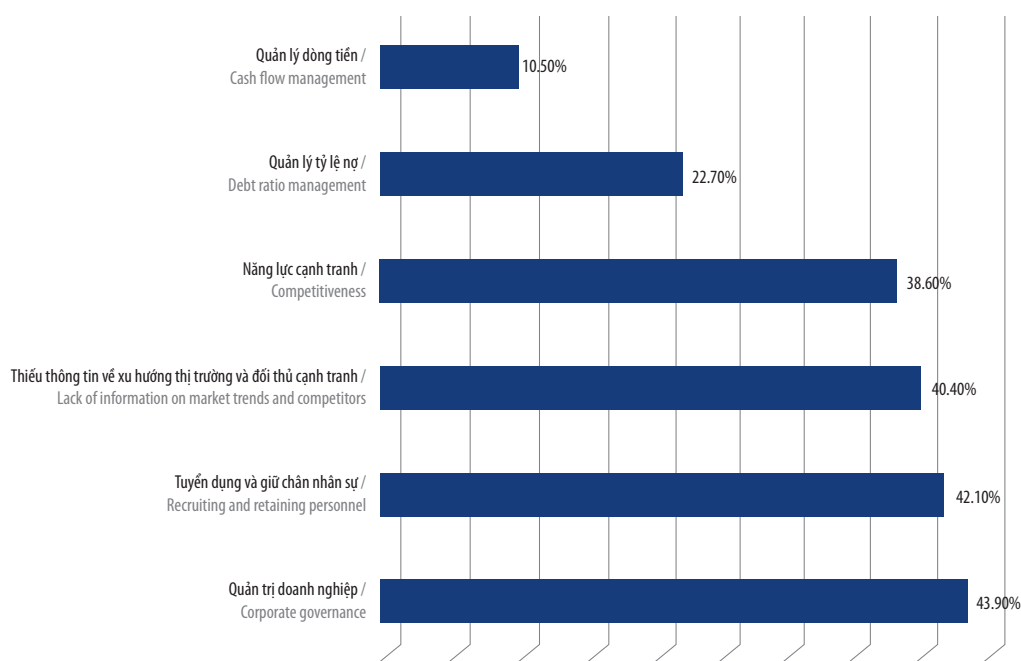
Xét đến mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp trong 3 năm qua, 3 yếu tố được xem là có sức ảnh hưởng lớn nhất lần lượt là nhu cầu và xu hướng thị trường với tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn phương án này là 63,6%; môi trường kinh doanh (61,8%) và khách hàng và đối tác (60,7%). Bên cạnh đó, những yếu tố được xem là không tạo ra ảnh hưởng đối với tăng trưởng của doanh nghiệp có thể kể đến bao gồm ngân hàng và hệ thống tài chính (21%), công nghệ (16,4%), và nhân sự (10,9%). Tuy nhiên tỷ lệ lựa chọn phương án “không ảnh hưởng” của

40.4% of respondents respectively. (Figure 1.9).

ENTERPRISES NEED TO PROJECT BETTER THE MARKET TREND FOR OPTIMAL GROWTH

Looking at the extent of main factors affecting on the enterprise growth over three recent years, three dominant ones reported most frequently by respondents (63.6%, 61.8% and 60.7% of the total sample population) are respectively market trends, business environment, and customer and partner problems. Besides, there are a number of other factors including banking and financing issues (21.6%), technology (16.4%) and human resources (10.9%) which are considered “Not affected” but as can be seen, the percentage to this option are received relatively lower than the options “Not affected very much” and “Adversely affected”. (Figure 1.10).

Hình 1.9: NHỮNG RÀO CẢN BÊN TRONG ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG 3 NĂM QUA (2012-2015)
Figure 1.9: INTERNAL BARRIERS TO THE GROWTH OF ENTERPRISES IN THE PAST 3 YEARS (2012-2015)



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

cả 3 yếu tố này đều thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ lựa chọn 2 phương án “ảnh hưởng không đáng kể” và “rất ảnh hưởng”. (Hình 1.10).

NĂM 2016: DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN TĂNG TRƯỞNG DOANH THU ĐỂ MỞ RỘNG KINH DOANH

Theo như kết quả khảo sát, có tới hơn 76% số doanh nghiệp phản hồi cho biết có kế hoạch mở rộng kinh doanh trong năm 2016, 22% số doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh bình thường và chỉ có 1,7% số doanh nghiệp sẽ giảm quy mô kinh doanh so với năm 2015. Đây là một tín hiệu khả quan cho thấy niềm tin của doanh nghiệp vào tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của bản thân doanh nghiệp nói riêng. (Hình 1.11).

Để thực hiện kế hoạch dự kiến này, các doanh nghiệp sẽ tập trung vào 3 ưu tiên chủ đạo trong chiến lược kinh doanh của mình bao gồm: tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong thị trường hiện tại, cắt giảm chi phí, và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mới, với tỷ lệ lựa chọn lần lượt là 89,8%; 64,4%; và 59,3%. (Hình 1.12).

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG LÀ THÁCH THỨC LỚN NHẤT ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2016

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng đề ra trong năm 2016, các doanh nghiệp sẽ phải trải qua rất nhiều những khó khăn và thách thức, trong đó, thách thức lớn nhất đối với hơn 48% số doanh nghiệp tham gia khảo sát đợt này liên quan đến vấn đề xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường. 2 thách thức tiếp theo có tỷ lệ lựa chọn ngang bằng nhau ở mức 43,1% là các vấn đề liên quan đến quy định, văn bản chính sách của Chính phủ, thuế phí và hải quan cũng như sự trở ngại của các đối thủ cùng ngành. (Hình 1.13).

HƠN MỘT NỬA SỐ DOANH NGHIỆP ĐÃ CHUẨN BỊ RẤT ĐẦY ĐỦ CHO HIỆP ĐỊNH TPP

Kết quả khảo sát cho thấy gần 60% số doanh nghiệp phản hồi đã chuẩn bị rất đầy đủ cho Hiệp định TPP, 23% doanh nghiệp chuẩn bị tương đối đầy đủ. Trong khi đó, chỉ có 10% số doanh nghiệp không có chuẩn bị gì nhiều và 9% còn lại cho rằng doanh nghiệp không cần chuẩn

2016: ENTERPRISES GIVE THE PRIORITY TO REVENUE INCREASE FOR BUSINESS EXPANSION

According to the survey, up to 76% of respondents reported their plans of business expansion in 2016, 22% remains their business and only 1.7% would cut down their size. This is a positive sign, which reveals the optimism of enterprises about future potential development of the economy generally and enterprises particularly. (Figure 1.11).

In order to achieve the business expansion targets, enterprises would stress on three priority driving forces in their business strategies including: revenue and profit increase based on sales from existing market share, cutting down costs, and new service/product introduction where the percentage of respondents to these options are 89.8%, 64.4% and 59.3% respectively. (Figure 1.12).

TRADE PROMOTION AND MARKET EXPANSION AS THE BIGGEST CHALLENGES AGAINST ENTERPRISE DEVELOPMENT IN 2016

To fulfill the growth target in 2016, enterprises would face a lot of difficulties and challenges, among which trade promotion and market expansion are now encountered by more than 48% of surveyed enterprises. The others should be noticed including legal issues and Government policies, tax and tariff, and entrance of competitors with the same ratio of 43.1% of respondents. (Figure 1.13).

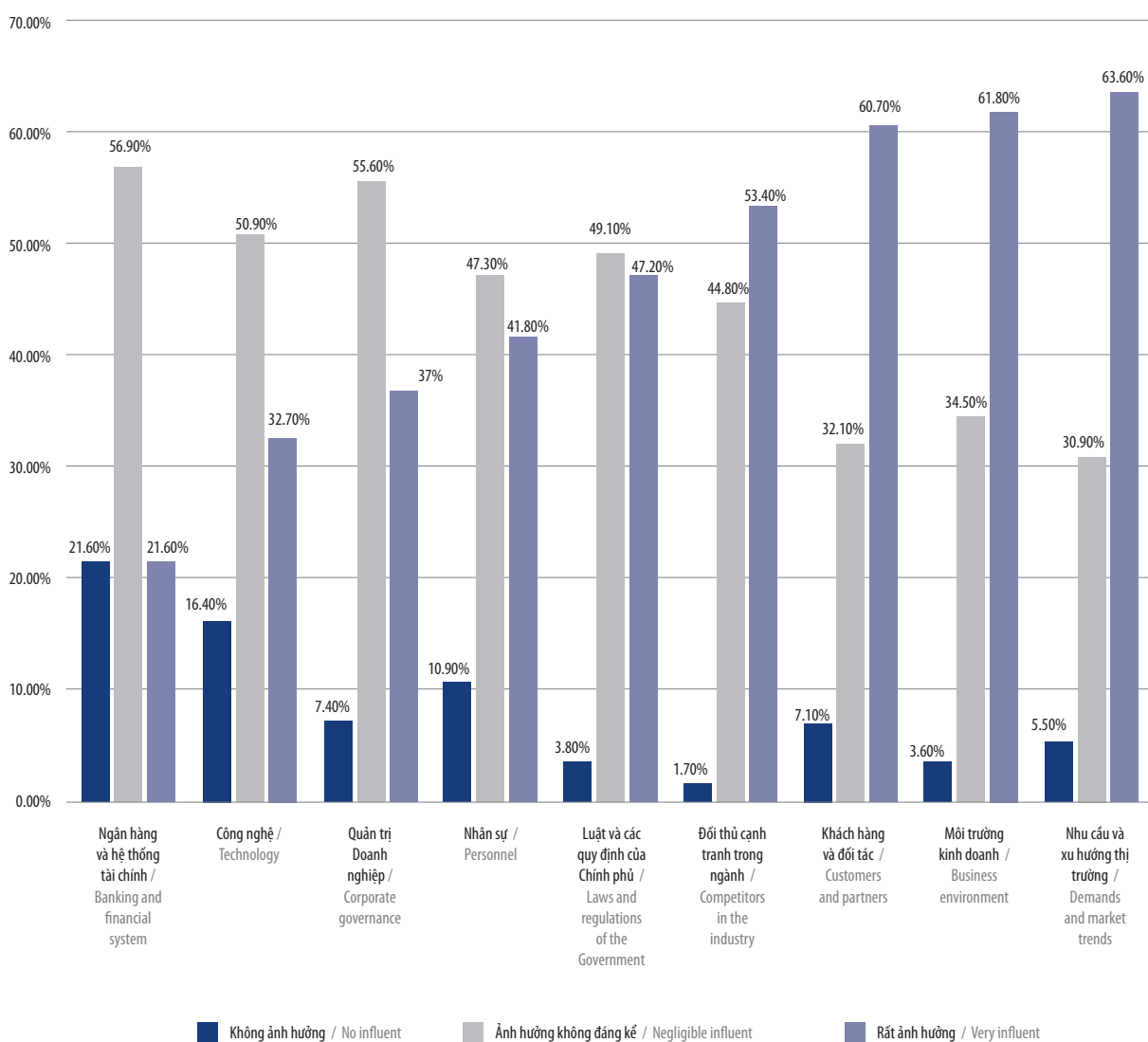
A HALF OF SURVEYED ENTERPRISES ARE WELL PREPARED FOR TPP AGREEMENT

The survey indicates that nearly 60% respondents reported their well-preparedness for TPP agreement and 23% prepares rather well. Whereas only 10% enterprises take a little preparedness and the remaining 9% reported that they do not need to prepare anything for this century Agreement. (Figure 1.14).

For those who have not prepared for TPP Agreement, it is principally resulted from the lack of

Hình 1.10: MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ SAU ĐỐI VỚI TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG 3 NĂM QUA (2012-2015)

Figure 1.10: LEVEL OF INFLUENCE OF THE FOLLOWING FACTORS ON ENTERPRISES GROWTH IN THE PAST 3 YEARS (2012-2015)



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

bị gì cho Hiệp định thế kỷ này. (Hình 1.14).

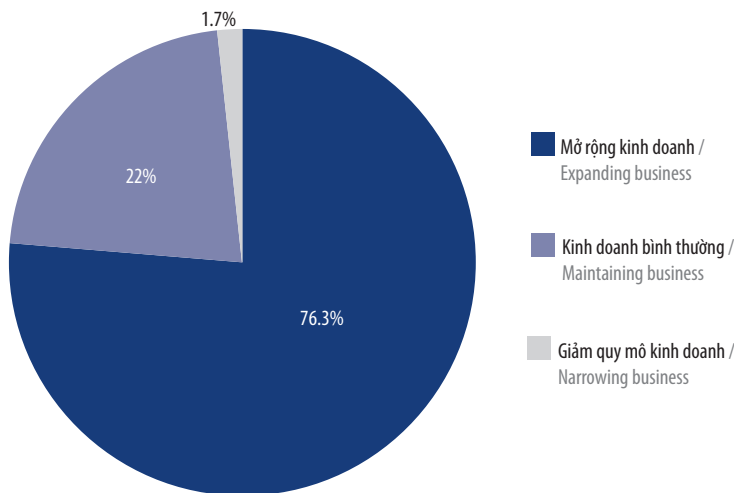
Đối với những doanh nghiệp chưa/không chuẩn bị gì cho Hiệp định TPP, lý do chủ yếu được đưa ra xuất phát từ việc thiếu thông tin chi tiết về cam kết của TPP, chiếm tới hơn 60% tỷ lệ lựa chọn của số doanh nghiệp phản hồi. Lý do thứ 2 chiếm gần 39% số phiếu lựa chọn được các doanh nghiệp giải thích rằng họ không biết phải chuẩn bị gì vì chưa được hướng dẫn gì. Lý do thứ 3 là do các doanh nghiệp nhận thấy không cần phải chuẩn bị vì TPP không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với tỷ lệ lựa chọn lý do này chiếm gần 30%. (Hình 1.15).

Đối với những doanh nghiệp đã có chuẩn bị cho TPP, mức độ chuẩn bị cho từng hạng mục thuộc Hiệp định này đối với các doanh nghiệp cũng tương đối khác nhau. Nhìn vào kết quả khảo sát có thể thấy hầu hết các doanh nghiệp mới chỉ chuẩn bị ở mức tương đối chứ chưa thực sự kỹ càng ở tất cả các hạng mục. Trong đó, ở hạng mục xây dựng kế hoạch kinh doanh có tính đến TPP có tỷ lệ số doanh nghiệp phản hồi cho biết đã chuẩn bị rất đầy đủ cao hơn so với các hạng mục khác, đạt 10%. Xét ở mức độ chuẩn bị khá nhiều phải kể đến

detailed information on commitments to TPP as reported by over 60% of surveyed enterprises. Another reason explained by roughly 39% is that they are not provided with guidelines on how to prepare. And the remaining 30% supposed that there is no need to prepare for TPP does not affect their business and operation. (Figure 1.15).

For those who have certain preparation for TPP, the extent with respect to different categories of this Agreement also varies significantly. Looking at the findings, it can be seen that most of the enterprises started their preparation relatively towards applicable categories but not very well. Particularly, building business plan with respect to TPP requirements is paid the most attention by 10% of respondents. In terms of well preparation, it should be notice that up to 43% of surveyed enterprises spent much time to understand and study potential impacts of TPP on their business. Whereas, a half of surveyed enterprises said they relatively prepare for information on markets and partners in the TPP countries. This is recorded the highest percentage. Almost 29% of enterprises started their slight preparation for bugeting reported by the highest

Hình 1.11: KẾ HOẠCH DỰ KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2016
Figure 1.11: EXPECTED PLAN OF ENTERPRISES IN 2016



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

hạng mục tìm hiểu, nghiên cứu tác động tiềm ẩn của TPP đối với các hoạt động của doanh nghiệp với tỷ lệ lựa chọn lên đến hơn 43%. Với mức chuẩn bị bình thường, hạng mục tìm hiểu thông tin về thị trường các bạn hàng trong khối TPP chiếm tỷ lệ cao nhất với gần một nửa số doanh nghiệp tham gia phản hồi đưa ra lựa chọn này. Gần 29% số doanh nghiệp mới chuẩn bị một chút cho hạng mục dành nguồn ngân sách nhất định để chuẩn bị cho TPP. Đây là hạng mục chiếm tỷ lệ cao nhất trên bình diện mức độ chuẩn bị thấp nhất của các doanh nghiệp cho Hiệp định TPP. (Hình 1.16).

CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM GIÚP DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG TRONG DÀI HẠN

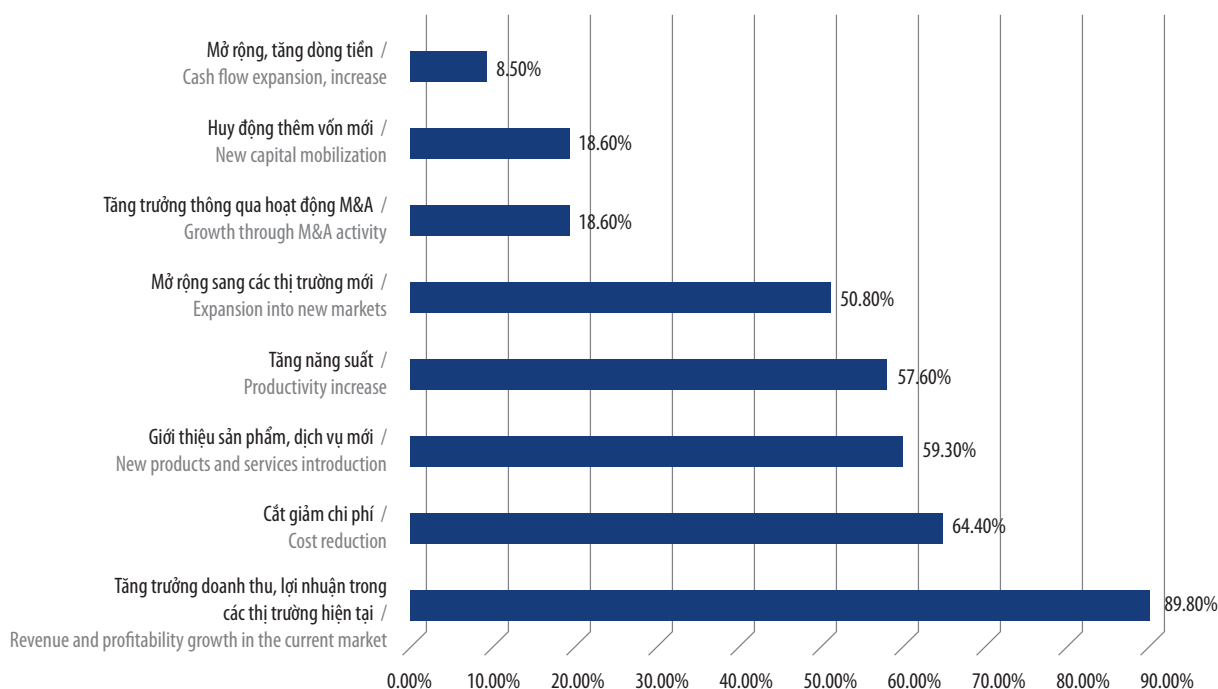
Trong đợt nghiên cứu lần này, Vietnam Report cũng đã tiến hành khảo sát về mức độ tác động của

percentage of respondents as well. (Figure 1.16).

PRODUCT QUALITY AND PRICE ENSURE THE LONG-TIME GROWTH OF ENTERPRISES

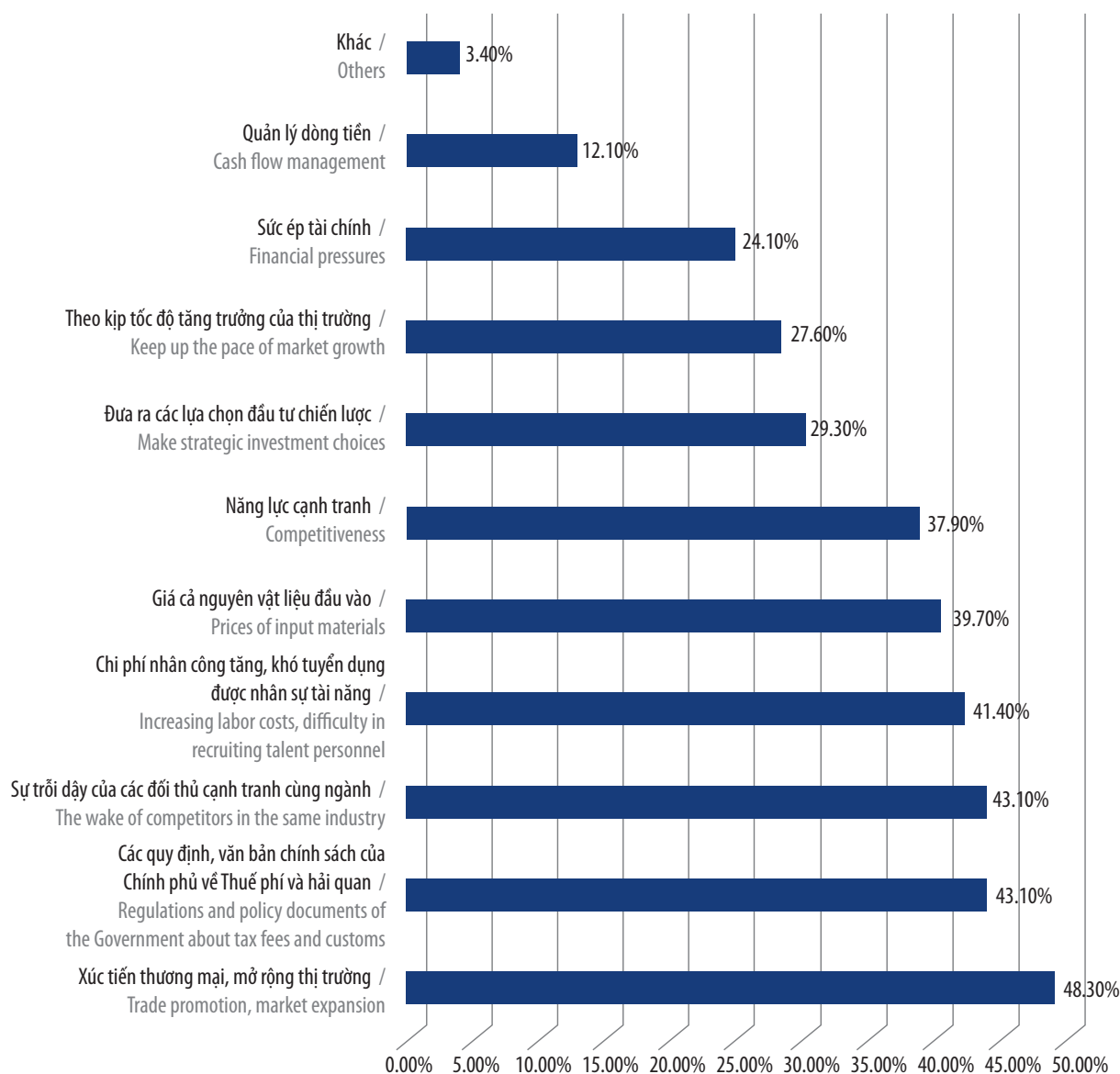
Under this survey, Vietnam Report also examined the influence levels of some factors affecting the prospective of revenue and profit in the next two years categorized by four significance levels: very strong, strong, medium and weak. At the highest level, very strong, price of goods/services is the first choice of 56.1% of respondents and the second one is product quality reported by 54.4%. For strong impact level, two factors are mostly agreed by enterprises including management and knowledge of legislation and business principles reported by 54.4% and 50.9% of respondents respectively. It can be seen clearly that these are

Hình 1.12: BA ƯU TIÊN CHÍNH TRONG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2016
Figure 1.12: THREE MAIN PRIORITIES IN THE BUSINESS STRATEGY OF ENTERPRISES IN 2016



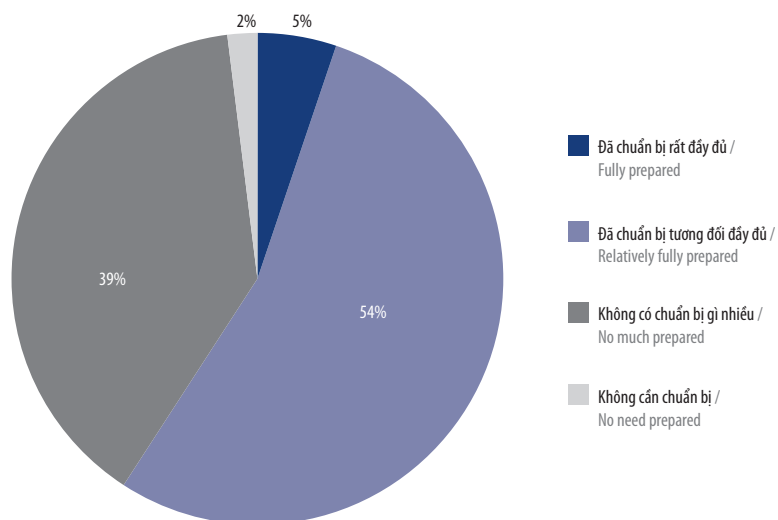
Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Hình 1.13: THÁCH THỨC LỚN NHẤT ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2016
Figure 1.13: THE BIGGEST CHALLENGE TO THE GROWTH OF ENTERPRISES IN 2016

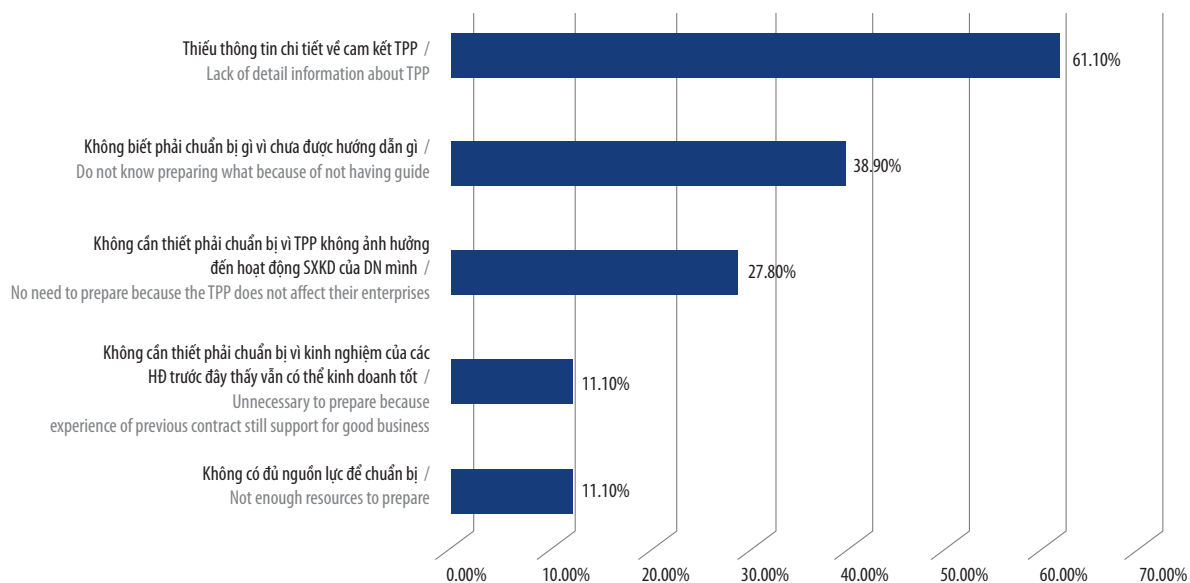


Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Hình 1.14: DOANH NGHIỆP ĐÃ CHUẨN BỊ NHƯ THẾ NÀO CHO HIỆP ĐỊNH TPP
Figure 1.14: HOW ENTERPRISES PREPARE FOR TPP



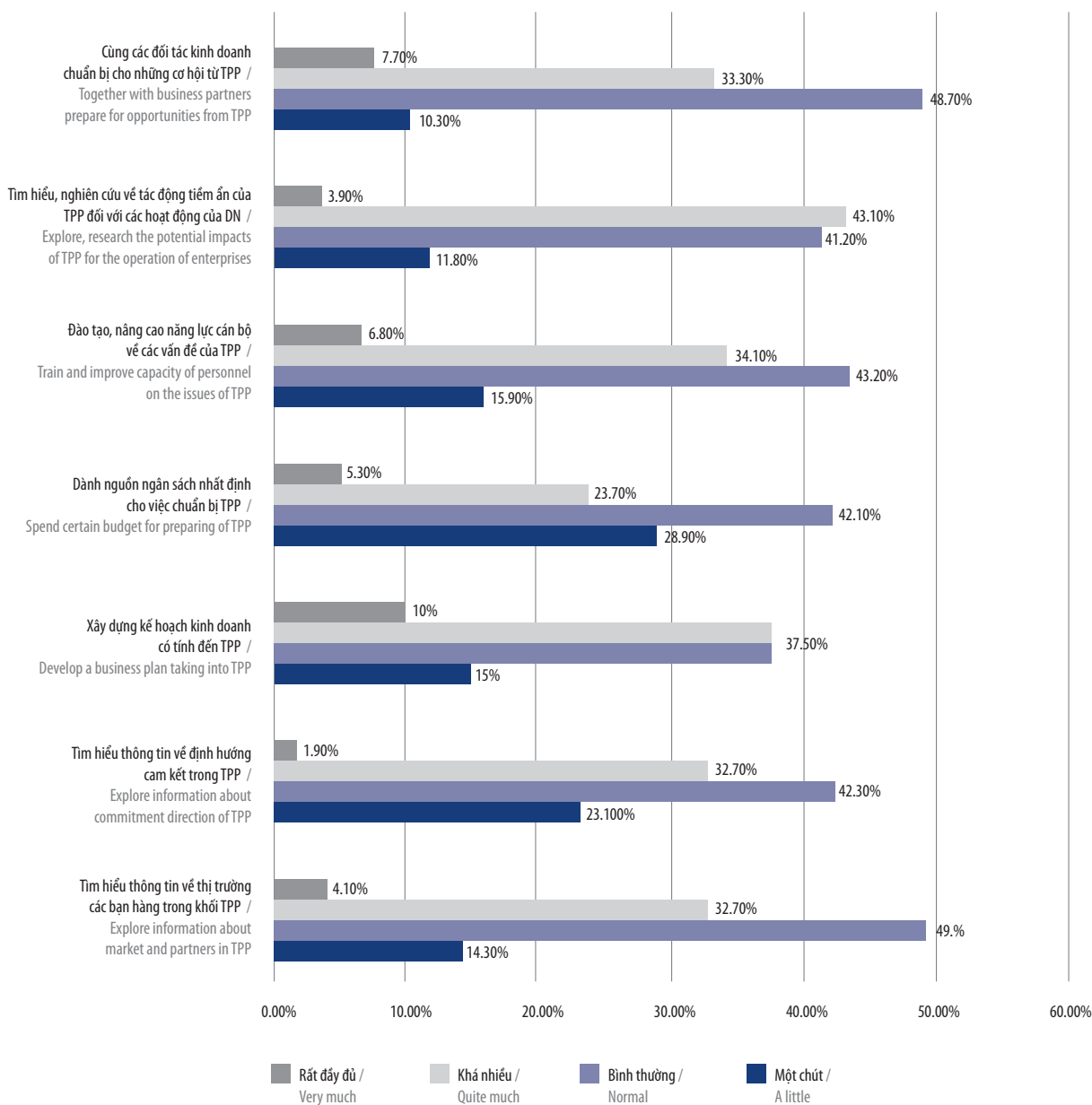
Hình 1.15: LÝ DO DOANH NGHIỆP KHÔNG CHUẨN BỊ GÌ CHO HIỆP ĐỊNH TPP
Figure 1.15: THE REASONS ENTERPRISES NOT PREPARED FOR TPP



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Hình 1.16: MỨC ĐỘ CHUẨN BỊ CHO CÁC HẠNG MỤC THUỘC TPP CỦA DOANH NGHIỆP

Figure 1.16: LEVEL OF PREPARATION FOR CATEGORIES BELONGING TO TPP OF ENTERPRISES



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

một số yếu tố đến triển vọng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong vòng ít nhất 2 năm tới phân theo 4 cấp độ rất đáng kể, đáng kể, bình thường, và không đáng kể. Xét ở mức độ ảnh hưởng cao nhất là rất đáng kể, yếu tố có tỷ lệ lựa chọn của doanh nghiệp cao nhất chính là giá thành sản phẩm dịch vụ, đứng thứ 2 là yếu tố chất lượng sản phẩm, dịch vụ với tỷ lệ lần lượt là 56,1% và 54,4%. Xét ở mức độ ảnh hưởng đáng kể, 2 yếu tố được doanh nghiệp đồng tình nhiều nhất là kỹ năng quản trị và hiểu biết pháp luật, thông lệ kinh doanh với tỷ lệ lần lượt là 54,4% và 50,9%. Dễ dàng nhận thấy đây là 4 yếu tố có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi doanh nghiệp, góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay. (Hình 1.17).

Ở 2 mức độ ảnh hưởng thấp hơn, tỷ lệ lựa chọn của doanh nghiệp cũng có sự khác biệt lớn. Xét ở mức độ ảnh hưởng bình thường, không thể không nhắc tới yếu tố vốn đầu tư sẵn có với tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn là 44,4%. Yếu tố có tỷ lệ lựa chọn mức độ ảnh hưởng thấp nhất đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong ít nhất 2 năm tới đây so với các yếu tố được liệt kê còn lại đó là khả năng huy động vốn bên ngoài với kết quả thu được là 11,3%. (Hình 1.18).

Để cải thiện triển vọng tăng trưởng trong ít nhất 2 năm tới, câu trả lời của các doanh nghiệp cũng đã cho thấy 3 yếu tố cần thiết nhất hiện nay bao gồm chất lượng sản phẩm, dịch vụ; giá thành sản phẩm, dịch vụ; và mô hình quản lý, quản trị doanh nghiệp với tỷ lệ lựa chọn lần lượt là 84,5%; 65,5% và 39,7%. Kết quả này tương đối trùng khớp với kết quả khảo sát về mức độ ảnh hưởng của những yếu tố này đến tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong 2 năm tới. 3 yếu tố này đều được các doanh nghiệp đánh giá là ảnh hưởng rất đáng kể và đáng kể.

DOANH NGHIỆP LẠC QUAN VÀO CHÍNH SÁCH MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ CẮT GIẢM THUẾ

Như đã đề cập phía trên, hơn một nửa số doanh nghiệp tham gia khảo sát đã có sự chuẩn bị rất đầy đủ cho Hiệp định TPP, điều này cho thấy các doanh nghiệp đã phần nào nhận thấy được tầm quan trọng của Hiệp



four dominant concerns affecting the business and production of every enterprise, and inversely contributing the competitive advantage, especially in the era of sharp world economic integration. (Figure 1.17).

At the following impact levels, there is a huge difference in response from enterprises. As the matter of fact, the availability of investment capital is recorded by 44.4% of surveyed enterprises. The least impact on revenue and profit in at least two coming years is the ability of external capital mobilization with only 11.3%. (Figure 1.18).

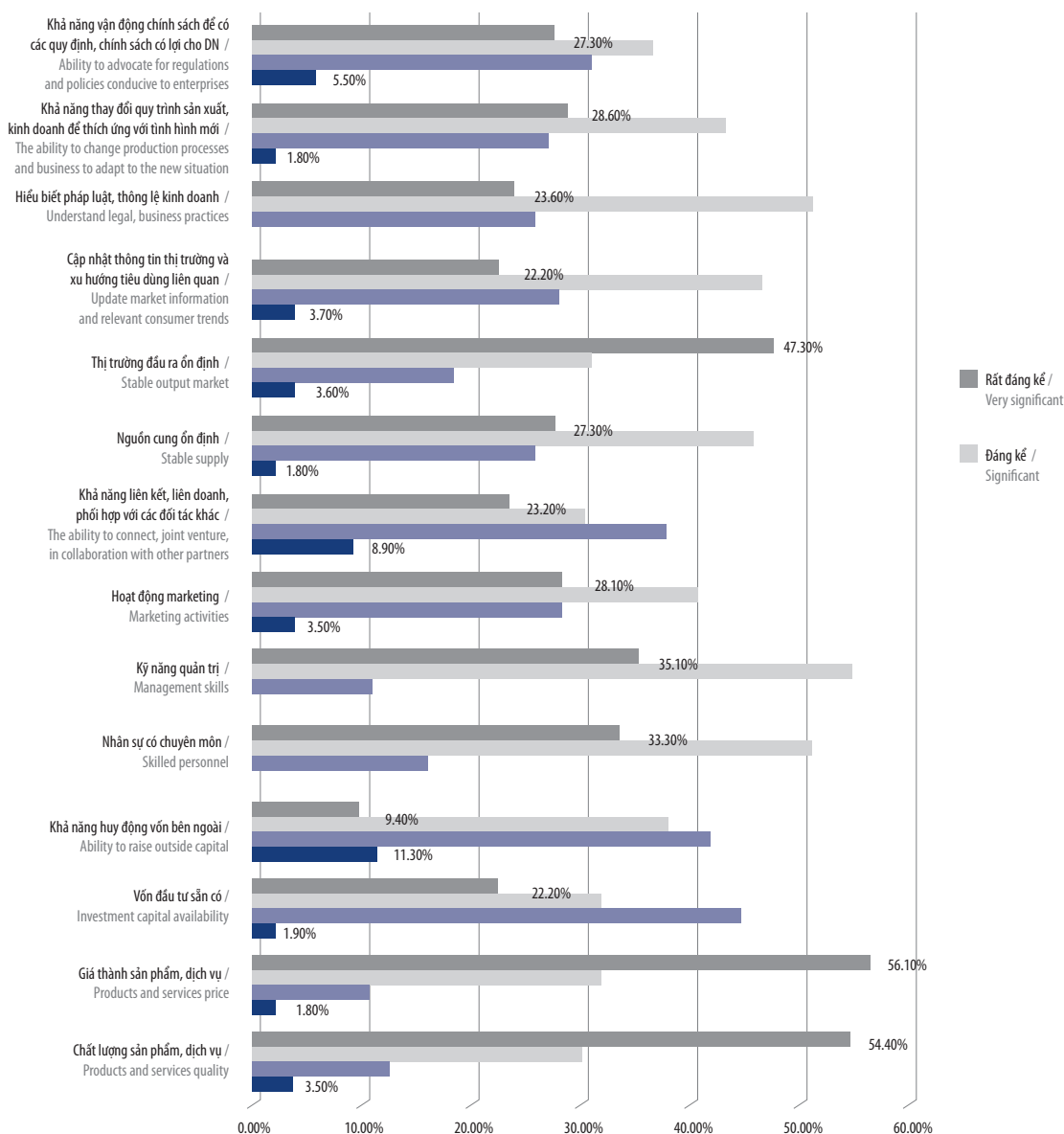
In order to boost up the growth in the next two years, responses from enterprises point out three most necessary factors including quality of products/services, price, and management model which are mostly reported by 84.5%, 65.5% and 39.7% respectively. The findings are relatively consistent with impact degree of these factors on revenue and profit of enterprises in the two coming years. Responded enterprises recognize these factors at very strong and strong influence level.

ENTERPRISES SHOW THEIR OPTIMISM OF OPEN-MARKET POLICIES AND TAX REDUCTION

As mentioned above, more than a half of surveyed

Hình 1.17: MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ SAU ĐỐI VỚI TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG ÍT NHẤT 2 NĂM TỚI

Figure 1.17: LEVEL OF IMPACT OF THESE FACTORS TO REVENUE AND PROFITABILITY GROWTH PROSPECTS OF ENTERPRISES IN THE NEXT 2 YEARS



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

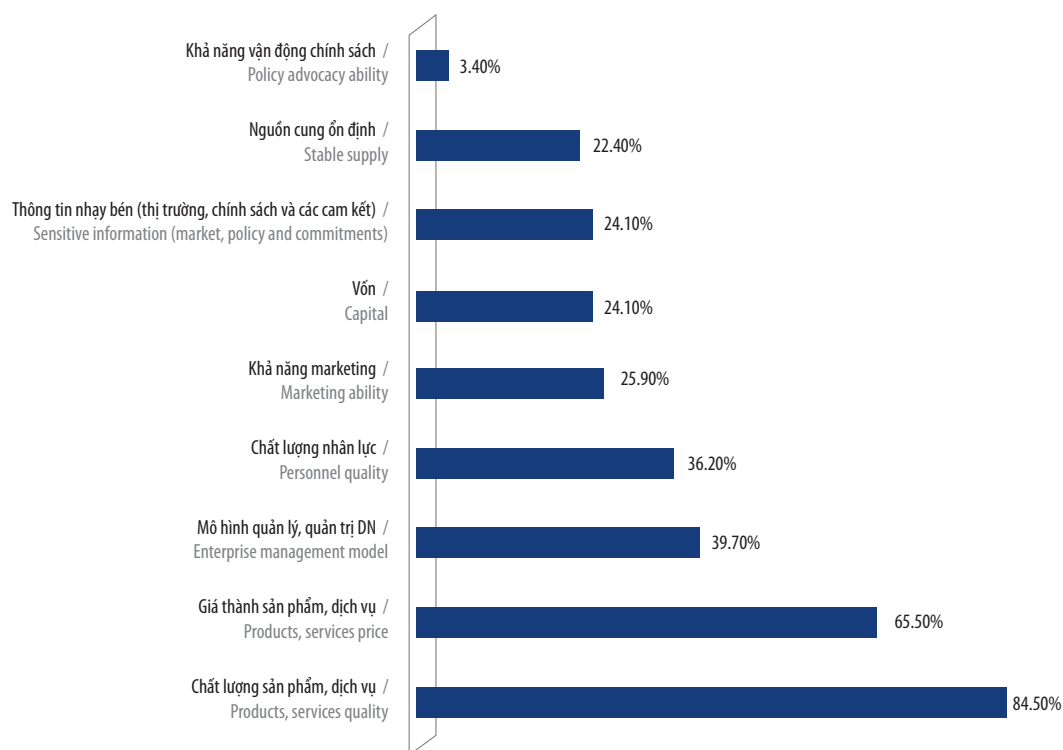
định này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của mỗi một cam kết chính thuộc TPP tới triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp trong ít nhất 3 năm tới là tương đối khác nhau. Nếu như việc mở cửa thị trường hàng hóa và cắt giảm thuế quan khiến hơn 53% số doanh nghiệp tham gia khảo sát lạc quan tin tưởng sẽ đem lại tác động tích cực thì yếu tố cạnh tranh lại khiến các doanh nghiệp lo lắng sẽ tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực với tỷ lệ lựa chọn lên đến 66,7%. (Hình 1.19).

Xét ở mức độ tác động không đáng kể, tỷ lệ lựa chọn của doanh nghiệp đối với mỗi yếu tố không có sự chênh lệch quá lớn. Tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn yếu tố môi trường, lao động và phát triển bền vững có tác động không đáng kể đến triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp trong ít nhất 3 năm tới là 46%. Một số yếu tố có

enterprises prepare very well for TPP Agreement. It indicates that enterprises recognize the importance of this Agreement in their business and operation. The influence scales of committing to TPP on enterprises growth outlook in at least three coming years, however, vary slightly. A ratio of 53% enterprises raised their optimistic opinion of positive impacts as a result from the open-market policies and tariff reduction/exemption whereas up to 66.7% of respondents are worried about negative impacts caused by competition related issues. (Figure 1.19).

At the level of weak influence, there is a small difference in percentage of surveyed enterprises responded to each option. In particular, 46% of enterprises matched such factors as environment, labor force and sustainable development with weak influ-

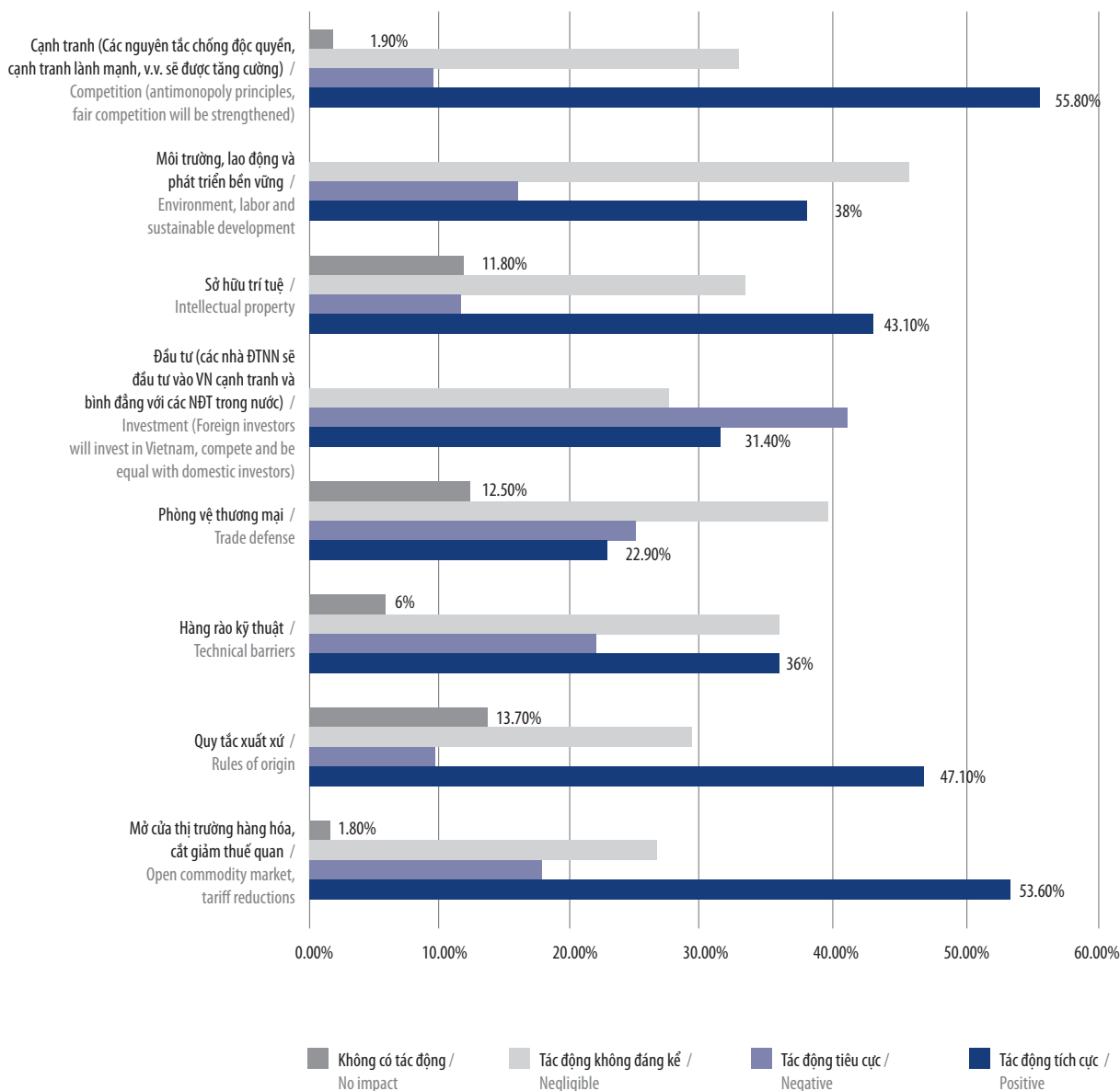
Hình 1.18: 3 YẾU TỐ DOANH NGHIỆP CẦN NHẤT ĐỂ CẢI THIỆN TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG TRONG ÍT NHẤT 2 NĂM TỚI
Figure 1.18: THREE IMPORTANT FACTORS THAT ENTERPRISES NEED TO IMPROVE GROWTH PROSPECTS IN THE NEXT 2 YEARS



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Hình 1.19: MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ CAM KẾT CHÍNH SAU ĐÂY CỦA TPP TỚI TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG ÍT NHẤT 3 NĂM TỚI

Figure 1.19: HOW TPP'S COMMITMENTS AFFECT TO GROWTH PROSPECT OF ENTERPRISES IN THE NEXT 3 YEARS



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng không có tác động cao hơn so với những yếu tố được liệt kê khác đó là quy tắc xuất xứ (13,7%) hay phòng vệ thương mại (12,5%).

CHÍNH PHỦ CẦN TIẾP TỤC ĐIỀU CHỈNH GIẢM THUẾ TNDN VÀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH TTHC ĐỂ HỖ TRỢ TỐT HƠN CHO HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

Mặc dù theo quy định của Thông tư 78/2014/TT-BTC tại Điều 11, Khoản 1, thuế suất thuế TNDN đã giảm xuống mức 20%, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn bày tỏ mong muốn Chính phủ cần tiếp tục điều chỉnh giảm thuế suất thuế TNDN nhằm hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động SXKD và triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp trong thời gian tới với tỷ lệ lựa chọn phương án này lên tới hơn 80%. Việc giảm thuế TNDN cũng là xu hướng chung hiện nay của nhiều quốc gia trên Thế giới và trong khu vực nhằm cải thiện và hỗ trợ tốt hơn cho kết quả SXKD của doanh nghiệp.

Ngoài ra, một vấn đề mà gần như trong bất kỳ một cuộc điều tra nghiên cứu nào khi được hỏi các doanh nghiệp cũng đều thể hiện mong muốn của mình đó chính là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Đây là bản khoản đối với gần 75% số doanh nghiệp tham gia khảo sát. Cải cách thủ tục hành chính vốn không phải là một vấn đề mới trong cơ chế điều hành kinh tế xã hội tại Việt Nam, đây cũng được coi là mục tiêu hàng đầu trong những nhiệm vụ cải cách thể chế, môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả đến nay mặc dù đã có cải thiện tuy nhiên vẫn chưa thể làm hài lòng các doanh nghiệp. Vì vậy, trong thời gian tới đây vẫn được coi là nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan các cấp có thẩm quyền. (Hình 1.20).

Việc giảm lãi suất tín dụng là yếu tố có cùng tỷ lệ lựa chọn so với việc cải cách thủ tục hành chính (74,6%). Xét trên bình diện mặt bằng lãi suất cho vay chung của các ngân hàng trên Thế giới và trong khu vực, lãi suất hiện nay của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam là tương đối cao dẫn đến một thực trạng ngân hàng thì thừa vốn mà doanh nghiệp thì lại không thể tiếp cận được nguồn vốn. Việc thiếu vốn hoặc chi phí lãi vay quá lớn sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

ence on their growth in three coming years. A much smaller percentage listed product origin principles (13.7%) and commercial protection (12.5%) as no influence factors.

THE GOVERNMENT NEEDS TO IMPOSE LOWER CORPORATE INCOME TAXES AND REFORM ADMINISTRATIVE PROCEDURES AS BETTER SUPPORT TOOLS TO BUSINESS OPERATION AND GROWTH PROSPECT

In spite of the decrease by 20% as promulgated at the Article 11, Term 1 in the Circular 78/2014/TT-BTC, more than 80% of surveyed enterprises raised their expectation on a further reduction of corporate income tax with the purpose of better support to enterprise's performance, and boosting the growth in coming years. Cutting down the corporate income tax has widely been imposed by a number of countries around the world and in the region to better support their business and operation.

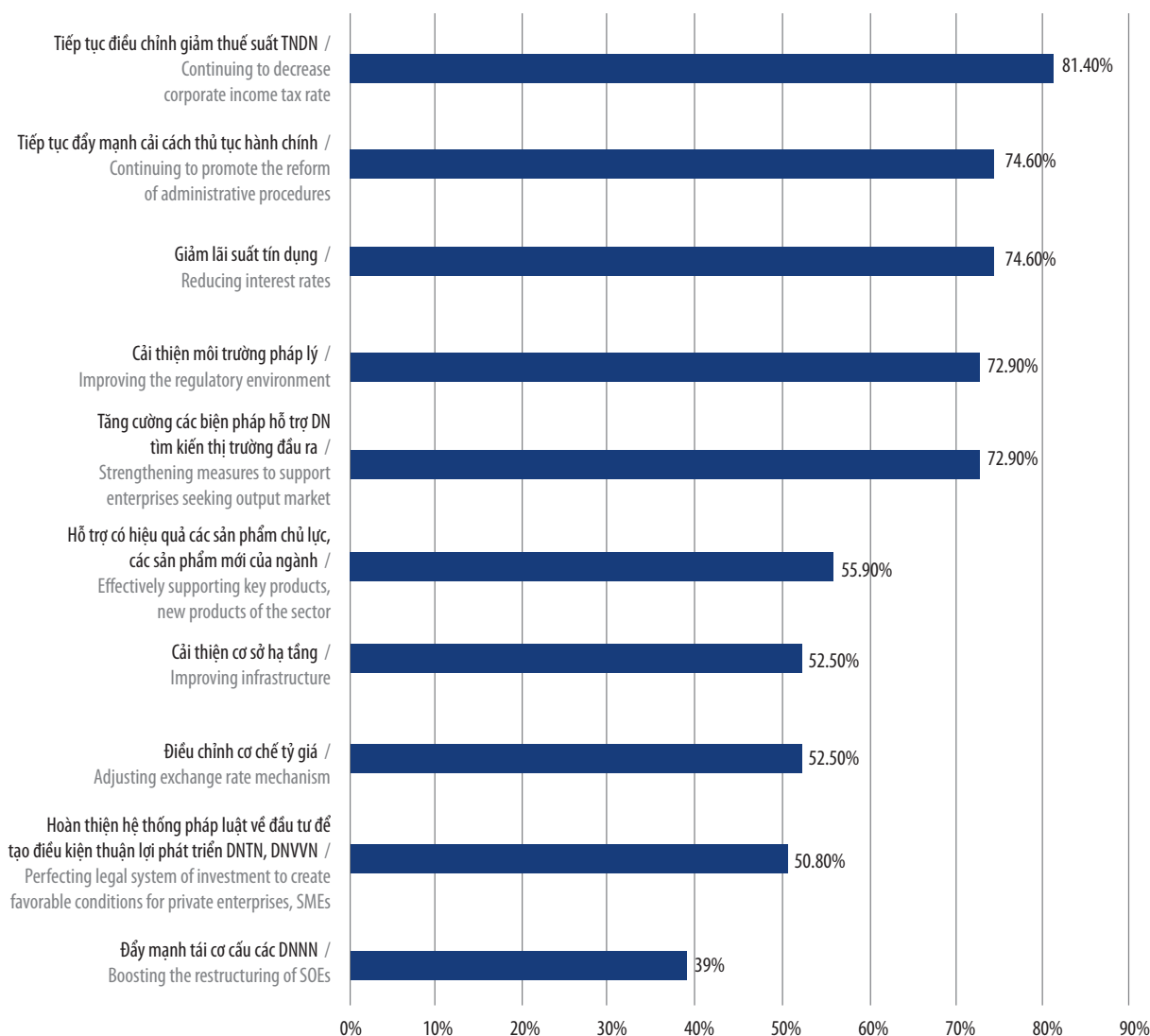
Moreover, there is one issue in every survey that when being asked what to expect, a large percentage of enterprises stressed on further improvement of administrative procedures. This is a dominant concern raised by roughly 75% of surveyed enterprises. Administrative reform is not new to socio-economic administration system of Vietnam and considered a priority target among other tasks of reforming institutions and business environment in Vietnam. Improvement has been recorded so far; however, it has not fully meet expectation of enterprises. This is therefore still a critical task of governmental agencies. (Figure 1.20).

Both credit interest reduction and improvement of administrative procedures are at the same ratio (74.6%). With regard to interest rate of banks all around the world and in the region, it is noted that the rates set by banks in Vietnam are relatively high and resulted in substantial fund sources whilst enterprises are not able to access to capital. Lack of finance or high cost for bank interest shall influence largely on enterprise's performance.

Two other factors that the Government should

Hình 1.20: NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CẦN THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI ĐỂ HỖ TRỢ TỐT HƠN CHO HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

Figure 1.20: POLICY ISSUES THAT GOVERNMENT SHOULD PRIORITIZE TO SUPPORT FOR BUSINESS ACTIVITIES AND GROWTH PROSPECTS OF ENTERPRISES IN THE FUTURE



Nguồn: Khảo sát Doanh nghiệp do Vietnam Report thực hiện, T1/2016
 Source: Survey of enterprises conducted by Vietnam Report, Jan 2016

Hai yếu tố tiếp theo mà Chính phủ cũng cần thực hiện trong thời gian tới để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động SXKD và triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp lần lượt là cải thiện môi trường pháp lý, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường đầu ra với tỷ lệ lựa chọn tương đối cao ngang bằng nhau là 72,9%. Vấn đề môi trường pháp lý và thị trường đầu ra hiện nay cũng là hai trong những quan ngại sâu sắc đối với các doanh nghiệp đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế, áp lực cạnh tranh cũng như việc giao thương với nhiều bạn hàng trên Thế giới sẽ tạo ra rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp nếu không nhận được những hỗ trợ kịp thời từ các cơ quan có thẩm quyền.

Trong năm 2016 này, việc ký kết cũng như thực thi hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương tạo ra rất nhiều cơ hội tăng trưởng và phát triển cho các doanh nghiệp – nếu biết cách tận dụng và nắm bắt. Khi các doanh nghiệp tăng trưởng và triển vọng vốn được coi là động lực thúc đẩy sự phát triển của cả nền kinh tế, trong thời kỳ hội nhập sâu rộng như hiện nay, vai trò đó càng cần được thể hiện mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Các Hiệp định thương mại vốn không phải là “chiếc đũa thần” mà “chiếc đũa thần” ấy nằm trong tay chính các doanh nghiệp tăng trưởng và triển vọng của Việt Nam – động lực phát triển của nền kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn. Nhìn nhận được vai trò quan trọng của mình trong bức tranh tổng thể nền kinh tế, các doanh nghiệp FAST500 và BP500 cần nỗ lực hơn nữa, tự tin hơn nữa, phát huy những tiềm lực và thế mạnh vốn có của mình, không ngừng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, luôn trong tâm thế chủ động sẵn sàng đứng trên sân chơi mới cũng như bút phá trong giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.■

implement in coming time for better robust of enterprise’s business and operation are legal framework improvement and support to market access, which are both agreed by 72.9% of enterprises. Legal framework and market access have been recently paid great attention by enterprises especially once Vietnam is underway to international market and global integration where competition pressure as well as partnership with international companies will create challenges confronting Vietnamese enterprises if they do not have timely support from the Government.

In 2016, commitment and enforcement of a number of commercial agreements bilaterally and multilaterally will bring many opportunities for enterprises – those who can foresee and take advantage. The enterprises which are expected to have growth and development outlook are considered the driving force of the whole economy. Under the era of sharp global integration, this driving force becomes more critical. Such commercial agreements originally are not a “magic wand” but this “magic wand” is in the hand of Vietnamese enterprises themselves – the engine of growth in short and long term. Recognizing the important role of enterprises in the development of national economy, the enterprises listed in the rankings FAST500 and BP500 should make greater efforts, take more initiatives, and promote strengths and comparative advantages by constantly renovating, creating and applying new technology advances in line with international standards. More importantly, they must take proactive role on new playground and set turning-point targets for a new growth era.■

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG SAU TPP CỦA NGÀNH THỦY SẢN

GROWTH PROSPECTS OF SEAFOOD SECTOR IN TPP

 **PHÒNG VẤN ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM - PHÓ TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM (VASEP) /**
INTERVIEW MR. NGUYEN HOAI NAM - DEPUTY GENERAL OF VIETNAM ASSOCIATION OF SEAFOOD EXPORTERS AND PRODUCERS

Trong năm vừa qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thỏa thuận thương mại tự do mang tầm cỡ quốc tế và khu vực, tạo ra rất nhiều cơ hội cho các ngành sản xuất, xuất khẩu. Là một trong những ngành xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam, ngành Thủy sản được kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo ra những đột phá mạnh mẽ trong năm 2016.

Hiện nay, ngành Thủy sản của Việt Nam đang không ngừng tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. Năm 2016, ngành Thủy sản đặt mục tiêu phấn đấu xuất khẩu đạt 7,6 tỷ USD. Toàn ngành sẽ tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành và phát triển thủy sản theo hướng bền vững, đưa ngành Thủy sản trở

Vietnam has reached a number of international and regional free-trade agreements last year which bring many opportunities to production and export. As being a leading exporter of Vietnam, Seafood export is expected to make a breakthrough in 2016.

Currently, the seafood sector of Vietnam keeps growing in both quality and sales. In 2016 it sets the target of exporting USD 7.6 billion. To do so, the proposal of sector re-structure and sustainable development approaches shall be widely and comprehensively implemented across the sector to become a leading exporter characterized by efficiency, highly com-

thành ngành sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, hội nhập vững chắc vào nền kinh tế quốc tế.

Để hiểu rõ hơn về những cơ hội và thách thức của ngành Thủy sản trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay, Vietnam Report đã có buổi phỏng vấn với ông Nguyễn Hoài Nam - Phó Tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP).

Vietnam Report: *Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về những kết quả mà ngành Thủy sản đã đạt được trong những năm vừa qua cũng như nhận định tăng trưởng của ngành trong năm 2016?*

Ông Nguyễn Hoài Nam: Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong gần 20 năm qua, với mức tăng trưởng bình quân 15,6%/năm và đạt 7,8 tỷ USD năm 2014 đã đưa Việt Nam trở thành một trong 5 nước xuất khẩu thủy sản lớn nhất Thế giới, giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp nguồn thủy sản trên toàn cầu. Đánh giá một cách thực tế và khách quan, các FTAs và Hiệp định TPP sẽ tạo ra rất nhiều cơ hội cho ngành Thủy sản Việt Nam. Trải qua những khó khăn của năm 2015, có thể xuất khẩu thủy sản vẫn còn bị ảnh hưởng, ít nhất là trong nửa đầu năm 2016. Tuy nhiên, từ năm 2016, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ được mở rộng hơn nhờ việc Việt Nam tham gia một số Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương.

Vietnam Report: *Năm 2016 được coi là năm hội nhập của Việt Nam với việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do FTAs, TPP, vậy theo ông lợi thế của ngành Thủy sản trong bối cảnh này là gì?*

Ông Nguyễn Hoài Nam: Từ năm 2016, việc tham gia cộng đồng ASEAN cũng như một số Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ được ký kết hoặc bắt đầu có hiệu lực sẽ có những tác động tích cực đến ngành hàng thủy sản trong việc gia tăng đầu tư, mở rộng thị phần, thúc đẩy sản xuất trong nước, tăng hàm lượng chế biến và có nhiều cơ hội phát triển hơn. Việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do FTA và TPP sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam mở rộng thị trường. Với năng lực hàng đầu Thế giới hiện

petitive ability, and firmly integration into the global economy.

In order to understand better the challenges and opportunities in the seafood sector in the sharp global integration, Vietnam Report has conducted an interview with Mr. Nguyen Hoai Nam, Deputy General of Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP).

Vietnam Report: *How do you evaluate the achievements the seafood sector has gained over recent years and what is your review on the growth in 2016?*

Mr. Nguyen Hoai Nam: Seafood export of Vietnam has achieved significant improvement over last 20 years, with the average growth rate at 15.6% annually and reached USD 7.8 billion in 2014 which helped Vietnam become one of the five leading exporters in the world, keeping the driving force of seafood supply globally. To evaluate realistically and subjectively, FTAs and TPP Agreement will create a lot of opportunities for Vietnam seafood sector. Although it is still affected by the downturns from 2015 till early 2016, seafood export of Vietnam will be expanded in late 2016 when Vietnam commits some free-trade bilateral and multilateral agreements.

Vietnam Report: *2016 is the year of integration when Vietnam signs free-trade agreements such as FTAs and TPP, in your opinion what is the advantage of our Seafood under this context?*

Mr. Nguyen Hoai Nam: Joining ASEAN community as well as committing free-trade agreement will come into effect since 2016, and have positive impacts on the seafood in terms of investment increase, market share, production, more processed products and other opportunities for growth. Participating in FTAs and TPP will be a good opportunity for Vietnam seafood to expand its market share. As being the world leading exporter, Vietnam applies advanced seafood processing technologies and enterprises can import inputs from oversea for processing and production for export to European countries as well as TPP

nay về công nghệ chế biến thủy sản của Việt Nam, các doanh nghiệp có thể nhập khẩu nguyên liệu từ các nước để gia công, chế biến xuất khẩu sang các nước châu Âu và các nước thành viên TPP. Trung Quốc hiện là quốc gia đứng đầu về gia công thủy sản cho nhiều thị trường, tuy nhiên ngày nay xu hướng đang chuyển dịch từ Trung Quốc sang các nước khác có điều kiện sản xuất và lao động thuận lợi hơn. Vì vậy, đây đồng thời là cơ hội dịch chuyển các nguồn nguyên liệu tốt và khách hàng tốt để các nhà kinh doanh và nhập khẩu thủy sản từ Mỹ, Nhật Bản, EU lựa chọn Việt Nam để đầu tư.

Hơn nữa, theo đánh giá của các chuyên gia, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ các FTA và TPP, hầu hết các sản phẩm thủy sản đều được bỏ thuế ngay khi các Hiệp định này có hiệu lực. Tuy nhiên đó chỉ là một mặt của vấn đề. Để bước ra sân chơi lớn, để nắm bắt được các cơ hội, các doanh nghiệp thủy sản phải nhanh nhạy với thị trường, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm xuất khẩu để không bị lúng túng trước các rào cản kỹ thuật khắt khe hơn, đồng thời sức cạnh tranh phải cao hơn so với các đối thủ cùng ngành khác.

Vietnam Report: *Đó là những cơ hội vậy theo ông ngành Thủy sản của Việt Nam phải đối mặt với những thách thức nào?*

Ông Nguyễn Hoài Nam: Việc tham gia các Hiệp định TPP và FTA mang lại cơ hội về thuế Xuất – Nhập khẩu nhưng cũng tạo ra những thách thức cho các doanh nghiệp thủy sản liên quan đến các vấn đề như quy tắc xuất xứ, rào cản kỹ thuật, bảo hộ thương mại, sự gia tăng cạnh tranh và vấn đề lao động. Với việc tự do hóa thương mại, thủy sản Việt Nam sẽ có lợi về thuế quan, nhưng sẽ là đối tượng để các thị trường áp dụng các rào cản phi thuế quan nhằm bảo hộ ngành sản xuất nội địa hoặc hạn chế nhập khẩu. Những rào cản như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các quy định kiểm tra hóa chất, kháng sinh hay chương trình thanh tra riêng biệt, ví dụ như: chương trình thanh tra cá da trơn của Mỹ hay nhiều chương trình khác đang và sẽ được tăng cường áp dụng. Bên cạnh những cơ hội và những mặt tích cực trong vấn đề thuế hoặc cộng gộp, các biện pháp SPS (biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật) – TBT (biện pháp kỹ thuật)

members. However, China now becomes the leading country of processing and exporting seafood for many markets and there is a new trend where processing and production is outsourced in other countries with better conditions and labor costs. Therefore, it is a great chance of outsourcing seafood for investors and importers from the US, Japan and EU countries to prefer Vietnam.

Moreover, as review by experts, many exporters in Vietnam will benefit from FTAs and TPP. Most of seafood products will be exempted from tariff once these agreements are effective. However, this is only one point of problem. In order to enter a big market and to grasp opportunities, seafood companies should be proactive to market demand and improve their product quality to meet higher requirements as well as strengthen their competitiveness better than other competitors.

Vietnam Report: *That is opportunity, so in your opinion what are the challenges confronting Vietnam Seafood sector?*

Mr. Nguyen Hoai Nam: TPP and FTA only bring preferential export – import tariff but also challenges to seafood companies in terms of Rules of origin, technical barriers, safeguard measures, higher competition and labor related issues. From free-trade point, Vietnam seafood industry will benefit preferential tariff but based on this, some non-tariff barriers are also imposed to protect domestic production or restrict import quota. Such barriers as anti-dumping, anti-subsidy tax, chemical examination regulations or special inspection acts for instance catfish inspection program of America or the like have been strongly applied in the future. Apart from opportunities and benefits from tariff, SPS measures (Sanitary and Phytosanitary), TBT (Technical Barriers to Trade) within the scope of FTAs/TPP cause significant challenges to the seafood industry. Barriers defined as technical specification, sanitary or labor guidelines are possibly eliminating benefits from tariff. An example is that guidelines under TPP on product origin will cause some key products of Vietnam as seafood not able to export and in terms of environment, there are also

trong TPP/FTAs đặt ra những thách thức không nhỏ đối với ngành Thủy sản. Những rào cản dưới dạng quy định kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ hay lao động rất có thể sẽ vô hiệu hóa lợi ích từ việc giảm thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam. Chẳng hạn, những quy định của TPP về quy tắc xuất xứ sẽ gây khó khăn cho một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như thủy – hải sản; còn về môi trường, có những yêu cầu cam kết cấm trợ cấp đánh bắt thủy hải sản có thể gây bất lợi đối với chính sách phát triển của ngành khai thác.

Do vậy, việc theo dõi và cung cấp thông tin, biến động trên thị trường là rất cần thiết, đồng thời cần có biện pháp xử lý nhanh trước những động thái tạo rào cản thương mại và kỹ thuật tại các thị trường.

Vietnam Report: *Chúng ta có khá nhiều đối thủ mạnh cũng tham gia sản xuất và xuất khẩu thủy hải sản, vậy ông đánh giá như thế nào về năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập của thủy sản Việt Nam?*

Ông Nguyễn Hoài Nam: Trên góc độ hội nhập và cạnh tranh, việc tham gia các FTA sẽ thúc đẩy sự “thay đổi” của ngành hàng, doanh nghiệp và cả công tác quản lý Nhà nước. Toàn ngành sẽ tập trung thay đổi về chất bao gồm từ chất lượng hàng hóa, chất lượng dịch vụ, giá thành và “hình ảnh” nhằm tận dụng tốt các lợi thế và đáp ứng/vượt qua các thách thức mà bản chất các FTA đưa ra để cam kết và tuân thủ. Hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc được ký kết giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam so với Trung Quốc, Thái Lan và Ecuador (đang phải chịu thuế 20%). Đối với thị trường lớn như Mỹ, Việt Nam đều có lợi thế cạnh tranh hơn khi Hiệp định TPP có hiệu lực vì các nước đối thủ như Ấn Độ, Ecuador, Philippines, Thái Lan, Indonesia đều không tham gia Hiệp định. Hay như ở EU, Việt Nam cũng như một số nước đối thủ cạnh tranh như Ấn Độ, Thái Lan, Philippines, Indonesia rất dễ đạt ngưỡng ngưỡng thành của GSP trong thời gian tới. Do vậy, khi FTA Việt Nam – EU có hiệu lực, Việt Nam sẽ có lợi thế hơn so với hầu hết các nước sản xuất - xuất khẩu cạnh tranh.

Vietnam Report: *Ông đánh giá như thế nào về công tác Tham tán thương mại bởi đây là công việc nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành thủy sản phát huy được hết thế mạnh của mình?*

commitments related to prohibiting the government from giving subsidy to fishing, which hamper the development policies.

Therefore, it is critical to strictly follow and provide adequate information on market, and at the same time there is a need for prompt measures when any trade and technical barrier may arise in markets.

Vietnam Report: *There are a large number of competitors in seafood production and export industry, so how do you assess the competitive capacity of our industry in the global integration?*

Mr. Nguyen Hoai Nam: From the perspective of integration and competitiveness, participating in FTAs shall robust the “changes” in industries, enterprises and State management. Every industry will have to change their quality of products, services, price and its “image” in order to take the best advantage, and comply with guidelines committed under FTA. FTA between Vietnam and Korea has been reached and this helps improve the competitive capacity of Vietnam against China, Thailand and Ecuador (bearing the tax of 20%). For big market like the US, Vietnam has better competitive advantage when TPP agreement become effective because competitors such as India, Ecuador, Philippines, Thailand and Indonesia are not joining this agreement. Another example is that in EU market, Vietnam also has other competitors including India, Thailand, Philippines and Indonesia and thus it can improve GSP in coming time. Therefore once FTA between Vietnam and EU is effective, Vietnam will have better competitive advantage than most of other countries in export and production.

Vietnam Report: *How do you evaluate the trade commission because this aims to help enterprises in the seafood industry reinforce their strengths?*

Mr. Nguyen Hoai Nam: Over recent years, we acknowledged and highly appreciate the effectiveness of the trade commission. It shows the proactiveness, activeness and support better and better under the context where there requires higher demand of enter-

Ông Nguyễn Hoài Nam: Trong các năm qua, chúng tôi ghi nhận và đánh giá cao tính hiệu quả của công tác Tham tán thương mại, ngày càng chủ động hơn, tích cực hơn và hỗ trợ được nhiều hơn trong hoàn cảnh đòi hỏi và nhu cầu của doanh nghiệp ngày càng lớn; thông tin 2 chiều, giới thiệu đối tác, hỗ trợ và phối hợp trong hoạt động thị trường; tăng cường trao đổi thông tin 2 chiều giữa Tham tán thương mại với các Hiệp hội ngành hàng.

Hiệp hội cũng cố gắng đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm của Việt Nam, đây là một quá trình liên tục chứ không chỉ dừng lại ở các chương trình tham gia hội chợ tại nước ngoài, mà còn là sự hiện diện, có thông điệp, có công cụ, tài liệu khẳng định vai trò hết sức quan trọng của các Tham tán thương mại. Chủ động và hóa giải các thông tin truyền thông sai lệch, không chính thống tại nước ngoài về sản phẩm thủy sản của Việt Nam, hỗ trợ trong tranh chấp hoặc xử lý các vấn đề thương mại cho các doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài, đấu tranh vì quyền lợi của doanh nghiệp Việt Nam khi xuất hiện những quy định bất hợp lý so với thông lệ quốc tế hoặc các cam kết song phương và đa phương.

Xin chân thành cảm ơn ông!

prise, two-way information, new partner introduction, support and partnership in the market, and communication between trade commission and industry associations.

The associations should make further efforts for trade promotion and introduction of products made in Vietnam. This is a continuously process including not only participating in trade fairs and exhibitions oversea but also presenting, providing messages, and spreading evidence/documents, which is an important role of commissioners. They have to take initiative in dealing with mis-communication and unofficial information on seafood of Vietnam, providing support to disputes or other trade issues for Vietnamese enterprises on foreign markets, and protecting the rights of Vietnamese enterprises in case there is any unreasonable requirements that is not in line with international rules or agreed bilateral and multilateral commitments.

Thank you very much!

PHẦN 2

**NHỮNG YẾU TỐ
ĐÓNG GÓP VÀO TĂNG TRƯỞNG
CỦA MỘT SỐ NGÀNH
CÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH**

PART 2


**FACTORS CONTRIBUTING
TO THE GROWTH
OF SOME TYPICAL SECTORS**

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ KỸ THUẬT CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Nghiên cứu trong ngành dệt, may, điện tử và ô tô

FACTORS HAVING IMPACTS ON TECHNICAL EFFICIENCY OF VIETNAM ENTERPRISES

Research on sectors of textile, garment, electronics and automobiles

 VIETNAM REPORT VÀ CÁC CỘNG SỰ⁽¹⁾ / VIETNAM REPORT AND COLLEAGUES⁽¹⁾

⁽¹⁾ Phạm Sỹ An & Vũ Hoàng Dương - Viện Kinh tế Việt Nam

⁽¹⁾ Pham Sy An & Vu Hoang Duong - Vietnam Institute of Economics

Ngành công nghiệp dệt may, điện tử, và ô tô đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, hoạt động xuất khẩu, và tạo công ăn việc làm cho nền kinh tế nước ta. Trong thời gian sắp tới, với việc tham gia vào các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại tự do với EU, hay Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), cơ hội mở ra cho các doanh nghiệp trong ngành dệt may, điện tử, và ô tô là rất lớn, nhưng ngược lại thách thức phải đương đầu cũng không hề nhỏ.

Để có thể tận dụng cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ sắp tới và hạn chế những thách thức, các nhà hoạch định chính sách và cộng đồng doanh nghiệp trong bốn ngành công nghiệp được lựa chọn cần có sự hiểu biết nhất định hiệu quả hoạt động trong từng ngành và những nhân tố nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong mỗi ngành đó. Sau đó, các nhà hoạch định chính sách và cộng đồng doanh nghiệp có thể cùng nhau thảo luận, trao đổi, đối thoại để có được chiến lược phát triển và chính sách tối ưu nhằm ứng phó trước bối cảnh hội nhập sắp tới.

Bài viết ước lượng hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong 04 ngành cấp 3 trong nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo, đồng thời xem xét tương quan giữa hiệu quả kỹ thuật và một số nhân tố liên quan khác. 04 ngành được lựa chọn là ngành dệt, may, điện tử và ô tô dựa trên những đóng góp về giá trị gia tăng và khả năng tạo việc làm mới cho nền kinh tế. Trong năm 2013⁽²⁾, đóng góp của 04 ngành trên đối với việc tạo ra giá trị gia tăng lần lượt đứng thứ 23, 14, 3 và 20 trên tổng số 99 ngành cấp 3 trong tổng thể ngành công nghiệp chế biến chế tạo.

1. KHUNG LÝ THUYẾT PHÂN TÍCH

Trước khi tiến hành ước lượng hiệu quả kỹ thuật của

The sectors of weaving, textiles, electronics and automobiles play an important part in the economic growth, exports and employment in our country. In the future, with the participation in free trade agreements such as Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP), FTA with the EU or ASEAN Economic Community (AEC), the opportunities offered to enterprises in weaving, textile, electronic and automobile sectors are great but the challenges enterprises have to face are considerable too.

In order to take advantage of strong international integration process in the coming years as well as to restrain challenges, policy makers and enterprise community in the four selected sectors should have certain understanding of each industry's productive efficiency and factors having impacts on enterprise's productive efficiency in each sector. After that, policy makers and enterprises can discuss, make conversation to have optimum development strategies and policy for coping with the prospect of integration process in the near future.

This document estimates the performance of enterprises in four sectors of the 3rd grade in the process-manufacturing group, at the same time it examines the relationship between technical efficiency and other relevant factors. Four selected sectors are weaving, textiles, electronics and automobiles basing on the contribution to generate added value and the ability of offering new jobs for the economy. In 2013⁽²⁾, the contribution of these four sectors to the generation of added value take the 23rd, 14th, 3rd and 20th rank respectively out of 99 industries of the 3rd grade in the whole process-manufacturing industry.

1. THEORETICAL FRAMEWORK

Before estimating enterprise's technical efficiency, it is necessary to distinguish approaches and measure

⁽²⁾ Do bộ số liệu doanh nghiệp một cách hệ thống mới nhất tính đến thời điểm này chỉ đến năm 2013 nên bài viết này sẽ ước lượng hiệu quả kỹ thuật cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật cho đến năm 2013.

⁽²⁾ Because the latest systematic statistics on enterprises ceases at the year of 2013, this paper will give estimated technical efficiency and other factors having impacts on technical efficiency by 2013.

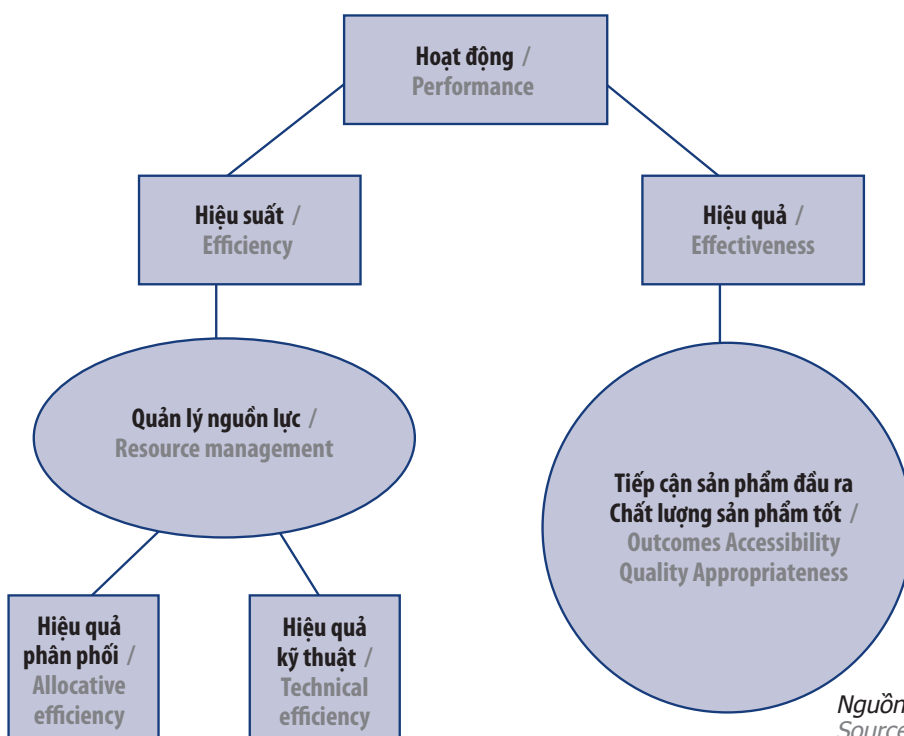
các doanh nghiệp cần phải phân biệt các phương pháp tiếp cận và tính toán hiệu quả doanh nghiệp. Có nhiều phương pháp để đánh giá hiệu quả doanh nghiệp. Có thể dựa vào những chỉ số tài chính như ROA, ROE hoặc những chỉ số như kết quả sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, để có thể đánh giá một cách toàn diện hiệu quả của doanh nghiệp thì không thể sử dụng một chỉ số đơn thuần. (Hình 2.1).

Đáng lưu ý, trong cách tiếp cận này, hiệu quả không phải là chỉ báo duy nhất cho hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh hiệu quả còn phải quan tâm đến hiệu suất của doanh nghiệp. Hiệu suất (effectiveness) đề cập đến việc kết quả cuối cùng có đạt được mục đích ban đầu hay không. Còn hiệu quả (efficiency) đề cập đến quá trình sử dụng đầu vào để sản xuất ra đầu ra có phải là tối ưu hay không. Do đó, để có thể cải thiện được hoạt động của một doanh nghiệp cần cải thiện cả hiệu suất và hiệu quả của doanh

its productive efficiency. There are many methods to measure enterprise's productive efficiency. We can take account of financial indices such as ROA, ROE or others such as income statement, revenue and profit. However, in order to have a comprehensive performance assessment of an enterprise, using a single index is not enough. (Figure 2.1).

In this approach, efficiency is not the only index for the enterprise's performance. It is important to pay attention to effectiveness. The effectiveness mentions whether or not the outcome achieves initial target; while efficiency mentions if the process of utilizing inputs for producing the outputs is optimum or not. As a result, in order to enhance performance, it is essential to improve both effectiveness and efficiency of that enterprise. There are many ways to identify enterprise's efficiency. One of them is dividing efficiency into three main types: technical efficiency, alloca-

Hình 2.1: KHUNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP
Figure 2.1: FRAMEWORK FOR PERFORMANCE ASSESSMENT



Nguồn: Porcelli, 2009, trang 3
Source: Porcelli, 2009, page 3

ngành đó. Phạm vi của bài viết này chỉ tập trung vào mảng hiệu quả của doanh nghiệp. Trong nội dung về hiệu quả của doanh nghiệp có nhiều cách xác định. Một trong số đó là chia hiệu quả thành ba loại chính, đó là hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả phân phối và hiệu quả chi phí/ hiệu quả kinh tế.

Hiệu quả kỹ thuật (technical efficiency) có thể được hiểu là việc chuyển hóa những đầu vào vật chất (như lao động, máy móc) trở thành sản phẩm đầu ra một cách tốt nhất với một trình độ công nghệ nhất định nào đó.

Hiệu quả phân phối (allocative efficiency) đề cập đến việc lựa chọn những đầu vào với những mức giá nhất định để sản xuất ra một lượng xác định sản phẩm đầu ra sao cho chi phí sản xuất là nhỏ nhất. Hiệu quả phân phối dựa trên giả định là cơ sở sản xuất đã đạt được mức hiệu quả kỹ thuật tối đa.

Hiệu quả chi phí (cost efficiency) là việc kết hợp giữa hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân phối. Một đơn vị sản xuất được cho là có hiệu quả chi phí khi đạt được hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân phối. (Hình 2.2).

tive efficiency and cost/economic efficiency.

Technical efficiency can be considered a transformation of physical input (labor, machinery) into maximum output with a certain technology standard.

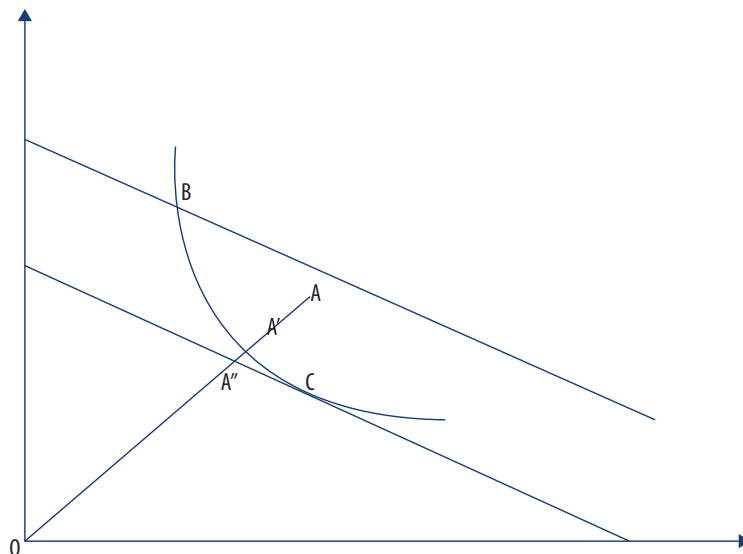
Allocative efficiency is the selecting of inputs with certain prices to produce a specific amount of outputs in order to generate the minimum production cost, under the assumption that this production unit has the maximum technical efficiency.

Cost efficiency is the combination between technical efficiency and allocative efficiency. A production unit is expected to own cost efficiency when it gains both technical efficiency and allocative efficiency. (Figure 2.2).

In order to measure efficiency of an enterprise, we can use the input approach or output approach. This research applies the input approach developed by Farrell (1957).

On the assumption that enterprise uses two input factors, including labor and capital in order to produce

Hình 2.2: HIỆU QUẢ KỸ THUẬT, HIỆU QUẢ PHÂN PHỐI VÀ HIỆU QUẢ CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP
Figure 2.2: TECHNICAL EFFICIENCY, ALLOCATIVE EFFICIENCY AND COMPETITIVE EFFICIENCY OF ENTERPRISES



Để tiến hành đo lường hiệu quả của doanh nghiệp, có thể áp dụng cách thức đo lường dựa trên đầu vào hoặc đo lường dựa trên đầu ra. Nghiên cứu này áp dụng cách đo lường dựa trên đầu vào của Farrell (1957).

Giả định rằng một doanh nghiệp sử dụng hai yếu tố đầu vào là lao động và vốn để có thể sản xuất một sản lượng đầu ra nhất định với lợi ích theo quy mô không đổi (constant returns to scale). Đường cong thể hiện số lượng tối thiểu của hai yếu tố đầu vào cần thiết để có thể sản xuất được sản lượng đầu ra cho trước. Đường cong này được gọi là đường hiệu quả biên. Các doanh nghiệp có thể thay đổi số lượng đầu vào trên đường cong này mà vẫn đảm bảo được sản lượng đầu ra với trình độ công nghệ không đổi. Hay nói cách khác, nếu doanh nghiệp tiến hành sản xuất với những sự kết hợp nằm trên đường hiệu quả biên này thì doanh nghiệp sẽ đạt được hiệu quả kỹ thuật. Đường thẳng là đường giới hạn ngân sách.

Điểm A là điểm nằm trên đường 45 độ và đây là điểm sản xuất phi hiệu quả kỹ thuật do sử dụng số lượng đầu vào nhiều hơn để sản xuất ra sản lượng đầu ra cho trước. So với điểm A thì điểm B nằm trên đường hiệu quả biên, có nghĩa là đạt được hiệu quả kỹ thuật. Tuy nhiên, nếu sản xuất tại điểm B thì chi phí sản xuất của doanh nghiệp sẽ lớn hơn so với điểm C. Điểm C là điểm mà đường ngân sách giao với đường sản xuất biên. Đây là điểm mà doanh nghiệp đạt được hiệu quả chi phí.

Nếu doanh nghiệp chuyển điểm sản xuất từ A sang C thì hiệu quả chi phí sẽ tăng $(OA-OA'')/OA$. Sự cải thiện về hiệu quả chi phí bao gồm sự cải thiện về hiệu quả kỹ thuật được đo bằng $(OA-OA')/OA$ và cải thiện về hiệu quả phân phối được đo bằng $(OA'-OA'')/OA'$.

Dựa trên Biểu đồ có thể thấy tại điểm A, doanh nghiệp sản xuất phi hiệu quả kỹ thuật và được biểu diễn bằng AA'/OA' . Khi đó, hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp sẽ được biểu diễn bằng $1 - AA'/OA' = OA'/OA$. Giá trị của hiệu quả kỹ thuật nằm trong khoảng từ 0 đến 1. Nếu giá trị bằng 1 có nghĩa là doanh nghiệp đạt được 100% hiệu quả kỹ thuật và nếu bằng 0 thì doanh nghiệp không đạt được hiệu quả



a given amount of output with constant returns to scale. The curve represents the minimum amount of two input factors for the production of given output. It is called marginal efficiency curve. Enterprises may change the quantity of inputs on this curve while maintain output with the unchanged technology ability. In other words, if the enterprise produces with combinations above this curve, it can gain technical efficiency. The line is budget constraint.

A is a point lying over the 45-degree line; it is a point of technical inefficiency production due to using more inputs to produce given outputs. Compared to point A, point B lies above the marginal efficiency curve; it means we obtain technical efficiency. However, if enterprise produces at point B, its production costs will be greater than that at point C. Point C is the point where budget constraint cuts marginal production line. This point is where the enterprise gains cost efficiency.

If the enterprise moves its production point from A to C, cost efficiency will rise $(OA-OA'')/OA$. The improvement on cost efficiency consists of improvement on technical efficiency measured by $(OA-OA')/OA$ and on allocative efficiency measured by $(OA'-OA'')/OA'$.

We can see from the Chart that at point A, the performance of enterprise is technical inefficiency and illustrated by AA'/OA' . Consequently, enterprise's technical efficiency is written as $1 - AA'/OA' = OA'/OA$. Technical efficiency's value will be in the range of 0 to

kỹ thuật. Khi doanh nghiệp tiếp tục chuyển từ A' sang C thì doanh nghiệp sẽ tiếp tục đạt được hiệu quả phân phối được biểu diễn bằng OA''/OA' . Và cũng tại điểm C này, doanh nghiệp đạt được hiệu quả kinh tế được tính bằng tích của hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân phối, được biểu diễn bằng $OA'/OA \times OA''/OA' = OA''/OA$.

Như vậy, hiệu quả kỹ thuật có thể được coi là xuất phát điểm để có thể đánh giá được hiệu quả kinh tế/ hiệu quả chi phí của doanh nghiệp. Chỉ khi đạt được hiệu quả kỹ thuật tối ưu và hiệu quả phân phối tối ưu thì doanh nghiệp mới đạt được hiệu quả chi phí. Do đó, nghiên cứu này sẽ chỉ tập trung vào hiệu quả kỹ thuật để tạo nền tảng cho các phân tích hiệu quả hoạt động khác của doanh nghiệp.

2. PHƯƠNG PHÁP, MÔ HÌNH, VÀ SỐ LIỆU

a. Phương pháp và mô hình:

Nghiên cứu áp dụng hàm sản xuất biên ngẫu nhiên (stochastic production frontier) với bộ dữ liệu chéo để tiến hành ước lượng hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp trong 04 ngành lựa chọn.

Mô hình sản xuất biên ngẫu nhiên cho một doanh nghiệp sử dụng n đầu vào để sản xuất ra một đơn vị đầu ra có dạng như sau:

$$y_i = f(x_i, \beta) \cdot \exp\{v_i\} \cdot TE_i \quad (1)$$

Trong đó, y_i là đầu ra của doanh nghiệp i , x_i là vec tơ của n đầu vào được sử dụng bởi doanh nghiệp i , $f(x_i, \beta) \cdot \exp\{v_i\}$ là hàm sản xuất biên ngẫu nhiên, β là vec tơ của hệ số công nghệ sẽ được ước lượng, $\exp\{v_i\}$ đại diện cho các yếu tố ngẫu nhiên mà doanh nghiệp không kiểm soát được. TE_i là hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp i .

Từ (1) có thể tính toán hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp (TE). Khi đó, TE được định nghĩa là tỷ lệ giữa sản lượng đầu ra thực tế so với sản lượng đầu ra tiềm năng tối đa trong điều kiện được quyết định bởi yếu tố $\exp\{v_i\}$ ngẫu nhiên. Giá trị của TE nằm trong khoảng từ 0 đến 1 và nếu TE có giá trị bằng 1,

1. If the value is equal to 1, the enterprise achieves 100% technical efficiency; if it is equal to 0, the enterprise does not have technical efficiency. When the enterprise moves from A' towards C, it continues to gain allocative efficiency written as OA''/OA' . At point C, enterprise will have economic efficiency which calculated by the composition of technical efficiency and allocative efficiency, which is illustrated by $OA'/OA \times OA''/OA' = OA''/OA$.

Therefore, technical efficiency can be seen as a starting point for assessing economic/cost efficiency of an enterprise. Only when obtaining optimal technical efficiency and allocative efficiency does the enterprise achieve cost efficiency. As a result, this research only focuses on technical efficiency to establish foundation for the analysis of enterprise's performance.

2. METHOD, MODEL AND STATISTICS

a. Method and model

This research applies the stochastic production frontier with cross-sectional data to estimate technical efficiency of enterprises in the four selected sectors.

The model of stochastic production frontier for an enterprise to use n inputs to produce a unit of output is as follows:

$$y_i = f(x_i, \beta) \cdot \exp\{v_i\} \cdot TE_i \quad (1)$$

Where y_i is output of enterprise i , x_i is vector of n inputs used by enterprise i , $f(x_i, \beta) \cdot \exp\{v_i\}$ is stochastic production frontier, β is vector of technical coefficient to be estimated, $\exp\{v_i\}$ represents stochastic factors that enterprise cannot control, TE_i is technical efficiency of enterprise i .

We can calculate technical efficiency (TE) of an enterprise from (1). Consequently, we can define TE as a ratio between observed output and maximum output, under the assumption of stochastic factor $\exp\{v_i\}$. TE value ranges from 0 to 1, and if $TE = 1$, the enterprise gains optimal technical efficiency. Technical efficiency of enterprise i is measured as follows:

doanh nghiệp sẽ đạt hiệu quả kỹ thuật tối đa. Hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp i sẽ được tính như sau:

Giả sử $f(x_i, \beta)$ có dạng hàm Cobb-Douglas log-linear và $TE_i = \exp\{-u_i\}$ (u_i sẽ luôn lớn hơn hoặc bằng 0) thì hàm sản xuất biên ngẫu nhiên sẽ có dạng như sau:

$$\ln y_i = \beta_0 + \sum_n \beta_n \ln x_{ni} + v_i - u_i \quad (2)$$

v_i và u_i là hai cấu phần của sai số, trong đó v_i là cấu phần "nhiều" và u_i là cấu phần phi hiệu quả kỹ thuật luôn có giá trị dương. Các giả định về phân phối của hai cấu phần này như sau:

v_i được giả định là độc lập và có phân phối thường giống nhau (i.i.d) $N(0, \sigma_v^2)$

u_i được giả định là độc lập và phân phối mũ giống nhau v_i và u_i độc lập với nhau và độc lập đối với các biến đầu vào

Để ước lượng các hệ số của phương trình (2), phương pháp khả năng cực đại (ML) sẽ được áp dụng. Khi đó, hàm likelihood được biểu diễn dưới dạng hệ số phương sai của hàm biên như sau:

$$\sigma^2 = \sigma_v^2 + \sigma_u^2$$

Trong đó,
 σ_v^2 là phương sai của v mà doanh nghiệp khó có thể kiểm soát
 σ_u^2 là phương sai của phi hiệu quả kỹ thuật

Nếu giá trị của $\sigma^2 = 0$, và $u_i = 0$ có nghĩa là doanh nghiệp có hiệu quả kỹ thuật tuyệt đối. Nghiên cứu sẽ sử dụng kiểm định *one-sided generalized likelihood ratio* để xem xét liệu các doanh nghiệp trong 04 ngành có tồn tại phi hiệu quả kỹ thuật hay không.

Trước khi đi vào ước lượng các hệ số, điều đầu tiên phải làm là kiểm tra dạng hàm của hàm sản xuất. Có hai dạng hàm sản xuất thông dụng đó là hàm sản xuất Cobb-Douglas và dạng hàm log siêu việt (translog). Giả định rằng, doanh nghiệp chỉ sử dụng hai yếu tố đầu vào là lao động và vốn để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm đầu ra. Khi đó, hàm Cobb-Douglas sẽ có dạng như sau:

On the assumption that $f(x_i, \beta)$ has the log-linear form of Cobb-Douglas model and $TE_i = \exp\{-u_i\}$ (u_i is always greater than or equal to 0), we can obtain the stochastic production frontier:

$$\ln y_i = \beta_0 + \sum_n \beta_n \ln x_{ni} + v_i - u_i \quad (2)$$

Where v_i and u_i are two components of deviation, v_i is "noise" component and u_i is technical inefficiency component which always has positive value. Distribution models of these two components are assumed as follows:

v_i is independent and identical distribution variable (i.i.d) $N(0, \sigma_v^2)$

u_i is independent and exponential distribution variable
 v_i and u_i are independent of each other and do not depend on input variables

In order to estimate the coefficient of equation (2), we apply the maximum likelihood method (ML). Consequently, likelihood function can be expressed by variance of marginal function:

$$\sigma^2 = \sigma_v^2 + \sigma_u^2$$

Where,
 σ_v^2 is variance of v which it is hard for the enterprise to control
 σ_u^2 is variance of technical inefficiency

If $\sigma^2 = 0$ and $u_i = 0$, the enterprise would have complete technical efficiency. The research will use *one-sided generalized likelihood ratio* to see whether enterprises in the four selected sectors have technical inefficiency.

Before estimating coefficients, the first thing to do is to check the function type of production function. There are two common types: Cobb-Douglas production function and transcendental logarithmic (translog) production function. Assuming the enterprise only uses two input factors of labor and capital to produce a unit of output. Cobb-Douglas production function is:

$$\ln Y_i = \beta_0 + \beta_1 \ln K_i + \beta_2 \ln L_i + v_i - u_i$$

Hàm log siêu việt có dạng như sau:

$$\ln Y_i = \beta_0 + \beta_1 \ln K_i + \beta_2 \ln L_i + \beta_3 \ln L_i^2 + \beta_4 \ln K_i^2 + \beta_5 \ln L_i * \ln K_i + v_i - u_i$$

Trong đó,

Y_i là sản lượng đầu ra của doanh nghiệp i

K_i là vốn được sử dụng bởi doanh nghiệp i để sản xuất đầu ra Y

L_i là lao động được sử dụng bởi doanh nghiệp i để sản xuất đầu ra Y

Kết quả kiểm định dạng hàm cho thấy, các doanh nghiệp FDI có dạng log siêu việt trong khi các doanh nghiệp nội địa cho kết quả tương đối hỗn hợp.

b. Số liệu:

Nghiên cứu sử dụng số liệu chéo từ cuộc điều tra doanh nghiệp hàng năm từ năm 2009 đến năm 2013. Trong đó, Y là doanh thu thuần của các doanh nghiệp được chia theo các ngành hoạt động. Một doanh nghiệp có thể tham gia và nhiều ngành hoạt động khác nhau, bởi vậy, nghiên cứu sẽ lọc doanh thu thuần của các doanh nghiệp theo các ngành hoạt động khác nhau chứ không dựa vào tổng doanh thu hay lợi nhuận của doanh nghiệp. K là vốn của doanh nghiệp để sản xuất, được đại diện bằng tài sản cố định dùng để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng. L là lao động của doanh nghiệp được đại diện bằng tổng số lao động của doanh nghiệp được phân theo các ngành hoạt động. Nghiên cứu tiến hành lọc bộ dữ liệu, loại bỏ những doanh nghiệp có doanh thu thuần nhỏ hơn 0, những doanh nghiệp có vốn và lao động nhỏ hơn 0 cũng bị loại bỏ. Ngoài ra, những doanh nghiệp trùng lặp hoàn toàn cũng sẽ bị loại bỏ. Bởi vậy, số lượng doanh nghiệp có thể sẽ khác so với các nghiên cứu khác.

Nghiên cứu không tiến hành ước lượng toàn bộ ngành công nghiệp chế biến chế tạo mà chỉ lựa chọn một vài ngành có tính chất đại diện để tính toán hiệu quả kỹ thuật. Đó là ngành: dệt, may, điện tử và ô tô. Số lượng các doanh nghiệp sau khi sàng lọc sẽ được

$$\ln Y_i = \beta_0 + \beta_1 \ln K_i + \beta_2 \ln L_i + v_i - u_i$$

Translog production function is:

$$\ln Y_i = \beta_0 + \beta_1 \ln K_i + \beta_2 \ln L_i + \beta_3 \ln L_i^2 + \beta_4 \ln K_i^2 + \beta_5 \ln L_i * \ln K_i + v_i - u_i$$

Where,

Y_i is output of enterprise i

K_i is capital used by enterprise i to produce output Y

L_i is labor used by enterprise i to produce output Y

Findings of examining types of function show that FDI enterprises normally have translog function while domestic enterprises have mixed result.

b. Statistics

This research uses cross sectional data gained from the annual survey of enterprises from 2009 to 2013. In which, Y is net revenue of enterprises classified by operational sectors. One enterprise can take part in different economic sectors; therefore, this research will filter its net revenue by their different sectors rather than basing on its total revenues or profits. K is enterprise's capital for production, represented by fixed assets to produce final outputs. L stands for labor which represented by total workforce classified by sectors. The research will filter data and eliminate enterprises with less-than-0 net revenue as well as total labor and capital. In addition, enterprises with total coincidence will be removed. As a result, the number of enterprises could be different compared to other researches.

The research does not estimate all of the process-manufacturing industry; it only selects several sectors which are typical to measure the technical efficiency. These sectors include weaving, textiles, electronics and automobiles. Enterprises after filtering will be divided by types: FDI and non-FDI (including State-owned and private). Consequently, technical efficiency will be compared year-on-year and compared with other enterprise types. The number of enterprises is different from each sector because there is a change in the number of enterprises taking

phân chia theo loại hình sở hữu: FDI và không phải FDI (bao gồm cả nhà nước và tư nhân). Từ đó, hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp sẽ được so sánh qua các năm và so sánh với các loại hình doanh nghiệp khác. Số lượng doanh nghiệp trong các ngành có sự khác biệt bởi số lượng điều tra qua các năm là khác nhau. Hơn nữa, số lượng các doanh nghiệp được lọc để đảm bảo tính chính xác nhất của bộ dữ liệu cũng khác nhau. Mặc dù vậy, do nghiên cứu sử dụng số liệu chéo cho từng năm từ năm 2009 đến 2013, hiệu quả kỹ thuật sẽ chỉ được tính toán cho năm tương ứng. Do đó, sự chênh lệch về số lượng doanh nghiệp không phải là vấn đề thực sự lớn.

3. HIỆU QUẢ ĐO LƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

Hoạt động của các doanh nghiệp sẽ được đại diện bởi hiệu quả kỹ thuật tương ứng. Trong đó, hiệu quả kỹ thuật ước lượng theo phương pháp hàm sản xuất biên ngẫu nhiên với số liệu chéo trong giai đoạn 2009-2013. Số liệu được lọc từ Bộ Điều tra Doanh nghiệp hàng năm của Tổng cục Thống kê.

Các doanh nghiệp trong 04 ngành dệt, may, điện tử và ô tô sẽ được chia thành hai nhóm: nhóm FDI và nhóm nội địa (bao gồm doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước) để có thể tiến hành so sánh. Kết quả ước lượng được thể hiện dưới dạng biểu đồ. (Hình 2.3).

Đa phần các doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa đều có sự cải thiện về hiệu quả kỹ thuật từ năm 2009 đến năm 2013 (Hình 2.3). Trong đó, hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp FDI nhìn chung cao hơn so với hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp nội địa trong ngành. Với giả định rằng, các doanh nghiệp trong một ngành sẽ sử dụng chung một loại hình công nghệ, điều này cho thấy khả năng kết hợp các đầu vào để sản xuất ra sản phẩm đầu ra của khối doanh nghiệp FDI cao hơn so với khối doanh nghiệp trong nước.

Ở cả bốn ngành chính trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo, doanh nghiệp FDI đều đạt hiệu quả kỹ thuật trên 60%. Đến năm 2013, ngành có hiệu quả kỹ thuật cao nhất là ngành may với hiệu quả kỹ thuật đạt

part in the survey year-on-year. Moreover, number of filtered enterprises to ensure the accuracy of data set is also different. Because the research uses cross-sectional data year-on-year from 2009 to 2013, technical efficiency is only measured for each relevant year. As a result, the difference on quantity of enterprises is not a major matter.

3. EFFICIENCY OF ENTERPRISES

Enterprise's performance is represented by correspondent technical efficiency. In which, estimated technical efficiency follows the method of stochastic production frontier with cross-sectional data during the period of 2009-2013. This research exploits the data filtered from the annual Vietnam Enterprise Survey conducted by General Statistics Office of Vietnam.

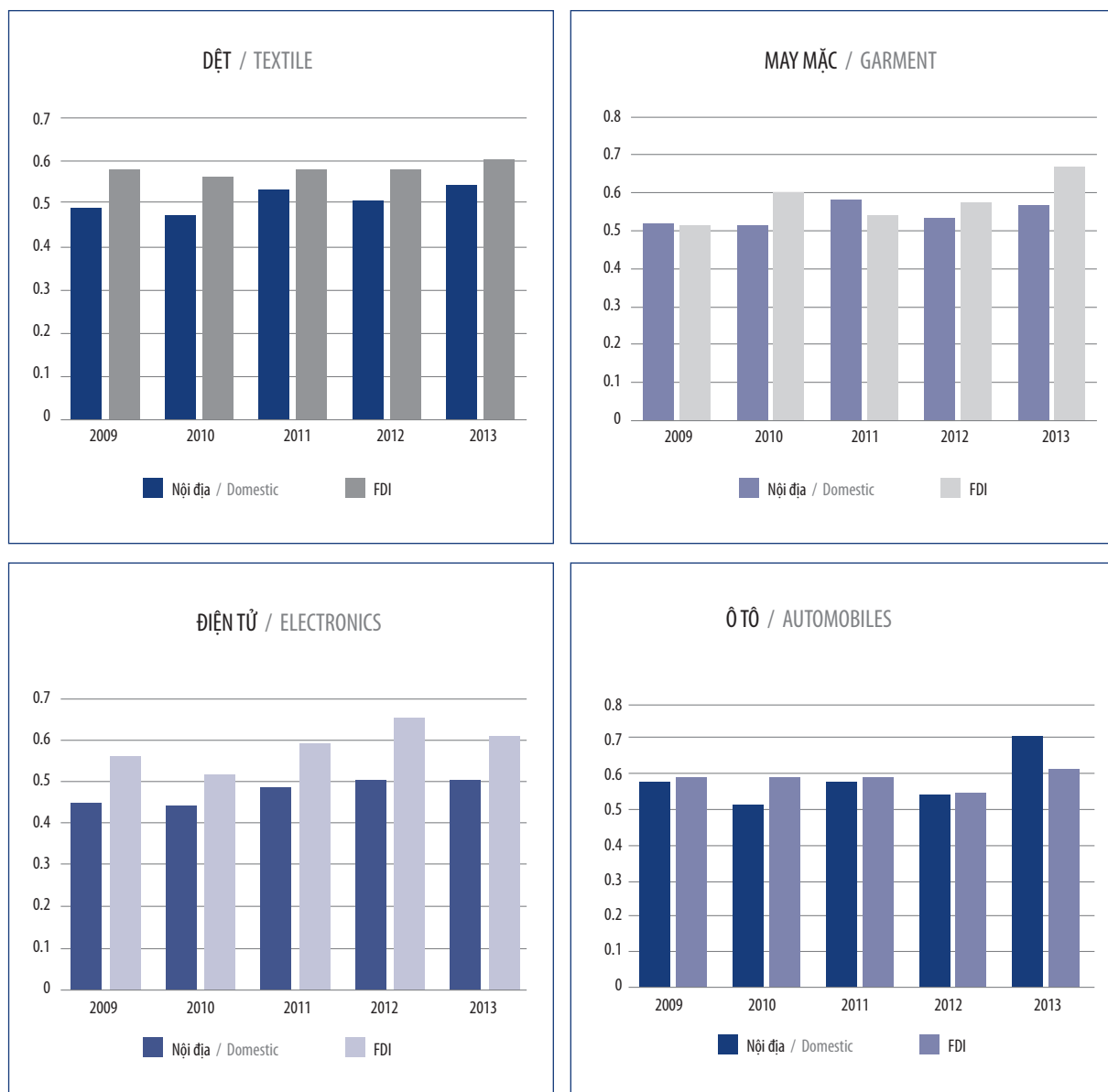
Enterprises belonging to four sectors of weaving, textiles, electronics and automobiles are divided into two groups: FDI group and local group (including private and State-owned enterprises). The estimated results are illustrated as chart. (Figure 2.3).

Most of enterprises including both FDI and local ones see the improvement on technical efficiency from 2009 to 2013 (Figure 2.3). In general, improvement on technical efficiency of FDI enterprises is more considerable than that of local ones in the same sector. Assuming that enterprises in the same sector would utilize the same type of technology, it shows the ability to combine inputs for output production of FDI enterprises is greater than that of domestic ones.

In all four main sectors in the process-manufacturing industry, FDI enterprises achieve technical efficiency of more than 60%. By 2013, the sector that gains the highest technical efficiency is the textile sector, accounting for 66.79%. The three rests have technical efficiency of approximately 60%. As a result, FDI enterprises in weaving sector witness the greatest improvement on technical efficiency. However, if taking the whole period of 2009-2013 into consideration, these four sectors do not have dramatic difference in technical efficiency (gaining from 0.58 to 0.59).

Hình 2.3: HIỆU QUẢ KỸ THUẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH DỆT, MAY, ĐIỆN TỬ VÀ Ô TÔ (%)

Figure 2.3: TECHNICAL EFFICIENCY OF ENTERPRISES IN THE TEXTILE, GARMENT, ELECTRONICS AND AUTOMOBILES (%)



Nguồn: Tính toán của tác giả
Source: Calculation of authors

66,79%. Ba ngành còn lại đều có hiệu quả kỹ thuật đạt xấp xỉ 60%. Như vậy, khu vực doanh nghiệp FDI trong ngành dệt ghi nhận sự cải thiện lớn nhất về hiệu quả kỹ thuật. Tuy nhiên, nếu tính trong cả giai đoạn 2009-2013 thì cả bốn ngành không có sự chênh lệch lớn về hiệu quả kỹ thuật (đều đạt khoảng 0,58 đến 0,59).

Đối với nhóm các doanh nghiệp trong nước, ngành điện tử có hiệu quả kỹ thuật trung bình thấp nhất trong giai đoạn 2009-2013 (khoảng 47%), trong khi đó, con số này của ngành dệt, may là khoảng hơn 50%. Đáng chú ý, hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp nội địa trong ngành ô tô có sự cải thiện vượt bậc trong năm 2013 so với các năm trước đó và có mức hiệu quả kỹ thuật trung bình của cả giai đoạn là 58,6%.

Tóm lại, hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp trong 04 ngành được lựa chọn giao động trong khoảng 50% đến 60%. Nói cách khác, *chưa cần phải nâng cấp trình độ công nghệ, các doanh nghiệp vẫn có thể cải thiện được hiệu quả kỹ thuật bằng cách thay đổi cách kết hợp các yếu tố đầu vào với công nghệ hiện tại.*

4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP

Bên cạnh việc ước lượng hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp trong 04 ngành được lựa chọn, bài viết phân tích sâu hơn bằng việc xem xét các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp. Cụ thể, trong năm 2013, tương quan giữa hiệu quả kỹ thuật và các yếu tố như quy mô doanh nghiệp, hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, hoạt động đầu tư của doanh nghiệp và cơ sở hạ tầng tại địa bàn của các doanh nghiệp sẽ được đánh giá cụ thể.

a. Quy mô doanh nghiệp

Hiệu quả kỹ thuật có thể liên quan tới quy mô của doanh nghiệp. Việc duy trì hay cải thiện hiệu quả sẽ liên quan tới chi phí quản trị doanh nghiệp. Quá trình ra quyết định đầu tư để duy trì sản lượng hay đầu tư để nâng cao hiệu quả là rất quan trọng. Theo đó, doanh nghiệp càng lớn thì chi phí liên quan tới quản trị doanh nghiệp càng nhỏ. Khi đó, việc duy trì hay cải

For domestic enterprises, electronic sector sees the lowest average technical efficiency in the period of 2009-2013 (accounting nearly 47%) while that of weaving and textile sectors is more than 50%. Noticeably, technical efficiency of domestic enterprise in automobile sector witnesses a significant improvement in 2013 compared to previous years and the average technical efficiency of the whole period is 58.6%.

In conclusion, technical efficiency of enterprises in the four selected sectors ranges from 50% to 60%. In other words, *it is no need to upgrade the technology; enterprises may improve their technical efficiency by changing the way of combining inputs with the existing technology.*

4. FACTORS HAVING IMPACTS ON ENTERPRISE'S PERFORMANCE

Apart from estimating technical efficiency of enterprises in the four selected sectors, this paper will give further analysis by considering factors that have impacts on the technical efficiency. In detail, in 2013, we will provide in depth assessment of the relationship between technical efficiency and other factors such as the size, export activities, operation time, investment activities and local infrastructure of that enterprise.

a. Enterprise's size

Technical efficiency can relate to enterprise's size. The maintenance or improvement of performance may connect to enterprise's management costs. The process of making decisions of whether invest to maintain productivity or invest to improve performance is very important. Accordingly, the bigger enterprises are, the smaller costs related to enterprise management. As a result, the cost of maintenance or improvement of enterprise's performance will decrease. Big enterprises are expected to have greater technical efficiency than small ones.

In order to analyze the relationship between technical efficiency and enterprise's size, this paper classifies enterprises in 2013 by two criteria – capital and labor.

thiện hiệu quả sẽ có chi phí nhỏ hơn. Do đó, kì vọng các doanh nghiệp lớn sẽ có hiệu quả kỹ thuật cao hơn so với các doanh nghiệp nhỏ.

Để xem xét mối quan hệ giữa hiệu quả kỹ thuật và quy mô của doanh nghiệp, trước tiên, bài viết tiến hành chia các doanh nghiệp trong năm 2013 theo quy mô dựa trên hai tiêu chí là vốn và lao động. (Biểu đồ 2.4).

Kết quả cho thấy, dù chia doanh nghiệp theo vốn hay lao động thì hiệu quả của những doanh nghiệp lớn hơn luôn lớn hơn các doanh nghiệp nhỏ. Trong đó, sự chênh lệch nếu phân chia doanh nghiệp theo tiêu chí lao động lớn hơn so với phân chia doanh nghiệp theo tiêu chí vốn (Hình 2.4).

b. Hoạt động xuất khẩu

Những doanh nghiệp hoạt động sản xuất với mục đích xuất khẩu sẽ chịu sức ép từ cạnh tranh quốc tế

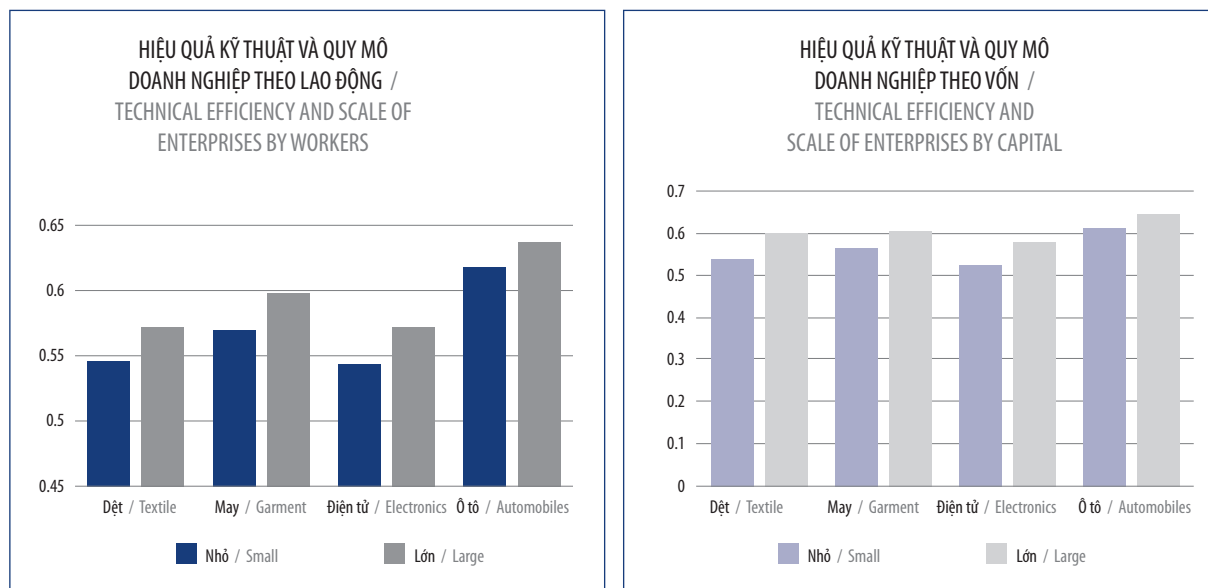
Findings show that *in spite of classifying enterprises by capital or labor, performance of bigger enterprises is always higher than that of small ones*. The difference when classifying enterprises by labor is greater than when classifying by capital (Figure 2.4).

b. Exports

Enterprises operating with the purpose of exporting will be placed under pressure from international competition and will take advantage of resources more effectively. Through international contracts, they can gain knowledge and skills of manufacturing and product design in order to improve their performance. (Table 2.1).

Look at this relationship, the paper divides enterprises in four sectors of weaving, textiles, electronics and automobiles into two groups: group of participating in export activities and group of not participating

Hình 2.4: HIỆU QUẢ KỸ THUẬT VÀ QUY MÔ CỦA DOANH NGHIỆP
Figure 2.4: TECHNICAL EFFICIENCY AND SCALE OF ENTERPRISES



Nguồn: Tính toán của tác giả
 Source: Calculation of authors

và sẽ phải tận dụng nguồn lực một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, thông qua những hợp đồng quốc tế, các doanh nghiệp này sẽ học được những kiến thức, kỹ năng sản xuất hoặc thiết kế sản phẩm để tự nâng cao hiệu quả hoạt động của bản thân. (Bảng 2.1).

Để kiểm định mối tương quan này, bài viết chia các doanh nghiệp trong 04 ngành dệt, may, điện tử và ô tô thành hai nhóm: nhóm có tham gia hoạt động xuất khẩu và nhóm không tham gia hoạt động xuất khẩu. Trong 04 nhóm ngành kể trên, số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trong ngành dệt, may thấp hơn so với số lượng doanh nghiệp không tham gia xuất khẩu. Trái lại, trong ngành điện tử và ngành ô tô, số lượng các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu lại nhiều hơn. Tuy nhiên, có thể nhận thấy một điểm chung là các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu đều có hiệu quả kỹ thuật cao hơn so với các doanh nghiệp khác (Bảng 2.1). Sự chênh lệch về hiệu quả giữa các doanh nghiệp xuất khẩu và không xuất khẩu trong cả 04 ngành là khoảng từ 5 đến 6%.

c. Thời gian hoạt động

Thời gian hoạt động là một yếu tố quan trọng liên quan tới hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp FDI kì vọng sẽ hoạt động hiệu quả hơn khi hoạt động lâu hơn tại nước sở tại. Các doanh nghiệp nước ngoài sẽ gặp khó khăn trong thời gian đầu để có thể làm quen với văn hóa kinh doanh của nước sở tại

in export activities. Among the four mentioned sectors, the number of enterprises in export group in the sectors of weaving and textiles is lower than in the non-export group. Otherwise, in the sectors of electronics and automobiles, enterprises in export group are outnumbered. However, there exists a common feature that *export enterprises have higher technical efficiency than other enterprises* (Table 2.1). The difference of efficiency among export and non-export enterprises in four sectors ranges from 5-6%.

c. Operation time

Operation time is an essential factor related to technical efficiency of an enterprise. FDI enterprises are expected to enjoy higher performance when doing business for longer time in the home country. Foreign firms may face difficulties initially in order to be acquainted with business culture in the country prior to making use of their advantages over domestic enterprises. For local enterprises, the ones with longer time of operation are expected to utilize their network and competitive advantage to do business more effectively. (Table 2.2).

This paper will examine the ratio of operation time and technical efficiency of an enterprise in 2013 in four sectors of weaving, textiles, electronics and automobiles. Findings show that there is a relationship between these two variables. In more detail, the

Bảng 2.1: HIỆU QUẢ KỸ THUẬT CỦA DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU VÀ KHÔNG XUẤT KHẨU

Table 2.1: TECHNICAL EFFICIENCY OF EXPORTERS AND NON-EXPORTERS

	Dệt / Textile		May / Garment		Điện tử / Electronics		Ô tô / Automobiles	
	Số lượng / Volume	TE trung bình / TE average	Số lượng / Volume	TE trung bình / TE average	Số lượng / Volume	TE trung bình / TE average	Số lượng / Volume	TE trung bình / TE average
Xuất khẩu / Exporters	572	0.59511	1,278	0.613961	325	0.579075	221	0.643189
Không Xuất khẩu / Non-exporters	1,567	0.533105	2,988	0.557523	332	0.520299	143	0.596231

Nguồn: Tính toán của tác giả
Source: Calculation of authors

trước khi tận dụng được các lợi thế của mình so với các doanh nghiệp trong nước. Đối với các doanh nghiệp nội địa, các doanh nghiệp hoạt động lâu đời kì vọng sẽ tận dụng được những mạng lưới và lợi thế cạnh tranh để có thể tiến hành sản xuất hiệu quả hơn. (Bảng 2.2).

Bài viết tiến hành kiểm định hệ số tương quan giữa thời gian hoạt động và hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp trong năm 2013 trong 04 ngành dệt, may, điện tử và ô tô. Kết quả cho thấy tồn tại mối quan hệ giữa hai biến số này. Cụ thể hơn, nghiên cứu tiến hành tính toán hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp trong năm 2013 trong 04 ngành phân theo thời gian hoạt động. Kết quả cho thấy, *doanh nghiệp có thời gian hoạt động càng lâu thì có xu hướng đạt được hiệu quả kỹ thuật cao hơn*. Trong cả 04 ngành, các doanh nghiệp hoạt động trên 15 năm đều có hiệu quả kỹ thuật cao hơn so với các doanh nghiệp có thời gian hoạt động ít hơn (Bảng 2.2). Ví dụ như trong ngành điện tử, doanh nghiệp hoạt động trên 15 có hiệu quả kỹ thuật 58,75% trong khi con số nay của doanh nghiệp hoạt động dưới 5 năm chỉ là khoảng 53%. Tương tự như vậy trong ngành ô tô với hiệu quả kỹ thuật tương ứng là 65,81% và 61,66%.

d. Hoạt động đầu tư

Đầu tư của doanh nghiệp, đặc biệt là đầu tư của doanh nghiệp vào tài sản cố định có tác động tích cực đến hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp đó. Tỷ lệ đầu tư càng cao thì kì vọng hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp sẽ càng cao. Giả định rằng, những công nghệ



research has carried out measure technical efficiency of enterprises in 2013 in four sectors classified by operation time. We have found out that *the longer operate enterprises, the higher technical efficiency they have*. In four sectors, enterprises with more than 15 years of operation have greater technical efficiency than the ones with shorter operation time (Table 2.2). For example, in electronic sector, enterprises with over 15 years of operation gain technical efficiency of 58.75%, while it is only around 53% for the ones with less than 5 years. Similarly, in automobile sector, the technical efficiency is 65.81% and 61.66% respectively.

d. Investments

Enterprise's investment activities, especially invest-

Bảng 2.2: HIỆU QUẢ KỸ THUẬT VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (%)

Table 2.2: TECHNICAL EFFICIENCY AND OPERATING TIME OF ENTERPRISES (%)

	Dệt / Textile	May / Garment	Điện tử / Electronics	Ô tô / Automobiles
< 5 năm / < 5 years	0.530629	0.551829	0.530642	0.616669
> 15 năm / > 15 years	0.556188	0.610801	0.587525	0.658119

Nguồn: Tính toán của tác giả
Source: Calculation of authors

sản xuất mới sẽ được tích hợp vào những hàng hóa vốn sản xuất mới. Khi đó, đầu tư có thể thay thế những công nghệ sản xuất hoặc thay đổi chất lượng nguồn nhân lực. Từ đó, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nói chung và hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp nói riêng. (Bảng 2.3).

Tại Việt Nam, số liệu về đầu tư vào tài sản cố định của doanh nghiệp là tương đối hạn chế. Bởi vậy, bài viết chỉ có thể tiến hành xem xét tương quan giữa hiệu quả kỹ thuật với vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp. Kết quả cho thấy tương quan tích cực giữa hai biến số trong ngành dệt, may và điện tử trong khi không tìm thấy tương quan trong ngành ô tô (Bảng 2.3). Cụ thể, hệ số tương quan giữa hiệu quả kỹ thuật và vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong ngành điện tử, dệt và may lần lượt là 0,075 0,071 và 0,043. Các hệ số này đều có ý nghĩa thống kê ở các mức độ khác nhau.

e. Cơ sở hạ tầng

Một yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả của doanh nghiệp là chất lượng cơ sở hạ tầng tại địa bàn. Cơ sở hạ tầng về điện, đường, viễn thông có tác động rất lớn tới hoạt động của các doanh nghiệp. Ví dụ, hệ thống đường xá thuận lợi sẽ rút ngắn thời gian lưu thông hàng hóa và thời gian di chuyển của nhân lực. Từ đó, hiệu quả của doanh nghiệp sẽ được nâng cao. Tuy nhiên, tương đối khó để có thể đo lường được chất lượng cơ sở hạ tầng tại cấp địa phương. Bởi vậy, nghiên cứu sẽ dựa vào kết quả nghiên cứu

in fixed assets can have positive impact on its technical efficiency. The higher investment ratio, the greater technical efficiency an enterprise can get. Assuming that new technologies will be integrated into new capital goods. Investment can change production technologies or the quality of workforce, consequently improve enterprise's performance in general and its technical efficiency in particular. (Table 2.3).

In Vietnam, statistics on enterprise's investment of fixed assets is relatively limited. Therefore, this paper can only examine the relationship between technical efficiency and investment capital of an enterprise. Findings show a close relationship between two variables in sectors of weaving, textiles and electronics but cannot find in automobile sector (Table 2.3). In detail, correlation coefficients between technical efficiency and investment capital of an enterprise in sectors of electronics, weaving and textiles are 0.075, 0.071 and 0.043 respectively. These coefficients have statistics significance at different levels.

e. Infrastructure

Another important factor that affects enterprise's performance is infrastructure in the locality. Power supplies, roads, telecommunication have great impact on the efficiency of that enterprise. For example, convenient road system would help reduce the time of goods circulation and travel time of workforce. Enterprise's performance would improve accordingly. However, it is hard to measure the quality of infra-

Bảng 2.3: HỆ SỐ TƯƠNG QUAN GIỮA HIỆU QUẢ KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ

Table 2.3: CORRELATION COEFFICIENTS BETWEEN TECHNICAL EFFICIENCY AND INVESTMENT

	Dệt / Textile	May / Garment	Điện tử / Electronics	Ô tô / Automobiles
Hệ số tương quan / Correlation coefficients	0.0716*	0.0429**	0.075***	-0.0098
P	0.0056	0.0148	0.0962	0.8752

*, **, *** có ý nghĩa thống kê tại mức 1%, 5% và 10% / *, **, *** has statistical significance set at 1%, 5% and 10% respectively

Nguồn: Tính toán của tác giả
Source: Calculation of authors

PCI 2013 về chất lượng hạ tầng. Những tỉnh có chất lượng hạ tầng tốt nhất trên cả nước bao gồm Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. (Bảng 2.4).

Kết quả cho thấy những doanh nghiệp tại những địa bàn này có hiệu quả kỹ thuật tương đối cao so với các địa phương khác và phần lớn Đặc biệt là tỉnh Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh (Bảng 2.4). Đa phần hiệu quả kỹ thuật trung bình của các doanh nghiệp FDI tại hai tỉnh này đều cao hơn so với mức trung bình của toàn bộ doanh nghiệp trên cả nước. Hơn nữa, những doanh nghiệp FDI có hiệu quả kỹ thuật cao nhất cũng nằm tại hai địa bàn này.

5. Kết luận

Tóm lại, các doanh nghiệp trong 04 ngành dệt, may, điện tử và ô tô có hiệu quả kỹ thuật trung bình nằm trong khoảng 50% đến 60%. Điều này hàm ý rằng, các doanh nghiệp có thể nâng cao được thêm hiệu quả từ việc kết hợp các yếu tố đầu vào với trình độ công nghệ hiện tại mà không cần phải nâng cấp công nghệ mới. Đáng lưu ý, nếu chia các doanh nghiệp thành hai nhóm: doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa thì nhóm doanh nghiệp FDI có hiệu quả kỹ thuật cao hơn. Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra rằng, dù tiêu chí phân loại doanh nghiệp là lao động hay vốn thì các doanh nghiệp lớn có hiệu quả kỹ thuật tốt hơn so với các doanh nghiệp nhỏ. Ngoài ra, hoạt động xuất khẩu và hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp cũng có mối tương

structure in the locality. Consequently, this research bases on the findings of PCI 2013 survey on infrastructure quality. Provinces with the best quality of infrastructure include Binh Duong, Ba Ria – Vung Tau, Ho Chi Minh city and Da Nang. (Table 2.4).

Findings show that enterprises in these localities have relatively high technical efficiency over other localities, especially Binh Duong province and Ho Chi Minh city (Table 2.4). Most of average technical efficiency of FDI enterprises located at these two provinces is greater than the average of all enterprises nationwide. Moreover, FDI enterprises with highest technical efficiency also locate at these provinces.

5. Conclusion

In conclusion, enterprises in four sectors of weaving, textiles, electronics and automobiles have average technical efficiency ranging from 50% to 60%. It means enterprises can enhance their performance by the combination of input factors and existing technology without upgrading any new one. Noticeably, if we divide enterprises into two groups – FDI enterprises and local ones, the FDI group has higher technical efficiency. Besides, the paper shows that no matter enterprises classified by labor or capital, big enterprises normally have greater technical efficiency than smaller ones. It also illustrates that export and investment activities positively affect technical efficiency. Finally, enterprises with longer operation time and located at

Bảng 2.4: HIỆU QUẢ KỸ THUẬT TẠI NHỮNG TỈNH CÓ CƠ SỞ HẠ TẦNG TỐT

Table 2.4: TECHNICAL EFFICIENCY IN PROVINCES WITH WELL-PREPARED INFRASTRUCTURE

	Bình Dương / Binh Duong	Bà Rịa – Vũng Tàu / Ba Ria – Vung Tau	TP. Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh city	Đà Nẵng / Da Nang	2013
Dệt / Textile	0.583475	0.560188	0.551667	0.529114	0.5496
May / Garment	0.600654	0.597759	0.592209	0.532989	0.5744
Điện tử / Electronics	0.575246	0.545872	0.553215	0.611488	0.5493
Ô tô / Automobiles	0.638232	0.696506	0.643196	0.445619	0.6247

Nguồn: Tính toán của tác giả
Source: Calculation of authors

quan tích cực đối hoạt hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp. Cuối cùng, các doanh nghiệp có thời gian hoạt động lâu hơn và đặt tại các địa bàn có cơ sở hạ tầng tốt hơn sẽ có được hiệu quả kỹ thuật cao hơn.

Những phân tích trên đem lại một số gợi ý chính sách rất thiết thực cho các nhà hoạch định chính sách nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp trong bốn ngành công nghiệp trên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra gay gắt trong thời gian sắp tới, đó là lấy áp lực cạnh tranh, cải thiện cơ sở hạ tầng, cung cấp đầy đủ thông tin về cơ chế - chính sách và môi trường đầu tư cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. ■

localities with better infrastructure would achieve higher technical efficiency.

In the context of powerful international economic integration in the near future, these analysis results provide policy makers with several practical suggestions in order to support enterprises in the four mentioned sectors. Suggestions are utilizing competitive pressure, improving infrastructure, providing adequate information on mechanism – investment policy and environment for enterprises in the purpose of enhancing their performance. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Farrell, M.J., 1957. The Measurement of Productive Efficiency. *Journal of the Royal Statistical Society. Series A (General)*, 120(3), pp.253–290. Available at: <http://www.jstor.org/stable/2343100>.
2. Porcelli, F. 2009. Measurement of Technical Efficiency. A brief survey on parametric and non-parametric techniques. http://www.warwick.ac.uk/fac/soc/economics/staff/phd_students/porcelli/porcelli_dea_sfm.pdf.

REFERENCE

1. Farrell, M.J., 1957. The Measurement of Productive Efficiency. *Journal of the Royal Statistical Society. Series A (General)*, 120(3), pp.253–290. Available at: <http://www.jstor.org/stable/2343100>.
2. Porcelli, F. 2009. Measurement of Technical Efficiency. A brief survey on parametric and non-parametric techniques. http://www.warwick.ac.uk/fac/soc/economics/staff/phd_students/porcelli/porcelli_dea_sfm.pdf.

DƯỢC DANAPHA - ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Danapha là doanh nghiệp dược có lịch sử lâu đời hơn 50 năm và đã tạo được vị thế nổi bật giữa hàng trăm doanh nghiệp cùng ngành trên cả nước. Trong suốt quá trình phát triển của mình, đặc biệt là từ thời điểm cổ phần hóa năm 2007, Danapha đã theo đuổi định hướng ứng dụng công nghệ vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị ưu việt, tạo sự khác biệt trên thị trường. Và điều này đã mang lại kết quả khả quan khi tốc độ tăng trưởng kinh doanh của Danapha liên tục tăng, trung bình 15% mỗi năm.



Mạnh dạn đầu tư nâng cấp công nghệ

Trong tình hình hội nhập toàn cầu hiện nay, doanh nghiệp Việt phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài và việc vươn ra biển lớn là con đường tất yếu mà các doanh nghiệp phải hướng đến. Nhìn nhận rõ vấn đề này, kể từ sau thời điểm cổ phần hóa, Danapha đã tập trung vào việc xây dựng một nền tảng vững chắc để đáp ứng cho chiến lược phát triển mới, đó chính là tiếp tục tăng cường đầu tư nâng cấp về công nghệ, nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng. Với việc tập trung vào đầu tư về công nghệ cơ sở hạ tầng, sau nhiều năm xây dựng, hiện nay Danapha đang sở hữu một Nhà máy GMP-WHO Đông dược tại KCN Hòa Khánh (Đà Nẵng) có quy trình sản xuất tự động khép kín có thể kết nối mọi công đoạn từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm sau cùng, đảm bảo yêu cầu chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt. Và đây được xem là nhà máy Đông dược có quy mô hoàn thiện nhất tại Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, Danapha còn đầu tư một số cơ sở nghiên cứu như Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển, Nhà máy Dược Công nghệ cao Danosome và đang triển khai các dự án phát triển khác tại Khu Công nghệ cao Đà Nẵng.



Thành quả từ ứng dụng công nghệ trong sản xuất dược phẩm

Sự đầu tư nghiêm túc và sự kiên định với định hướng ứng dụng công nghệ cao đã mang lại những thành quả đáng kể cho Danapha. Kết quả cụ thể nhất mà Dược Danapha có được ngày hôm nay chính là sự ghi nhận của cộng đồng đối với những sản phẩm cụ thể mà Danapha đã tạo ra được. Các sản phẩm quen thuộc có thể kể đến như Bài Thạch (trị sỏi thận); Dưỡng Tâm An Thần (trị suy nhược cơ thể và các chứng căng thẳng, mất ngủ), VG5 trị các chứng bệnh về gan. Một sản phẩm nữa giúp Danapha tạo được tiếng vang lớn trên thị trường là thuốc cai nghiện Danapha Natrex 50 - giúp cho nhiều đối tượng nghiện có cơ hội dứt bỏ được cơn đường nghiện ngập, tái hòa nhập thành công với gia đình và cộng đồng. Ngoài ra, hiện nay Danapha đang theo đuổi dự án nghiên cứu sản xuất thuốc tiêm Liposome Etoposide và thuốc tiêm Liposome Paclitaxel dùng để điều trị ung thư với công nghệ thuốc điều trị tại đích tiên tiến trên thế giới. Những sản phẩm công nghệ cao này đã giúp Danapha được cấp chứng nhận "Doanh nghiệp khoa học công nghệ" vào năm 2015.

Với định hướng theo đuổi những sản phẩm có hàm lượng chất xam và hiệu quả điều trị cao, Danapha tham vọng đưa uy tín của công ty nói riêng và ngành dược Việt Nam nói chung sẽ được nâng lên một tầm cao mới, có thể cạnh tranh một cách sòng phẳng với các công ty dược phẩm trên thế giới, khẳng định vị thế của Danapha tại thị trường Việt Nam và từng bước chinh phục hoàn hảo trở thành thương hiệu dược phẩm của khu vực Đông Nam Á. Và trên hết Danapha hi vọng rằng các sản phẩm của mình có thể góp một phần nhỏ bé trong việc giảm gánh nặng chi phí điều trị cho người dân mắc các bệnh hiểm nghèo, khẳng định cam kết vì sức khỏe và hạnh phúc cộng đồng trong tiêu chí hoạt động của Danapha.





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

SÁCH

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hôm nay...

Đầu tư cho tương lai

Ngày mai...

- Sách giáo dục mầm non; sách giáo khoa, sách giáo viên; sách bài tập, sách tham khảo chọn lọc cho học sinh và giáo viên các cấp của hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên, học sinh và giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề;
- Sách giáo khoa và tài liệu học tập bằng tiếng dân tộc cho học sinh các dân tộc ít người;
- Sách dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, sách hợp tác quốc tế;
- Bản đồ, Át lát, Tranh ảnh giáo khoa;
- Sách điện tử;
- Băng hình, băng tiếng của các môn học, đĩa CD-ROM giáo khoa;
- Các tạp chí: Toán học và Tuổi trẻ, Toán tuổi thơ, Văn học và Tuổi trẻ, chuyên san Sách - Thư viện và Thiết bị giáo dục.

Website: www.nxbgd.vn



THỂ CHÂN VẠC

CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI



Không quá lệ thuộc “độc canh” kinh doanh một ngành đặc biệt, Tập đoàn Sao Mai (ASM) chọn thể chân vạc làm cách đi để đưa Tập đoàn phát triển bền vững.

KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU TRÊN NHIỀU LĨNH VỰC

Gần 20 năm trước, ASM được khai sinh từ ngành kinh doanh bất động sản. Suốt 10 năm bền bỉ với ngành này, Tập đoàn đã đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm cùng với những ý tưởng sáng tạo. Tận dụng lợi thế và lợi nhuận từ bất động sản, ASM tiếp tục đầu tư vào một số ngành nghề khác. Giai đoạn 2003 - 2007 đánh dấu bước ngoặt lớn trong hành trình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn: Nhà máy chế biến thủy sản (thuộc Công CP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia IDI - thành viên của ASM) công suất 300 tấn/ngày được đưa vào vận hành tại cụm công nghiệp Vàm Cống (H.Lấp Vò, Đồng Tháp), Resort Sao Mai - Vũng Tàu được đưa vào khai thác... Theo thời gian, thương hiệu ASM dần được khẳng định trên nhiều lĩnh vực. Từ bất động sản, thủy sản, du lịch, nhà hàng - khách sạn cho đến chế biến bột cá, mớ cá, dầu ăn cao cấp (Ranee), thức ăn thủy sản và sản xuất năng lượng sạch.

Nguyên tắc kiêng 3 chân được ASM vận dụng trong quá trình hoạt động để ăn chắc, mặc bền, hơn hết là thỏa mãn đam mê kinh doanh. ASM hiện có tổng giá trị tài sản khoảng 15.000 tỉ đồng, vốn điều lệ 4.400 tỉ đồng và gần 7.000 lao động (dự kiến 2 năm tới sẽ là 10.000 lao động). Từ một công ty ban đầu chuyên kinh doanh bất động sản, đến nay ASM đã là một Tập đoàn đa ngành, sở hữu 12 công ty thành viên. Đây là kết quả của cả hành trình bền bỉ theo đuổi chiến lược kinh doanh theo thể chân vạc. Kỹ sư Lê Thanh Thuận, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai chia sẻ: “Để có được thể chân vạc thì cốt lõi vẫn là con người. Ngoài nguồn nhân lực kế thừa, Sao Mai luôn chú trọng đào tạo nhân lực trong và ngoài nước để phục vụ cho mục tiêu phát triển Tập đoàn”.

BẤT ĐỘNG SẢN VẪN LÀ TRỤ CỘT

Chọn thể chân vạc trong chiến lược kinh doanh, song ASM xác định bất động sản vẫn luôn giữ vai trò trụ cột. Năm 2015 vừa qua, Tập đoàn đã khởi công xây dựng hàng loạt dự án bất động sản, xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản trị giá trên 500 tỉ đồng, khởi công dự án Khu đô thị - du lịch 1.200 tỉ đồng tại Phú Quốc (Kiên Giang), đầu tư khu đô thị mới hơn 500 tỉ đồng tại Triệu Sơn (Thanh Hóa), xúc tiến đầu tư dự án mới tại TP.Long Xuyên (An Giang) và hàng loạt dự án « tâm cơ » tại TP.Cần Thơ.

Ông Trương Vĩnh Thành, Phó Tổng giám đốc ASM cho biết, theo kế



hoạch kinh doanh bất động sản năm 2016, Sao Mai sẽ tăng tốc đầu tư, nhanh chóng hoàn thành các dự án thi công dở dang và động thổ 8 dự án mới trên cả nước với tổng kinh phí hơn 2.500 tỉ đồng. Rõ ràng, về lĩnh vực trụ cột bất động sản thì ASM đã có kế hoạch cụ thể, kể cả kịch bản ứng phó trước những điều kiện khó khăn của nền kinh tế có thể xảy ra. Riêng về lĩnh vực thủy sản, công ty thành viên (IDI) của Tập đoàn hiện là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu cá tra lớn nhất nước. Sản phẩm cá tra IDI đã có mặt tại 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Bức tranh chung cho thấy năm 2016 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn cho ngành thủy sản Việt Nam. Riêng đối với cá tra, đây là cơ hội tái cấu trúc lại chuỗi nuôi trồng chế biến xuất khẩu để lành mạnh hóa môi trường sản xuất kinh doanh. ASM sẽ đẩy mạnh xuất khẩu dầu ăn cao cấp Ranee sang thị trường Châu Á, đưa vào thị trường tiêu thụ thức ăn thủy sản, mở rộng thị trường xuất khẩu bột cá và dầu cá thô... Với nền tảng đã được tích lũy, đồng thời tiếp tục củng cố nội lực doanh nghiệp, quản lý tốt sản xuất, giữ vững chất lượng hàng hóa, uy tín với khách hàng và không ngừng cải tiến, giảm giá thành sản xuất để tăng sức cạnh tranh, sản phẩm thủy sản của IDI và các công ty thành viên khác trong Sao Mai Group sẽ có thêm khách hàng mới, thị trường xuất khẩu sẽ được rộng mở. Bởi mới đây, IDI tiếp tục được FSIS (Cơ quan Thanh tra An toàn Thực phẩm - Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp phép xuất khẩu vào thị trường Mỹ. Đây sẽ là một cơ hội tốt để IDI tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng thứ hạng của mình vào TOP đầu của doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản lớn nhất Việt Nam.

Ảnh trên: Lễ ký kết hợp tác chiến lược sản xuất năng lượng sạch với Koyo Corp (Nhật Bản).

Ảnh dưới: Cái bắt tay thân mật giữa lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai và Koyo Corp.

Trần Kiệt



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

P **BEST 500**
PROSPECT



SẢN XUẤT: BÁNH QUY, BÁNH KEM XỐP, KẸO, ĐÓT CÀNH, HẠT NIÊM, MỨT TẾT, BÁNH TRUNG THU, LƯƠNG KHỎ CHẤT LƯỢNG CAO

Trụ sở chính: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84.4)36365592 - 38621520 * Fax: (84.4).38621520

E-mail: pkdtthaichau@gmail.com

Website: <http://www.haichau.com.vn>

**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH KHIÊM**

Hungca

www.hungca.com

Quality
from nature
"Chất lượng đến từ thiên nhiên"



PANGASIUS STEAK



PANGASIUS ROLL



PANGASIUS PORTION



BREADED PANGASIUS FILLET



PANGASIUS AND VEGETABLE SKEWER



PANGASIUS FILLET

Hùng Cá là thương hiệu uy tín trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá Tra tại Việt Nam. Hơn 30 năm trước, Ông Trần Văn Hùng khởi nghiệp bằng việc cung cấp cá Tra và Basa cho thị trường nội địa. Năm 2006, nắm bắt nhu cầu xuất khẩu thủy sản, Ông thành lập Công ty Hùng Cá. Cho đến nay, các sản phẩm Hùng Cá đã có mặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới và đạt giải thưởng công đáng kể trên thị trường quốc tế.

Với triết lý và mục tiêu của mình, Hùng Cá cam kết không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Nguyên liệu được đánh bắt từ 700 hecta vùng nuôi dưới sự quản lý chất lượng nghiêm ngặt, trong đó 110 hecta đạt tiêu chuẩn vùng nuôi Global G.A.P và ASC. Các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, BRC, HALAL, ISO 22000, IFS, Global GAP, ASC được ứng dụng và cập nhật thường xuyên nhằm đảm bảo môi trường nuôi trồng trong lành, tự nhiên.

Với hơn 5.000 công nhân lành nghề cùng với chữ "Tâm" của nhà cung cấp, Hùng Cá gửi vào mỗi sản phẩm lời cam kết về chất lượng và chữ "Tin" trong từng giao dịch. Hùng Cá trở thành thương hiệu uy tín và là đối tác đáng tin cậy của các nhà nhập khẩu quốc tế.

Tên đầy đủ: Công ty Hùng Cá

Năm thành lập: 2006

Khu vực: Đồng Tháp, Việt Nam

Diện tích vùng nuôi: 700 ha

Nhà máy chế biến: Hùng Cá, Hùng Cá 2 & Vạn Ý

Công suất: 370 tấn nguyên liệu/ngày

EU Code: DL 126, DL 801 & DL 717

www.hungca.com



BÁO CÁO TĂNG TRƯỞNG VÀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2016



HỒ SƠ 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM 2011 – 2014

TOP 50 VIETNAM BEST GROWTH 2011 – 2014
PROFILES

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THÀNH THẮNG GROUP / THANH THANG CO., LTD

Địa chỉ: Thôn Trì Động - Xã Gia Thanh - Huyện Gia Viễn - Tỉnh Ninh Bình
Tel/Fax: 030-3833695 / 030-3833695
Email: N.A
Website: N.A
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 22 (Bảng 1)
MST: 2700269063

Address: Tri Dong Hamlet - Gia Thanh Commune - Gia Vien District - Ninh Binh Province
Tel/Fax: 030-3833695 / 030-3833695
Email: N.A
Website: N.A
Ranking in FAST500 (2016): 22 (List 1)
Tax Code: 2700269063

Công ty hoạt động với 7 doanh nghiệp thành viên. Hiện nay, công ty đang triển khai đầu tư xây dựng dự án Nhà máy xi măng Thành Thắng tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình với công suất 2,3 triệu tấn xi măng/năm, dự kiến vận hành năm 2018. Dự án Nhà máy xi măng Thành Thắng được xếp vào dự án nhóm A, có tổng diện tích mặt bằng 56,8 ha, tổng mức đầu tư vào dự án lên tới 4.500 tỷ đồng. Dự án được xây dựng với quy mô 1 dây chuyền sản xuất clinker đồng bộ từ công đoạn tiếp nhận và đập nguyên liệu đến xuất sản phẩm với năng suất lò nung 6.000 tấn clinker/ngày và 1 dây chuyền nghiền, đóng bao và xuất sản phẩm với hệ thống nghiền xi măng năng suất 2x200 tấn/h; 1 hệ thống tận dụng nhiệt dư để phát điện công suất 7,5MW. Nhà máy xi măng Thành Thắng đang sở hữu những mỏ nguyên liệu đá vôi, đá sét có chất lượng tốt, tính đồng nhất cao được các chuyên gia đánh giá là một trong những vùng nguyên liệu sản xuất xi măng tốt nhất Việt Nam đồng thời có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông cả đường bộ, đường thủy và đường sắt, đặc biệt là hệ thống cảng trên Sông Đáy với 6 cầu cảng nhập xuất trực tiếp bằng đường băng tải vào nhà máy rất ưu thế.

The company includes 7 members. Currently, the company is implementing the construction project of Thanh Thang cement plant in Gia Vien, Ninh Binh province with a capacity of 2.3 million tons of cement / year and it is expected to come to operation in 2018. Thanh Thang cement factory is ranked in the group A with a total surface area of 56.8 hectares, the total investment in the project amounts to VND 4,500 billion. The project was built with 1 clinker production line with capacity of 6,000 tons of clinker/ day and 1 grinding and packing line with capacity of 2x200 tons/hour; 1 electricity generator with capacity of 7,5MW. Thanh Thang Cement Plant is owning limestone and clay mines with good quality, high consistency, be assessed by experts as one of the best raw materials for cement production in Vietnam together with favorable position in transport at all roads, waterways and railways, especially the port on Day river with 6 superiority jetties directly import-export by conveyor line into plant.

CÔNG TY CP TIẾN BỘ QUỐC TẾ / INTERNATIONAL ADVANCE JSC

Địa chỉ: 69 Tuệ Tĩnh - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-39785555 / N.A
Email: N.A
Website: <http://aicvn.com/>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 37 (Bảng 1)
MST: 0101820129

Address: 69 Tue Tinh - Nguyen Du Ward - Hai Ba Trung District - Hanoi
Tel/Fax: 04-39785555 / N.A
Email: N.A
Website: <http://aicvn.com/>
Ranking in FAST500 (2016): 37 (List 1)
Tax Code: 0101820129

Ngày 10/09/1999, Trung tâm xuất khẩu lao động Tralacen trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải được thành lập và chính thức đi vào hoạt động. Tháng 10/2005, Trung tâm xuất khẩu lao động Tralacen được CP hóa và đổi tên thành Công ty CP Tiến bộ Quốc tế (AIC) như ngày hôm nay. Khởi nghiệp bằng hoạt động xuất khẩu lao động, chỉ với 5 nhân sự, vốn điều lệ chưa tới 114 triệu đồng, sau hơn 16 năm hoạt động, AIC đã trở thành một tập đoàn kinh tế lớn với mô hình mở rộng gồm 21 công ty và đơn vị thành viên cùng hệ thống các văn phòng đại diện trong và ngoài nước. Trong suốt 16 năm qua, AIC đã không ngừng phát triển theo hướng đa dạng hóa và hiện đang kinh doanh hiệu quả trên nhiều lĩnh vực. Công ty được đánh giá là đơn vị đứng đầu trong nhiều hoạt động kinh doanh của mình tại Việt nam và đã luôn nhận được nhiều giải thưởng lớn về những thành tích kinh doanh cũng như các đóng góp cho xã hội. Trong nhiều năm liền, AIC luôn đứng đầu Việt Nam về xuất khẩu lao động với việc đưa hàng trăm ngàn lượt người đi làm việc tại nước ngoài.

On September 10, 1999, Tralence Labor Export Center of the Ministry of Transport was established and put into operation. In October 2005, Tralence Labor Export Center was capitalized and renamed to International Advance JSC (AIC). Started up by exporting labors, with 5 personnel, charter capital of less than VND 114 million, after 16 years, AIC has grown to become a large economic group with extended model of 21 subsidiary companies and dependent units, also representative offices in Vietnam and foreign countries. For the last 16 years, AIC has ceaselessly developed to the orientation of diversifying, and the company is currently running effectively in many different aspects. The company is rated as the leader in many fields for their businesses in Vietnam, and has gained many big awards for business results, also contribution to the society. In many years in a row, AIC has always been the leader in labor exporting by sending hundreds of people to work abroad.

CÔNG TY TNHH HẢI LINH / HAI LINH LIMITED COMPANY

Địa chỉ: Khu 6 - Xã Sông Lô - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
 Tel/Fax: 0210-3857463 / 0210-3954061
 Email: levamhl@yahoo.com
 Website: N.A
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 56 (Bảng 1)
 MST: 2600261303

Sau 13 năm hoạt động, Công ty TNHH Hải Linh hiện được đánh giá là một trong những công ty có vai trò quan trọng trong việc ổn định thị trường xăng dầu tại các tỉnh phía Bắc, đặc biệt là trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Lào Cai, Yên Bái, Hải Phòng... Với chiến lược kinh doanh hợp lý, nhiều năm qua Hải Linh đã gây dựng được địa bàn hoạt động ngày càng rộng lớn và thị phần hàng hóa năm sau cao hơn năm trước, cơ sở vật chất ngày một vững mạnh. Hiện tại công ty có khoảng hơn 200 đại lý trên địa bàn các tỉnh trên, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Thị phần xăng dầu của công ty chiếm 20-30% và thị phần gas chiếm trên 50% thị phần khu vực. Hàng năm, Công ty luôn nằm trong danh sách các doanh nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và chấp hành tốt các quy định về phòng chống cháy nổ. Nhờ đó, Hải Linh đã được khen ngợi và nhận được nhiều chứng nhận, danh hiệu cao quý từ các cấp lãnh đạo địa phương về những đóng góp của mình.

Address: Quarter 6 - Song Lo Commune - Viet Tri City - Phu Tho Province
 Tel/Fax: 0210-3857463 / 0210-3954061
 Email: levamhl@yahoo.com
 Website: N.A
 Ranking in FAST500 (2016): 56 (List 1)
 Tax Code: 2600261303

After 13 years of operation, Hai Linh Limited Company is considered as one of the companies playing an important role in stabilizing the oil market in the Northern provinces, especially Phu Tho, Lao Cai, Yen Bai, Hai Phong, etc. With a reasonable business strategies, for many years Hai Linh has built up an increasingly large operation area and the market shares has enhanced year after year, the material facilities has become stronger and stronger. The company currently has over 200 agents in above provinces in order to best serve customers' needs. The oil market shares of the companies account for 20-30% and the company holds over 50% of the gas market share in the area. Every year, the company is always on the list of businesses to achieve high growth, good performance of tax obligations to the State and in good standing of the regulations on fire prevention. Thus, Hai Linh was praised and received many certificates, noble titles for their contribution from the local leaders.

CÔNG TY CP RẠNG ĐÔNG / RANG DONG JSC

Địa chỉ: J45 Tôn Đức Thắng - TP. Phan Thiết - Tỉnh Bình Thuận
 Tel/Fax: 062-3822301 / 062-3828093
 Email: rangdong@rangdonggroup.com.vn
 Website: <http://rangdonggroup.com.vn>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 62 (Bảng 1)
 MST: 3400181691

Trải qua hơn 24 năm phát triển, Tập đoàn Rạng Đông hiện đã trở thành một trong những Tập đoàn tư nhân xây lắp hạ tầng lớn nhất Việt Nam, với trụ sở chính đặt tại TP. Phan Thiết. Các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư được đánh giá cao về thiết kế, kỹ thuật và chất lượng bền vững. Một trong những dự án nổi bật của công ty là khu nghỉ dưỡng cao cấp Sea Links City, được đánh giá là một trong những dự án du lịch có quy mô, sức hấp dẫn và sức đầu tư lớn tại Việt Nam. Với lợi thế vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển du lịch, bất động sản, nuôi trồng thủy hải sản... Công ty CP Rạng Đông được dự đoán sẽ đạt được nhiều thành công hơn nữa trong tương lai.

Address: J45 Ton Duc Thang - Phan Thiet City - Binh Thuan Province
 Tel/Fax: 062-3822301 / 062-3828093
 Email: rangdong@rangdonggroup.com.vn
 Website: <http://rangdonggroup.com.vn>
 Ranking in FAST500 (2016): 62 (List 1)
 Tax Code: 3400181691

After 24 years of development, Rang Dong JSC has become one of the biggest private corporations in infrastructure construction industry in Vietnam, with headquarters located in Phan Thiet city. The construction projects invested by the Company were highly appraised for architecture, technology and sustainable quality. One of the outstanding projects is the high-grade Sea Links City resort which has been reviewed as one of the greatest tourism development projects with the biggest size, attractiveness and investment in Vietnam. With advantages of geographical location favorable to the development of tourism, real estate, and aquaculture, Rang Dong JSC is foreseen to yield much more success in the future.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH / HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-39141905 / 08-39141910
Email: info@cii.com.vn
Website: <http://www.cii.com.vn/>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 63 (Bảng 1)
MST: 0302483177

Address: 50 Ton That Dam - Nguyen Thai Binh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-39141905 / 08-39141910
Email: info@cii.com.vn
Website: <http://www.cii.com.vn/>
Ranking in FAST500 (2016): 63 (List 1)
Tax Code: 0302483177

Qua 14 năm hoạt động, Công ty CII đã mở rộng các hoạt động đầu tư của mình để nâng cao lợi nhuận, phân tán rủi ro và tạo thế phát triển vững chắc trong tương lai. Những kết quả đạt được trong thời gian qua đã đánh dấu bước trưởng thành và khẳng định được thương hiệu của CII trên các lĩnh vực: hoạt động thu phí giao thông, sản xuất nước sạch, chủ đầu tư các dự án về cơ sở hạ tầng giao thông, đầu tư tài chính... Trong tương lai, CII tiếp tục định hướng phát triển trở thành nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng, mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực: thoát nước, bãi đậu xe, xử lý rác... nhằm khẳng định "CII luôn là thương hiệu mạnh trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng trên thị trường".

After 14 years of operations, Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company (CII) expanded their investment activities to increase profit, spread risk and create solid development for the future. The most important CII trademark is well known in areas of: traffic charge recovery, clean water production, investors of traffic infrastructure and financial investment. In the future, CII aims to become professional finance investor in area of infrastructure, expand into other sectors such as drainage, car parking and waste processing. All of these are to confirm "CII is a strong brand name of infrastructure investment in Vietnam".

CÔNG TY CP AUSTFEED VIỆT NAM / AUSTFEED VIETNAM CORPORATION

Địa chỉ: Thị xã Bô Thới - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên
Tel/Fax: 0321-3920930 / 0321-3920989
Email: info@austfeed.com.vn
Website: www.austfeed.com.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 69 (Bảng 1)
MST: 0900235251

Address: Bo Thoi Town - Hong Tien Commune - Khoai Chau District - Hung Yen Province
Tel/Fax: 0321-3920930 / 0321-3920989
Email: info@austfeed.com.vn
Website: www.austfeed.com.vn
Ranking in FAST500 (2016): 69 (List 1)
Tax Code: 0900235251

Được thành lập từ năm 2004, qua hơn 10 năm phát triển, Austfeed đã trở thành thương hiệu có uy tín trong ngành thức ăn chăn nuôi Việt Nam, được người chăn nuôi tin tưởng lựa chọn. Với nền tảng công nghệ vượt trội dựa trên hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại cũng như lực lượng nhân sự giàu kinh nghiệm cùng với chiến lược đúng đắn, ngày nay Austfeed đã hoàn thành chuỗi giá trị khép kín của mình với mắt xích quan trọng cuối cùng là sản xuất thực phẩm. Qua từng năm, Austfeed Việt Nam luôn đánh dấu bước tăng trưởng vượt trội so với mặt bằng chung của ngành.

Established since 2004, through over 10 years of development, Austfeed became reputable brand in the livestock feed sector in Vietnam and the choice of the farmers. With superior technology platform based on system of modern production lines as well as the force of experienced personnel with the right strategy, today Austfeed complete its closed value chain in food production. Over the years, Austfeed Vietnam has marked a great growth compared to the average of the whole sector.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN THÀNH / XUAN THANH CONSTRUCTION INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Số 65 đường Vân Giang - Phường Vân Giang - TP. Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
 Tel/Fax: 030-3883886 / 030-3883887
 Email: xdxuanthanh@gmail.com
 Website: <http://xuanthanh.com.vn>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 81 (Bảng 1)
 MST: 2700277508

Address: No. 65 Van Giang Road - Van Giang Ward - Ninh Binh City - Ninh Binh Province
 Tel/Fax: 030-3883886 / 030-3883887
 Email: xdxuanthanh@gmail.com
 Website: <http://xuanthanh.com.vn>
 Ranking in FAST500 (2016): 81 (List 1)
 Tax Code: 2700277508

Sau hơn 12 năm hoạt động theo mô hình mới, Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng và Phát Triển Xuân Thành đã nỗ lực để khẳng định thương hiệu. Từ một doanh nghiệp nhỏ, máy móc kỹ thuật thô sơ, đến nay, Xuân Thành đã phát triển với gần 7.000 lao động, máy móc thiết bị cũng được đầu tư mua của các nước tiên tiến trên Thế giới đáp ứng yêu cầu về xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Nhờ những định hướng chiến lược đúng đắn của ban lãnh đạo, Xuân Thành hiện đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Ninh Bình. Rất nhiều công trình ở các địa phương trên khắp cả nước đã in dấu chân người thợ Xuân Thành như Quảng Nam, Phú Yên, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Sơn La, Hà Nam... Doanh thu và lợi nhuận của công ty trong những năm gần đây cũng có sự tăng trưởng vượt bậc so với những ngày đầu mới thành lập.

After more than 12 years of operation in new business model, Xuan Thanh Construction Investment and Development Co., Ltd has made great efforts to strengthen their brand. From a small company with modest machinery, Xuan Thanh has grown to the scale of 7,000 labors, modern machines imported from developed countries to meet construction demand of civil, industrial, transport and irrigation projects. Thanks to the appropriate development strategies from the Board of leaders, Xuan Thanh Construction Investment and Development Co., Ltd has become one of the leading companies in Ninh Binh province. Many projects in different areas all over the countries have been marked with the footprints of Xuan Thanh's workers including Quang Nam, Phu Yen, Ha Tinh, Thanh Hoa, Son La, Ha Nam... Revenue and profit of the Company have increased extraordinarily in the recent years in comparison with the early stage.

CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY MAY BẮC GIANG / BAC GIANG GARMENT JSC

Địa chỉ: 349 Đường Giáp Hải - Xã Đình Kế - TP. Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang
 Tel/Fax: 0240-3558402 / 0240-3557382
 Email: bagaco@hn.vnn.vn
 Website: N.A
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 83 (Bảng 1)
 MST: 2400111910

Address: 349 Giap Hai - Dinh Ke Commune - Bac Giang City - Bac Giang Province
 Tel/Fax: 0240-3558402 / 0240-3557382
 Email: bagaco@hn.vnn.vn
 Website: N.A
 Ranking in FAST500 (2016): 83 (List 1)
 Tax Code: 2400111910

Năm 1972, Công ty may Bắc Giang khởi đầu là một DNNN với tên gọi Xí nghiệp may Hà Bắc, trực thuộc công ty thương nghiệp Hà Bắc. Năm 1997, Công ty may Bắc Giang chính thức được thành lập trên cơ sở xí nghiệp may Hà Bắc với khoảng 500 công nhân, bắt đầu tiến hành hạch toán độc lập. Công ty CP hóa và đổi tên là Công ty CP may Bắc Giang từ năm 2005. Trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách nhưng Công ty CP may Bắc Giang vẫn không ngừng lớn mạnh, khẳng định vị thế trên thương trường. Từ sau khi CP hóa, công ty không ngừng mở rộng quy mô sản xuất. Tính đến thời điểm hiện tại, công ty có 03 cơ sở tại Bắc Giang, Lục Nam, Lạng Giang với tổng 10 xí nghiệp, hơn 10.000 lao động, năng lực sản xuất đạt trên 900.000 sản phẩm/tháng. Năm 2014, công ty đã đầu tư dây chuyền may mới tại Lạng Giang nhằm thúc đẩy năng lực sản xuất, đạt hiệu suất lớn nhất có thể. Song song với cải tiến về trang thiết bị, công ty còn quan tâm tới đời sống công nhân viên bằng cách nâng cao chế độ đãi ngộ.

In 1972, Bac Giang Garment Company was originated from a state-owned company called Ha Bac Garment Factory which is directly under Ha Bac Commercial Company. In 1997, Bac Giang Garment Company was officially established on the foundation of Ha Bac Garment Factory with about 500 workers and began to conduct independent accounting. The Company was equitized and renamed Bac Giang Garment JSC in 2005. After more than 40 years of development, Bac Giang Garment JSC have steadily developed and gained many proud achievements despite facing a lot of difficulties. To date, Bac Giang Garment JSC has had three factories including Bac Giang Factory, Luc Nam Factory and Lang Giang factory with total 10 businesses, more than 10,000 workers and monthly production capacity of over 900,000 products. In 2014, the Company invested into the new production line in Lang Giang to foster production capacity to reach the highest efficiency. Together with upgrading equipment, the company has paid attention to life of staff with more welfare policies.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT GIẤY THÁI BÌNH / TBS GROUP

Địa chỉ: Số 5A Xa lộ Xuyên Á - Phường An Bình - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương
Tel/Fax: 08-37241241 / 08-38960223
Email: info@tbsgroup.vn
Website: www.tbsgroup.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 88 (Bảng 1)
MST: 3700148737

Sau gần 25 năm sáng tạo và phát triển, đến nay TBS đã trở thành tập đoàn đa ngành và đang từng bước khẳng định vị trí trên thị trường với 6 lĩnh vực kinh doanh: da giày, túi xách, đầu tư và quản lý hạ tầng công nghiệp, logistics & cảng, thương mại & dịch vụ. Doanh thu hàng năm của TBS Group lên đến hàng ngàn tỷ đồng, đóng góp hàng trăm tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm cho hơn 25.000 lao động. Mặt khác, TBS Group là đối tác chiến lược của các nhãn hàng lớn như Coach, Lancaster, Vera Bradley, Wolfverine, Decathlon, Skechers... TBS Group đã phát triển đồng nhất hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 cho tất cả các cơ sở và xí nghiệp của tập đoàn. Bằng khát vọng, ý chí quyết tâm, cùng với tinh thần không ngừng đổi mới sáng tạo của một đội ngũ vững mạnh và tầm nhìn xa về chiến lược của nhà lãnh đạo, phấn đấu đến năm 2025, TBS sẽ trở thành tập đoàn đầu tư quốc tế đa ngành uy tín tại Việt Nam và trong khu vực, mang đẳng cấp quốc tế, thể hiện tầm vóc trí tuệ và niềm tự hào Việt Nam trên trường quốc tế.

Address: No. 5A Xuyen A Highway - An Binh Ward - Di An Town - Binh Duong Province
Tel/Fax: 08-37241241 / 08-38960223
Email: info@tbsgroup.vn
Website: www.tbsgroup.vn
Ranking in FAST500 (2016): 88 (List 1)
Tax Code: 3700148737

With its 25 years of innovation and development, nowadays TBS has become a multi-sector group and is gradually affirming its position in the market with 6 business aspects: leather, handbag, industrial infrastructure investment and management, logistics and harbor, trade and services. Annual revenue of TBS group reaches up to thousands of billion VND, contributing hundreds of billion VND to the state budget, creating jobs for more than 25,000 employees. On the other hand, TBS group is the strategic partner of big brands like Coach, Lancaster, Vera Bradley, Wolfverine, Decathlon, Skechers, etc. TBS Group has consistently developed Quality Management System at ISO 9001-2000 for all factories and enterprises in the group. Thanks to the desire, determination and innovation of a sustainable personnel with a far vision of leadership, striving toward 2025, TBS will become a prestigious multi-sector international investment group in Vietnam and regions, which is world-class and represents the intelligence and pride of Vietnam in the global market.

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ECO / ECO PHAMAR JSC

Địa chỉ: 148 Hoàng Hoa Thám - P.12 - Q.Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 04-37674990 / 04-32321608
Email: eco@ecopharma.com.vn
Website: http://www.ecopharma.com.vn/
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 98 (Bảng 1)
MST: 0102637020

Với cam kết mang đến cho cộng đồng những sản phẩm chất lượng tốt, hiệu quả và an toàn cao, ECO đã dần khẳng định được thương hiệu và uy tín với người tiêu dùng. Hệ thống nhà thuốc ECO được đánh giá là hệ thống nhà thuốc đầu tiên tại Việt Nam đạt 3 tiêu chuẩn: WHO-GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc); WHO-GDP (thực hành tốt phân phối thuốc) và WHO-GPP (thực hành tốt nhà thuốc). Chuỗi bán lẻ thuốc ECO Pharmacy được đánh giá là đang phát triển mạnh mẽ với các sản phẩm được chiết xuất từ thiên nhiên và nâng cao sức khỏe của con người. Tại ECO, tinh thần vì sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu. Tinh thần ấy thể hiện rõ qua hàng loạt sản phẩm được người tiêu dùng trên khắp cả nước tin cậy như: sâm ALIPAS, sâm ANGELA, JEX... Mới đây, sản phẩm OTIV với các dưỡng chất sinh học quý Anthocyanin, Pterostilbene có tác dụng chống gốc tự do, bảo vệ não và LIC với tinh chất thiên nhiên Belaunja và Mangastin giúp phòng ngừa các bệnh mãn tính do béo phì cũng nhận được phản hồi tích cực từ người tiêu dùng. Bên cạnh đó, ECO còn luôn tham gia sôi nổi các hoạt động xã hội. Với phương châm không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm-dịch vụ, đồng thời với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết, trách nhiệm, Công ty CP Dược phẩm ECO đang hướng tới là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực dược phẩm mang lại những giá trị sức khỏe tốt nhất đến cộng đồng.

Address: 148 Hoang Hoa Tham - 12 Ward - Tan Binh District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 04-37674990 / 04-32321608
Email: eco@ecopharma.com.vn
Website: http://www.ecopharma.com.vn/
Ranking in FAST500 (2016): 98 (List 1)
Tax Code: 0102637020

With its commitment to bring the community products with good quality, high efficiency and safety, ECO has gradually asserted its brand and reputation with consumers. ECO Pharmacy System is evaluated as the first pharmacy system in Vietnam meets 03 criteria: WHO-GSP (Good Storage Practice); WHO-GDP (Good Distribution Practice) and WHO-GPP (Good Pharmacy Practice). The retail chains of ECO Pharma are strongly growing with derived nature products which improved human health. At ECO, sense for public health is the top priority. That spirit is evident through a series of products trusted by consumers around the country such as ALIPAS, Angela and JEX ginseng. Recently, the OTIV product with precious biological nutrients such as Anthocyanin and Pterostilbene working as anti-free radicals, protecting the brain and LIC with natural essences of Mangastin Belaunja preventing chronic diseases by obesity also received positive feedback from consumers. Besides, ECO was always dynamic to participate in social activities. With the motto of continuous innovation, creativity, product quality and service improvement, in line with a professional, dedicated and responsible personnel, ECO Pharma is looking forward to being the leading pharmaceutical company to bring the best health value to the community.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ / PETROLEUM TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lầu 11 - Toà nhà PetroLand - 12 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-54112323 / 08-54112332
 Email: contacts@petechim.com.vn
 Website: <http://www.petechim.com.vn>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 118 (Bảng 1)
 MST: 0305447723

Address: Floor 11 - PetroLand Tower - 12 Tan Trao - Tan Phu Ward - District 7 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-54112323 / 08-54112332
 Email: contacts@petechim.com.vn
 Website: <http://www.petechim.com.vn>
 Ranking in FAST500 (2016): 118 (List 1)
 Tax Code: 0305447723

Hòa nhịp cùng xu thế phát triển chung của ngành dầu khí Việt Nam, năm 2008, Petechim được chuyển đổi thành Công ty CP Thương mại Dầu khí (viết tắt là Petechim JSC) trên cơ sở hợp nhất 03 phòng gồm phòng Kinh doanh Tổng hợp, phòng Đại lý giao nhận và phòng Nhập từ Tổng Công ty Thương mại Dầu khí với chủ trương đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, mở rộng phân khúc thị trường từ lĩnh vực thượng nguồn (upstream) sang lĩnh vực hạ nguồn (downstream) của ngành dầu khí và hướng đến phục vụ các ngành công nghiệp khác. Trải qua 6 năm hoạt động và trưởng thành, bằng ý chí quyết tâm và tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, đến nay Petechim đã đạt được những thành tựu bước đầu đáng ghi nhận với mức doanh thu vượt mốc 2.000 tỷ đồng. Bên cạnh việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ thương mại với hàng loạt những hợp đồng lớn với những yêu cầu khắt khe cả về tiến độ và chất lượng Công ty Petechim còn tích cực tăng cường đầu tư phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin trở thành hoạt động kinh doanh mới và mũi nhọn của Công ty, nhằm cung ứng các giải pháp công nghệ chất lượng cao cho ngành dầu khí Việt Nam.

In the rhythm with common trend of development of the oil and gas industry in Vietnam, in 2008, Petechim was transformed into Petroleum Trading Joint Stock Company (abbreviated as Petechim JSC) on the basis of consolidating 03 departments including General Sales Department, Forwarding Agents Department and Import Department from Petroleum Trading Corporation with guidelines of business diversification, expanding market segment from the upstream sector to the downstream sector of the oil industry and aiming to serve other industries. Over 6 years in operation, by the determination and solidarity of all employees of the Company, up to now Petechim gained initial remarkable achievements with revenues reached over VND 2.000 billion. In addition to constantly improve the quality of commercial services with a series of major contracts with the stringent requirements in terms of both the progress and quality, Petechim also increase investment activity in developing IT sector became the new and key business of the company, to supply high-quality technology solutions for the oil and gas industry in Vietnam.

CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN 1 / POWER CONSTRUCTION JSC., NO 1

Địa chỉ: 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-38456329 / 04-38231997
 Email: info@pcc1.vn
 Website: www.pcc1.vn
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 123 (Bảng 1)
 MST: 0100100745

Address: 583 Nguyen Trai - Thanh Xuan District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-38456329 / 04-38231997
 Email: info@pcc1.vn
 Website: www.pcc1.vn
 Ranking in FAST500 (2016): 123 (List 1)
 Tax Code: 0100100745

Khi mới thành lập, Công ty CP Xây lắp điện 1 là đơn vị duy nhất hoạt động trong lĩnh vực xây lắp đường dây và trạm nguồn điện của Việt Nam. Trong suốt hơn 50 năm qua, Công ty đã đảm nhận, thực hiện và hoàn thành hàng nghìn km đường dây 500kV, hàng chục nghìn km đường dây 220kV, 110kV, hàng trăm nghìn km đường dây ≤ 35kV, hoàn thành nhiều dự án trạm biến áp đến 500kV, tổng công suất hàng chục nghìn MVA. Công ty còn tham gia thi công các nhà máy thủy điện, hoàn thành nhiều hệ thống thông tin viễn thông, đường dây cáp quang. Công ty hiện có 2 nhà máy chế tạo kết cấu thép mạ kẽm được trang bị công nghệ hiện đại và là công ty có quy mô lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực kết cấu mạ kẽm. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên tục tăng cao và vượt mức kế hoạch đề ra.

On the beginning days of establishment, Power Construction JSC No.1 was the only unit working in the field of constructing lines and power stations in Vietnam. For the last 50 years, the company has undertaken, implemented and completed thousands of kilometers of 500kV lines, tens of thousands of kilometers of 220kV, 110kV, hundreds of thousands of kilometers below 35 kV, substation projects up to 500 kV, the total capacity of tens of thousands of MVA. The company also participates in the construction of hydroelectric plants, completing many telecommunication systems, fiber lines. The company currently has 2 galvanized steel manufacturing plants equipped modern technology and is large-scale company in Vietnam in the field of structural galvanized. Quality management system of the company achieved ISO 9001-2008 certification. Production and business activities of the company continue to increase and over-fulfill the proposed plan.

CÔNG TY CP ĐẠT PHƯƠNG / DAT PHUONG JSC

Địa chỉ: Tầng 8 - Tòa nhà Bảo Anh - 62 Trần Thái Tông - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-37830856 / 04-37830859
Email: info@datphuong.com.vn
Website: www.datphuong.com.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 133 (Bảng 1)
MST: 0101218757

Address: Floor 8 - Bao Anh Building - 62 Tran Thai Tong - Dich Vong Ward - Cau Giay District - Hanoi
Tel/Fax: 04-37830856 / 04-37830859
Email: info@datphuong.com.vn
Website: www.datphuong.com.vn
Ranking in FAST500 (2016): 133 (List 1)
Tax Code: 0101218757

Trải qua 13 năm thành lập và phát triển, Công ty đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện. Với đội ngũ công nhân lành nghề có tính kỷ luật cao, có thiết bị công nghệ đáp ứng được các lĩnh vực hoạt động nên Công ty CP Đạt Phương luôn đảm bảo được tiến độ và chất lượng của các công trình xây dựng. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Công ty CP Đạt Phương còn chú trọng tới đào tạo nâng cao tay nghề, quan tâm tới đời sống cán bộ công nhân viên và là doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào các hoạt động xã hội, từ thiện.

Năm 2014 kết thúc với doanh thu ấn tượng: 1.086 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 97 tỷ đồng. Tiếp đà tăng trưởng ấn tượng trong năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015 được đề ra với mức 1.890 tỷ đồng. Với định hướng kinh doanh đảm bảo sự phát triển bền vững ổn định, trong năm 2014, Ban lãnh đạo công ty quyết định mua lại CP của Công ty CP 30-4 Quảng Ngãi với tỷ lệ 51% vốn góp của cổ đông sáng lập, tương đương 160,65 tỷ đồng. Bằng kinh nghiệm đầu tư, xây dựng, vận hành dự án Thủy điện Sông Bung 6 (Quảng Nam) quyết định đầu tư xây dựng thủy điện Sơn Trà 1A, Sơn Trà 1B hứa hẹn sẽ là một dự án đầu tư thành công, góp phần vào sự phát triển bền vững trong dài hạn của Công ty.

With 13 years of establishment and development, the company has confirmed its capability and prestige in the market of traffic and hydro-power work construction. Thanks to its experienced and professional workers, modern equipment and technologies, the company always ensures works' schedules and quality. In addition to business activities, the company also focuses on training to improve the workmanship of employees, raising their living standards, and making significant contribution to the social and charitable activities.

2014 ended with impressive revenue of VND 1,086 billion and profit after tax of VND 97 billion. Following impressive growth in 2014, 2015's business plan is set out at VND 1,890 billion. With business orientation ensuring stable and sustainable development, in 2014, the company's leaders decided to purchase shares of Quang Ngai 30-4 JSC with the investment rate of 51% of founding shareholders, equivalent to VND 160.65 billion. Thanks to investment, construction and operation experiences of Bung River Hydropower Project 6 (Quang Nam), the company decided to invest in Son Tra 1A and 1B hydroelectric construction projects that expects to be successful, contributing to the sustainable development of the Company over the long term.

CÔNG TY CP TINH BỘT SẮN PHÚ YÊN / FOCOCEV STARCH JSC

Địa chỉ: Buôn Nhum - Xã EaBia - Huyện Sông Hinh - Tỉnh Phú Yên
Tel/Fax: 057-3859191 / 057-3858989
Email: phuyen.fococev@gmail.com
Website: N.A
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 137 (Bảng 1)
MST: 4400348790

Address: Nhum Hamlet - EaBia Commune - Song Hinh District - Phu Yen Province
Tel/Fax: 057-3859191 / 057-3858989
Email: phuyen.fococev@gmail.com
Website: N.A
Ranking in FAST500 (2016): 137 (List 1)
Tax Code: 4400348790

Công ty CP Tinh bột sắn Phú Yên được thành lập từ tháng 10/2004. Qua hơn 10 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã có nhiều đóng góp quan trọng cho địa phương, tạo công ăn việc làm ổn định cho hàng trăm lao động. Với 3 lần đầu tư nâng công suất, hiện công suất công ty là 230 tấn/ngày, tương đương mức tiêu thụ sắn nguyên liệu khoảng 800 tấn/ngày. Chất lượng thành phẩm ổn định và đạt các chỉ tiêu xuất khẩu vào các thị trường Mỹ, Trung Quốc, EU, Asean... Bên cạnh việc đầu tư kỹ thuật, công ty còn chú trọng đến nguồn nguyên liệu thông qua việc phối hợp với chính quyền địa phương trong việc triển khai các công tác đầu tư, thâm canh cây sắn. Công ty đã triển khai mô hình và nhân rộng bộ giống mới KM98-5, KM140... nhằm từng bước thay thế bộ giống KM 94 cũ hiện đã có biểu hiện của sự thoái hóa. Song song với việc thúc đẩy kinh doanh, các chính sách về nhân sự và chế độ dành cho người lao động cũng được công ty chú trọng. Nhờ vậy, lực lượng lao động tại công ty luôn ổn định. Ngoài ra, công ty cũng định hướng nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư triển khai sản xuất các sản phẩm sau tinh bột sắn như tinh bột biến tính nhằm tăng giá trị cho sản phẩm, tạo tiền đề nâng cao giá trị sản phẩm sẵn có tươi cho nông dân.

Phu Yen Starch JSC was established in October 2004. Over 10 years of operation, the company has made great contributions to the province and created jobs for hundreds of laborers. After 3 times of capacity enhance, the firm capacity is at 230 tons per day, equivalent to the raw cassava consumption of approximately 800 tons per day. The product quality is stable and meet the requirements to export to the US, China, EU, ASEAN, etc. In addition to technical investment, the company also focuses on material resources through the coordination with local authorities in implementing cassava investment and cultivation. Currently, the company has implemented the model and replicated the new strains KM98-5, KM140, etc. to gradually replace the older variety KM 94 which has manifested in degeneration. Along with promoting business, personnel policies and regimes for workers are paid attention by the company. Thus, the workforce is stable. Besides, the company also orientes to research, application, investment in producing products made from tapioca starch such as modified tapioca starch in order to create add-value of products, paving the way to enhance value of fresh cassava products for farmers.

CÔNG TY CP ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI / SEA & AIR FREIGHT INTERNATIONAL (SAFI)

Địa chỉ: 209 Nguyễn Văn Thủ - Phường Đa Kao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38238799 / 08-38226283
 Email: accounting.sgn@safi.com.vn
 Website: <http://www.safi.com.vn/>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 138 (Bảng 1)
 MST: 0301471330

Address: No. 209 Nguyen Van Thu Street - Da Kao Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38238799 / 08-38226283
 Email: accounting.sgn@safi.com.vn
 Website: <http://www.safi.com.vn/>
 Ranking in FAST500 (2016): 138 (List 1)
 Tax Code: 0301471330

Công ty CP Đại lý Vận tải SAFI chính thức đi vào hoạt động tháng 11/1992. Tháng 05/1998, công ty chuyển đổi từ DNNN sang Công ty CP và đến ngày 29/12/2006 công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Công ty CP Đại lý Vận tải SAFI là một trong những công ty đại lý vận tải hàng đầu trong cả nước. Trong nhiều năm liền, SAFI được đánh giá là 1 trong 5 doanh nghiệp hàng đầu của ngành, gây dựng được tiếng tăm trên thị trường trong nước cũng như tại các quốc gia trên Thế giới. Năm 2014, công ty đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra. Doanh thu hợp thuận hợp nhất của công ty đạt 603,67 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra và tăng 31,66% so với cùng kỳ. Tăng trưởng doanh thu thuần phần lớn đến từ hoạt động forwarding, chiếm 55% trên tổng doanh thu và tăng hơn 92% so với năm 2013. Hai mảng hoạt động logistics và dịch vụ đại lý hàng tàu có tỷ suất sinh lợi cao hơn, lần lượt là 47% và 87%. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế và sau thuế tăng lần lượt 34,84% và 56,21%.

Sea and Air Freight International (Safi) officially put into operation in November 1992. In May 1998, the Company was transformed from state-owned company to a joint stock company and on December 29th, 2006, the Company's stocks were officially listed on HOSE exchange. Sea and Air Freight International (Safi) is one of the leading freight companies in the country. For years, SAFI has been considered to be one of the top 5 enterprises in the freight industry, building a reputation on the domestic market as well as in countries around the world. In the year of 2014, the company excellently completed its plan. The company's consolidated net revenue reached VND 603.67 billion, fulfilling the plan, an increase of 31.66% year on year. Net revenue growth came largely from a forwarding performance, accounting for 55% of total revenues and up 92% compared to 2013. The two fields of logistics and shipping agency services have higher profit margins, 47% and 87%, respectively. Consolidated profit before tax and after tax increased 34.84% and 56.21%, respectively.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC / DIC INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 13-13 Bis Kỳ Đồng (lầu 9) - Phường 9 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-39311966 / 39310504 / 08-38439279
 Email: info@dic-intraco.vn
 Website: www.dic-intraco.vn
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 139 (Bảng 1)
 MST: 0302979487

Address: No. 13-13 Bis Ky Dong (Floor 9) - Ward 9 - District 3 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-39311966 / 39310504 / 08-38439279
 Email: info@dic-intraco.vn
 Website: www.dic-intraco.vn
 Ranking in FAST500 (2016): 139 (List 1)
 Tax Code: 0302979487

Sau hơn 10 năm phát triển, Công ty DIC – INTRACO đã và đang khẳng định được vị thế và uy tín trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng chủ yếu phục vụ cho ngành xây dựng như: clinker, xi măng, thạch cao, đá vôi, ngói màu, sắt thép, gỗ cầm, gỗ cầm xe. Hiện nay, công ty đã thâm nhập cung cấp clinker cho các công ty sản xuất xi măng ở khu vực phía Nam với thị phần cung cấp clinker tại thị trường miền Nam khoảng 85% và tự hào là người tiên phong ghi danh Việt Nam trên “bản đồ các nước xuất khẩu clinker”. Hoạt động sản xuất kinh doanh ngói màu mặc dù chỉ chiếm khoảng 10% doanh thu của công ty nhưng đem lại gần 50% lợi nhuận hàng năm cho DIC – INTRACO. Hiện tại DIC có 4 nhà máy sản xuất ngói với 16 dây chuyền, công suất tối đa một năm đạt khoảng 7,8 triệu viên/năm, cùng hệ thống 600 đại lý tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Đông và Tây Nam Bộ. Hoạt động kinh doanh thương mại gỗ tròn cầm xe, gỗ cầm cũng mang lại doanh thu hàng năm tăng trên 20%, đóng góp xấp xỉ 10% vào doanh thu toàn công ty.

After over 10 years of development, DIC – INTRACO has been confirming its prestige and position in the field of trading in building products such as clinker, cement, gypsum, limestone, color roof tile, steel and timber, pyinkado round logs. Currently, this company has provided clinker to cement manufacturers in Southern with the clinker providing market share in Southern of about 85%. The company also proudly being the pioneer to mark Vietnam into “Clinker exporting countries map”. Although color roof tile business operation accounts for only 10% of the company's revenue, it gains nearly 50% of annual profits for DIC – INTRACO. DIC now has 4 color roof tile manufacturing plants with 16 production lines having maximum capacity of 7.8 million tiles per year, 600 agencies in Central Coast, Central Highlands, Southeast and Mekong Delta provinces. Trading in timber and pyinkado round logs also brings revenue which annually increases by more than 20%, distributes approximately 10% of the total revenue.

CÔNG TY CP DIANA UNICHARM / DIANA JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: KCN Vinh Tuy - Phường Vinh Hưng - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-36445758 / 04-36445777
Email: info@diana.com.vn
Website: <http://www.diana.com.vn>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 143 (Bảng 1)
MST: 0100507058

Address: Vinh Tuy Industrial Park - Vinh Hung Ward - Hoang Mai District - Hanoi
Tel/Fax: 04-36445758 / 04-36445777
Email: info@diana.com.vn
Website: <http://www.diana.com.vn>
Ranking in FAST500 (2016): 143 (List 1)
Tax Code: 0100507058

Qua hơn 17 năm xây dựng và phát triển, công ty đã đạt được những thành công nhất định và nhãn hiệu Diana đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng trong và ngoài nước với các sản phẩm khăn tã giấy, băng vệ sinh. Thị phần của Diana trên thị trường băng vệ sinh có mức tăng trưởng trung bình 30%/ năm. Hệ thống phân phối của Công ty có mặt rộng khắp 64 tỉnh TP trong cả nước với hơn 30,000 các cửa hàng bán lẻ, siêu thị với đội ngũ nhân viên năng động và nhiều kinh nghiệm. Từ năm 1999 đến nay, sản phẩm Diana luôn được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao. Diana là công ty sản xuất băng vệ sinh đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được cấp chứng chỉ quốc tế ISO 9001:2000 (do tổ chức SGS-Vương quốc Anh cấp) và là sản phẩm đầu tiên và duy nhất được Hội Sản phụ khoa khuyến dùng. Diana cũng là công ty tiên phong trong việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn an toàn đối với sản phẩm tã (bỉm), băng vệ sinh nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Mỗi sản phẩm mới ra đời được nghiên cứu ít nhất 2 năm và không ngừng được cải tiến hàng năm, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn từ trong phòng nghiên cứu đến dây chuyền sản xuất, đóng gói, và ngày càng được nâng cao hơn theo chuẩn mực của Nhật Bản. Trong tương lai gần, Diana đang tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống phân phối này đến các công sở và hệ thống bệnh viện trên toàn quốc và mở rộng quy mô hoạt động góp phần khẳng định vị thế của công ty trên thị trường.

Spending more than 17 years on construction and development, the company has gained significant achievements and Diana brand has become familiar with national and foreign consumers with products of diaper and sanitary towel. Market share of Diana in sanitary towel has an average growth rate of 30%. Furthermore, the company has distribution system across all of Vietnam's 64 provinces with more than 30,000 retail stores and supermarkets, active and experienced staff. Since 1999, Diana's products have been always selected as Vietnam high quality product. Diana is the first and only company in Vietnam having been issued International Certificate ISO 9001:2000 (SGS organization-United Kingdom) and is the first and only product recommended by Vietnam Gynecology and Obstetrics Association. Diana was also the pioneer in the development and application of safety standards for diapers products, tampons to protect consumer health. Each new product launch was studied at least 2 years and are constantly being improved every year, strict adherence to hygiene standards, safe from the research lab to the production line, packing, and increasingly enhanced according to Japan's standards. In the near future, Diana continues to invest in expanding the distribution network to the office and hospital systems across the country and expand the scale of operations contributing to assert its position in the market.

CÔNG TY CP THỦY SẢN SÓC TRĂNG (STAPIMEX) / SOC TRANG SEAFOOD JSC

Địa chỉ: 220 Quốc lộ 1A - Phường 7 - TP. Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng
Tel/Fax: 079-3822164 / 3822367 / 079-3821801
Email: stapimex@hcm.vnn.vn / stapimex.pmkt@hcm.vnn.vn
Website: <http://www.stapimex.com> / <http://www.stapimex.com.vn>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 150 (Bảng 1)
MST: 2200108445

Address: 220 1A National Road - Ward 7 - Soc Trang City - Soc Trang Province
Tel/Fax: 079-3822164 / 3822367 / 079-3821801
Email: stapimex@hcm.vnn.vn / stapimex.pmkt@hcm.vnn.vn
Website: <http://www.stapimex.com> / <http://www.stapimex.com.vn>
Ranking in FAST500 (2016): 150 (List 1)
Tax Code: 2200108445

Với lịch sử phát triển 35 năm, Stapimex hiện được đánh giá là một trong những doanh nghiệp thủy sản hàng đầu của Việt Nam về chế biến và xuất khẩu tôm sú. Sản phẩm của STAPIMEX được khách hàng đánh giá cao và luôn là sự lựa chọn hàng đầu nhờ vào chất lượng tốt, an toàn và ổn định. Từ năm 2003, công ty đã áp dụng thành công hệ thống truy xuất nguyên liệu đến tận ao nuôi. Năm 2014, công ty đạt hơn 5.390 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt trên 30 tỷ đồng. Hiện nay sản phẩm của Công ty đã có mặt ở khoảng 20 quốc gia trên thế giới và trong đó Mỹ và Nhật là hai thị trường xuất khẩu lớn nhất. Bên cạnh giữ cân đối thị trường Mỹ và Nhật, việc mở rộng thị trường và phát triển khách hàng mới đang được đẩy mạnh rất tốt trong đó thị trường EU là mục tiêu hướng tới nhằm đạt 10% trong tổng doanh số xuất khẩu hàng năm của Công ty.

With a 35-year history of development, STAPIMEX is currently rated as one of the leading seafood companies in Vietnam for processing and export of shrimp. The company's products are appreciated and always the best choice due to good quality, safety and stability. Since 2003, the company has successfully applied the system to trace materials back to farming pond. In 2014, the company achieved more than VND 5,390 billion in revenue and VND 30 billion in profit before tax. Currently the company's products have been sold in about 20 countries around the world, in which the U.S and Japan are the two largest export markets. Besides keeping balance between the U.S and Japan market, market expansion and new customer development are being promoted very well in which the EU is the targeting market and expected to achieve 10% of total annual export turnover of the company.

CÔNG TY CP VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG / VINAFREIGHT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: A8 Trường Sơn - Quận Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38446409 / 08-38488359
 Email: mngt@vinafreight.com.vn
 Website: <http://www.vinafreight.com.vn/>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 152 (Bảng 1)
 MST: 0302511219

Năm 2014, hoạt động kinh doanh của công ty có bước tăng trưởng khả quan. Tổng doanh thu hợp nhất đạt hơn 1.702 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 43,6 tỷ đồng, lần lượt tăng 38% và 22,3% so với cùng kỳ năm 2013. Trong bối cảnh sự phục hồi kinh tế của Việt Nam còn chưa rõ nét và ngành dịch vụ vận tải Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp logistic nước ngoài ngày càng lớn, kết quả mà công ty đạt được rất đáng ghi nhận và khích lệ, tạo tiền đề để công ty tiếp tục đạt được những đỉnh cao mới trong tương lai.

Address: A8 Truong Son - Tan Binh District - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38446409 / 08-38488359
 Email: mngt@vinafreight.com.vn
 Website: <http://www.vinafreight.com.vn/>
 Ranking in FAST500 (2016): 152 (List 1)
 Tax Code: 0302511219

In 2014, business activities of the company had positive growth step. Total consolidated revenue reached more than VND 1,702 billion, profit after tax reached over VND 43.6 billion, up 38% and 22.3% respectively over the same period of 2013. In the context of economic recovery in Vietnam still remained unclear and transportation service industries of Vietnam still had many difficulties when competitive pressures from foreign logistic firms are becoming greater, results that the company achieved are very remarkable and encouraging, made the premise for new peak in the future.

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY SÔNG GIANGH / SONG GIANGH JONT STOCK CORPORATION

Địa chỉ: Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình
 Tel/Fax: 052-3513796 / 052-3512416
 Email: sogico@songgiahn.com.vn
 Website: <http://www.songgiahn.com.vn/>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 157 (Bảng 1)
 MST: 3100126555

Tiền thân của Công ty CP Sông Gianh là XN sản xuất vật liệu xây dựng huyện Quảng Trạch được thành lập ngày 01-05-1988. Ngày 15/12/1992 Nhà máy phân lân vi sinh Sông Gianh được thành lập theo quyết định số 39/QĐ-UB trực thuộc Sở Công nghiệp Quảng Bình. Ngày 06/02/1996 UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định số 137/QĐ-UB đổi tên Nhà máy Phân lân vi sinh Sông Gianh thành Công ty Phân bón Sông Gianh. Đầu năm 2009 Công ty Sông Gianh đã CP hóa thành công và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty CP ngày 07/02/2009. Qua 25 năm xây dựng và phát triển Tổng công ty đã thu được nhiều thành công trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón. Từ chỗ sản lượng tiêu thụ 150 tấn/năm khi mới thành lập, đến nay trên 100.000 tấn sản phẩm phân bón các loại; sản phẩm không chỉ tiêu thụ trong nước mà còn xuất khẩu sang các nước: Lào, Campuchia, Thái Lan... Doanh thu trên 500 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào nguồn thu của ngân sách Nhà nước. Với những kết quả đạt được, Tổng công ty đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá.

Address: Quang Thuan Ward - Ba Don Town - Quang Binh Province
 Tel/Fax: 052-3513796 / 052-3512416
 Email: sogico@songgiahn.com.vn
 Website: <http://www.songgiahn.com.vn/>
 Ranking in FAST500 (2016): 157 (List 1)
 Tax Code: 3100126555

The predecessor of Song Giang Joint Stock Corporation is Quang Trach Construction Material Manufacturing Enterprise, established on May 1st, 1988. On December 15th, 1992, Song Giang Phosphate Microbiology Plant was established in accordance with Decision no. 39/QĐ-UB under Quang Binh Industry Department. On February 6th, 1996, Quang Binh Province People's Committee promulgated Decision no. 137/QĐ-UB to rename Song Giang Phosphate Microbiology Plant into Song Giang Fertilizer Company. In early 2009, Song Gianh Fertilizer Company was successfully equitized and operated under the model of a joint stock company on February 7th, 2009. After 25 years of construction and development, the corporation has attained a lot of success in its fields of operation, especially in manufacturing and trading fertilizers. From a consumption capacity of 150 tons/year in its early establishment. To date, the consumption capacity has amounted to over 100,000 tons. The company not only sells its products in the domestic market, but also exports to Laos, Cambodia, Thailand, etc. Revenue of the company reaches over VND 500 billion, making considerable contribution to the State Budget. With the attained results, the Corporation has been awarded outstanding prizes.

CÔNG TY CP WOODSLAND / WOODSLAND JSC

Địa chỉ: Lô 11 KCN Quang Minh - Thị trấn Quang Minh - Huyện Mê Linh - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-35840122 / 04-38134944
Email: info@woodsland.com.vn
Website: <http://www.woodsland.vn/>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 161 (Bảng 1)
MST: 2500214518

Trong 13 năm hoạt động, Woodsland đã đạt được những bước tiến mạnh mẽ trong lĩnh vực xuất khẩu gỗ và trở thành một trong những doanh nghiệp về gỗ lớn nhất Việt Nam. Woodsland hiện có 4 nhà máy sản xuất với công suất sản phẩm gỗ 50 container/tháng, tủ bếp 1000 bộ/tháng. Các sản phẩm đồ gỗ do Woodsland sản xuất đã có mặt hầu hết khắp thị trường Mỹ, Canada, Châu Âu, Nga, Nhật Bản. Trong nhiều năm liền, Woodsland được tập đoàn đồ gỗ lớn nhất thế giới IKEA đánh giá là nhà cung cấp gỗ tiềm năng, luôn tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn chất lượng và thỏa mãn được thị trường khó tính như EU. Bên cạnh việc duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, Woodsland đang phát triển thị trường nội địa bằng việc hình thành hệ thống siêu thị đồ nội thất với sản phẩm chủ đạo là tủ bếp gia đình với quy mô lớn tại Trung tâm đô thị chính Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Woodsland đã cho ra đời thương hiệu Eureka – Home Furniture, thương hiệu hứa hẹn sẽ dẫn đầu trong số các thương hiệu về sản phẩm nội thất tại Việt Nam.

Address: Lot 11 Quang Minh Industrial Park - Quang Minh Town - Me Linh District - Hanoi
Tel/Fax: 04-35840122 / 04-38134944
Email: info@woodsland.com.vn
Website: <http://www.woodsland.vn/>
Ranking in FAST500 (2016): 161 (List 1)
Tax Code: 2500214518

After more than 13 years of operation, Woodsland JSC has made great achievements in timber exports and has become one of Vietnam's largest timber enterprises. Currently, there have been 4 manufacturers with their capacity of 50 containers/month and 1000 kitchen cupboards/month. The wooden products manufactured by Woodsland JSC have been present in the market of the United States, Canada, Europe, Russian Federation and Japan. For many years, Woodsland JSC has been assessed by IKEA, the world's largest furniture retailer to be a potential supplier of wood, always meeting strict quality standards to satisfy the demanding markets such as the EU. Besides maintaining and expanding export markets, Woodsland is growing domestic market by forming furniture supermarkets in Hanoi, HCMC and Da Nang. Woodsland have launched the brand Eureka-Home Furniture, likely to be leading brand of furniture in Vietnam.

CÔNG TY TNHH BAO BÌ VIỆT HƯNG / VIET HUNG PACKAGING CO., LTD

Địa chỉ: Km 17 - Quốc lộ 5 - Thị trấn Như Quỳnh - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
Tel/Fax: 0321-3987666 / 0321-3986393
Email: info@viethung.com.vn
Website: <http://viethung.com.vn/>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 172 (Bảng 1)
MST: 0900232469

Công ty TNHH Bao bì Việt Hưng được đánh giá là nhà sản xuất bao bì chuyên nghiệp và có uy tín tại thị trường miền Bắc. Đi lên từ một cơ sở sản xuất bao bì carton nhỏ nhưng với tầm nhìn chiến lược và những bước đi đúng đắn, đến nay Việt Hưng đã trở thành một trong những nhà sản xuất bao bì carton đi tiên phong và có quy mô lớn. Với hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín được nhập khẩu toàn bộ từ Châu Âu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 cùng đội ngũ nhân viên thiết kế năng động, sáng tạo và nhiệt tình nên các sản phẩm bao bì carton của Việt Hưng đảm bảo chất lượng tốt và có giá thành cạnh tranh. Liên tục trong nhiều năm qua, Công ty TNHH Bao bì Việt Hưng đã đạt được những kết quả kinh doanh cao và duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Phát huy những thế mạnh của mình, Việt Hưng đang nỗ lực phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất bao bì carton chuyên nghiệp hàng đầu cả nước.

Address: Km 17 - National Route 5 - Nhu Quynh Commune - Van Lam District - Hung Yen Province
Tel/Fax: 0321-3987666 / 0321-3986393
Email: info@viethung.com.vn
Website: <http://viethung.com.vn/>
Ranking in FAST500 (2016): 172 (List 1)
Tax Code: 0900232469

Viet Hung Package Co., Ltd is considered a professional and reputed packaging manufacturers in the Northern market. Starting as a small carton manufacturing base, with a strategic vision and the right steps, Viet Hung has become one of the pioneering carton manufacturers with large scale. With the closed system of production lines imported from Europe applying the quality management system built according to ISO 9001:2000 and a dynamic, creative and enthusiastic design team, the carton packaging products of Viet Hung ensure good quality and competitive price. Continuously over the years, Viet Hung Package Co., Ltd has achieved good business results and maintained high growth rates. Promoting their strengths, Viet Hung is striving to become one of the leading carton manufacturers throughout the country.

CÔNG TY CP MAY SƠN HÀ / SONHA GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 208 Lê Lợi - Phường Lê Lợi - Thị xã Sơn Tây - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-33832088 / 04-33833035
 Email: sonha_gel@sonhagmt.com.vn
 Website: <http://sonhagmt.com.vn/>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 173 (Bảng 1)
 MST: 0500436556

Công ty CP may Sơn Hà được thành lập ngày 19/05/1969 với hình thức kinh doanh là gia công xuất khẩu và FOB. Đến nay, Công ty CP may Sơn Hà đã có 3 nhà xưởng sản xuất với tổng diện tích lên tới 22.000 mét vuông, năng lực sản xuất 1.500.000 sản phẩm mỗi năm. Khách hàng chủ yếu của công ty là những công ty lớn từ các quốc gia Mỹ, Châu Âu, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, trong đó xuất khẩu sang thị trường Mỹ chiếm 60%.

Address: 208 Le Loi - Le Loi Ward - Son Tay Town - Hanoi
 Tel/Fax: 04-33832088 / 04-33833035
 Email: sonha_gel@sonhagmt.com.vn
 Website: <http://sonhagmt.com.vn/>
 Ranking in FAST500 (2016): 173 (List 1)
 Tax Code: 0500436556

Sonha Garment Joint Stock Company was established on May 19th, 1969 with the business form of outsourcing for exports and FOB. To date, Sonha Garment Joint Stock Company has three production plants with a total area of as much as 22,000 square meter and a production capacity of 1,500,000 products per year. Customers are mainly big companies from countries such as the United States of America, Europe, Canada, Japan, Korea Republic, in which exports to the United State of America accounted for 60%.

CÔNG TY CP DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM) / DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM) JSC

Địa chỉ: Tầng 14-15 Tòa nhà Văn phòng Nam Á - Số 201-203 - Cách Mạng Tháng Tám - Phường 4 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-62504888 / 08-62504999
 Email: info@daikin.com.vn
 Website: www.daikin.com.vn
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 182 (Bảng 1)
 MST: 0301450108

Là thành viên của nhà sản xuất máy điều hòa không khí chuyên nghiệp Daikin tại Việt Nam, công ty cung cấp cho thị trường Việt Nam đầy sản phẩm đa dạng và phong phú về chủng loại và công suất, đáp ứng mọi nhu cầu khác nhau về điều hòa không khí, từ lĩnh vực dân dụng cho đến thương mại và công nghiệp. Bằng cách thiết lập mạng lưới trên toàn quốc, Công ty Daikin Việt Nam không chỉ phân phối sản phẩm mà còn cung cấp tất cả các dịch vụ sau bán hàng, từ tư vấn kỹ thuật đến bảo hành, sửa chữa, bảo trì cho tất cả các dòng sản phẩm phân phối trong nước.

Daikin Việt Nam đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2015 và phần đầu là doanh nghiệp điều hòa không khí hàng đầu tại Việt Nam. Mạng lưới phân phối hàng và mạng lưới dịch vụ ngày càng được mở rộng hơn để đến gần hơn với khách hàng. Trong năm nay, Daikin Việt Nam sẽ mở chi nhánh tại Hải Phòng và Cần Thơ nhằm phục vụ thị trường ngày càng mở rộng. Daikin Việt Nam cũng sẽ tiếp tục đưa ra các dòng sản phẩm điều hòa không khí mới với công nghệ tiên tiến phù hợp với môi trường tại Việt Nam.

Address: Floor 14-15 Nam A Office Building - No. 201-203 - Cach Mang Thang Tam - Ward 4 - District 3 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-62504888 / 08-62504999
 Email: info@daikin.com.vn
 Website: www.daikin.com.vn
 Ranking in FAST500 (2016): 182 (List 1)
 Tax Code: 0301450108

As an affiliate of one of the world's largest manufacturers of air conditioning equipment, Daikin Industries, Ltd., Daikin Vietnam provides Vietnam market with a diverse range of product, type and capacity, meeting various needs of air conditioner, from the civil to commercial and industrial sector. By establishing its network nationwide, Daikin Vietnam offers not only sales but also all types of after sales services ranging from technical advice to repair and maintenance service for all product line up distributed within the country.

Daikin Vietnam aims to continue to grow strongly in 2015 and become the top manufacturer of air conditioner in Vietnam. The distribution and service network has been kept expanding to get closer to customers. This year, Daikin Vietnam plans to open branches in Hai Phong and Can Tho with a view to serving the ever-expanding market. Daikin Vietnam will continue to offer product lines with new air conditioning products with advanced technology in line with Vietnamese environment.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN / RURAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT JSC

Địa chỉ: Xã Lạc Hồng - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
Tel/Fax: 0321-3980276 / 0321-3980804
Email: rtd@rtd.vn
Website: <http://rtd.vn/>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 183 (Bảng 1)
MST: 0100778890

Address: Lac Hong Commune - Van Lam District - Hung Yen Province
Tel/Fax: 0321-3980276 / 0321-3980804
Email: rtd@rtd.vn
Website: <http://rtd.vn/>
Ranking in FAST500 (2016): 183 (List 1)
Tax Code: 0100778890

Công ty CP phát triển công nghệ nông thôn (RTD) là công ty có bề dày hơn 15 năm kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh các mặt hàng liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp như: thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thuốc Thú y, thực phẩm sạch. Hiện, công ty đã có các nhà máy tại Hưng Yên, Hà Nội, Hà Nam, Thái Bình, Bình Dương cùng với hơn 10.000 đại lý phân phối, điều này đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên khắp cả nước một cách tốt nhất. Một minh chứng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty chính là ở mức tăng doanh số bán hàng 52% mỗi năm từ năm 2000 trở lại đây. Với những thành tích đó, công ty chắc chắn sẽ tận dụng tiềm năng của mình để phát triển và có được vị thế cao hơn nữa trong ngành.

Having operated and developed for over 15 years, Rural Technology Development JSC (RTD) is one of the producers who are prestigious and competitive in the field of animal feed, fishery farming, veterinary medicine and clean food in Vietnam. At present, the Company has its factories in Hung Yen, Hanoi, Ha Nam, Thai Binh and Binh Duong as well as a network of more than 10,000 distribution agents, which helps bring the best services to customers throughout the country. One more evidence for good quality of the company's products and services is that its yearly sales have increased by 52% since 2000. With those achievements, RTD will certainly use up its potentiality to further develop and gain a higher status in the industry.

TỔNG CÔNG TY CP KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ / PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICES CORPORATION

Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà Sailing Tower 111A Pasteur - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-39142012 / 08-39142021
Email: info@pvdrilling.com.vn
Website: <http://www.pvdrilling.com.vn>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 185 (Bảng 1)
MST: 0302495126

Address: Floor 4 Sailing Tower 111A Pasteur - Ben Nghe Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-39142012 / 08-39142021
Email: info@pvdrilling.com.vn
Website: <http://www.pvdrilling.com.vn>
Ranking in FAST500 (2016): 185 (List 1)
Tax Code: 0302495126

Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được đánh giá là doanh nghiệp có mức tăng trưởng cao nhất trong ngành dầu khí hiện nay. Nó chiếm đa số thị phần của Việt Nam trong cung cấp dịch vụ dầu khí cho các công ty như: Petronas, JVPC, Diamond Offshore. Lợi thế của công ty là đầu tư các giàn khoan biển như PV DRILLING I, II, III, giàn khoan TAD và phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao. Bên cạnh đó PVD còn có lợi thế là thành viên liên kết với các Tập đoàn thăm dò dầu khí lớn trên thế giới như Baker Hughes, Expro, Marubeni, Sumitomo. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho PVD phát triển trong những năm tới.

Petro Vietnam Drilling and Well Services Corporation (PV Drilling) is rated as the company having the highest growth rate in oil and gas industry. PV Drilling makes up most of Vietnam's market share in providing oil and gas services for companies namely Petronas, JVPC, Diamond Offshore, etc. Furthermore, the company has advantage of investing to offshore drilling rigs such as PV DRILLING I, II, III, TAD and developing high technical services. In addition, PVD also has the advantage of being an associated member with petroleum exploration groups in the world such as Baker Hughes, Expro, Marubeni, Sumitomo. This will create favorable conditions for PVD to develop in the following years.

Năm 2014, PV Drilling đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra với kết quả vượt bậc. Trong đó, tổng doanh thu đạt 20.884 tỷ đồng, vượt 52% so với KH, vượt 40% so với 2013; lợi nhuận trước thuế đạt 3.178 tỷ đồng, vượt 48% so với KH, vượt 39% so với 2013; lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, vượt 47% so với KH, vượt 28% so với 2013 và nộp ngân sách Nhà nước đạt 3.580 tỷ đồng.

In 2014, PV Drilling fulfilled successfully production and business plan with outstanding results. In which, total revenue was VND 20,884 billion, exceeded 52% of the plan, and 40% compared to 2013; profit before tax was VND 3.178 billion, exceeded 48% of the plan, and 39% compared to 2013; profit after tax was VND 2,419 billion, exceeded 47% of the plan, and 28% compared to 2013, and contributed to state budget VND 3,580 billion.

CÔNG TY CP LILAMA 18 / LILAMA 18 JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 9/19 Hồ Tùng Mậu - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38298490 / 08-38210853
 Email: lilama18@hcm.fpt.vn
 Website: <http://www.lilama18.com.vn/>
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 188 (Bảng 1)
 MST: 0300390921

Công ty CP Lilama 18 tiền thân là Xí nghiệp Lắp máy 8 được thành lập ngày 06/04/1977. Sau nhiều lần đổi tên, công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty CP với tên gọi Công ty CP Lilama 18 kể từ ngày 04/01/2007. Ngày 15/11/2010, công ty tham gia niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE với mã chứng khoán LM8. Sau hơn 38 năm hình thành và không ngừng phát triển, Lilama 18 đã tạo được một chỗ đứng vững vàng trong ngành lắp đặt và gia công chế tạo thiết bị ở Việt Nam, được các đối tác trong và ngoài nước tin nhiệm qua bề dày kinh nghiệm, với uy tín và chất lượng cao sau hàng loạt các công trình đã hoàn thành. Công ty đã xây dựng và chuẩn hóa hệ thống các quy trình tác nghiệp được thực hiện thống nhất trong toàn công ty, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Nhờ đó, công ty đã nhận được chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức đảm bảo chất lượng LRQA cấp, chứng chỉ U, U2, S của tổ chức Hiệp hội kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ ASME, chứng chỉ NB, R của tổ chức National Board cấp.

Address: 9/19 Ho Tung Mau - Nguyen Thai Binh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38298490 / 08-38210853
 Email: lilama18@hcm.fpt.vn
 Website: <http://www.lilama18.com.vn/>
 Ranking in FAST500 (2016): 188 (List 1)
 Tax Code: 0300390921

Lilama 18 Joint Stock Company is established on April 6th, 1997. After many changes in name, LILAMA has been equitized and officially renamed Lilama 18 Joint Stock Company from November 4th, 2007. On November 15th, 2010, the company listed its stocks on HOSE with the stock code of LM8. After over 38 years of establishment and development, LILAMA 18 JSC has created a firm foothold in the equipment construction, installation and manufacturing industry in Vietnam, and is trusted by domestic and foreign partners with its experience, prestige and high quality for a series of works which have been completed. The company has developed and standardized working systems, improved quality of services and meet increasing demand of customers. Accordingly, the company was also recognized with Quality management system ISO 9001: 2008 given by LRQA, U, U2, S of ASME, NB, R of National Board.

CÔNG TY CP VICOSTONE / VICOSTONE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc - Xã Thạch Hoà - Huyện Thạch Thất - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-33685827 / 04-33686652
 Email: quanhecodong@vicostone.com
 Website: www.vicostone.com
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 193 (Bảng 1)
 MST: 0500469512

Lĩnh vực hoạt động chính của Vicostone là sản xuất, kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh theo công nghệ được chuyển giao từ hãng Breton S. P. A (Ý). Với 02 dây chuyền sản xuất đá nhân tạo sử dụng kỹ thuật tiên tiến và công nghệ mới nhất hiện nay, Vicostone cung cấp ra thị trường trên 1 triệu m² mỗi năm với hai nhóm sản phẩm chính là đá âm và đá cắt thành phẩm.

Sau khi hoàn thành việc tái cơ cấu, trở thành công ty con của Phenikaa, trong những năm tới, Vicostone sẽ chỉ tập trung vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình. Các lĩnh vực hoạt động khác có tính chất hỗ trợ là kinh doanh khai khoáng và bất động sản sẽ do các công ty thành viên trong Tập đoàn Phenikaa thực hiện.

Không ngừng tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển những ý tưởng, sáng kiến, đẩy mạnh các hoạt động R&D, Vicostone đang từng bước thực hiện sứ mệnh: "Trở thành công ty sản xuất, kinh doanh có uy tín hàng đầu Việt Nam và trên thế giới trong lĩnh vực vật liệu sinh thái cao cấp".

Address: Hoa Lac Hi-tech Park - Thạch Hoa Commune - Thạch Thất District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-33685827 / 04-33686652
 Email: quanhecodong@vicostone.com
 Website: www.vicostone.com
 Ranking in FAST500 (2016): 193 (List 1)
 Tax Code: 0500469512

Vicostone's main field of activity is producing and trading advanced compound stones with technology transferred from Breton S.P.A (Italy). With 02 production lines using advanced techniques and the latest technology, Vicostone has been providing over 1 million m² per year with two major product groups of finished slabs and tiles.

After the completion of restructuring and becoming a subsidiary of Phenikaa, in the coming years, Vicostone will only focus on its core business. The other supporting activities of mining and real estate will be operated by members of Phenikaa Group.

Continuously searching, researching and developing ideas and initiatives and promoting R&D, Vicostone has gradually carried out the mission: "Becoming the most reputed manufacturing and trading company in Vietnam and in the world in the field of advanced eco materials".

CÔNG TY CP DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA / DELTA SPORT JSC

Địa chỉ: Thị trấn Bút Sơn - Thị trấn Hoàng Hóa - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
Tel/Fax: 037-3643726 / 037-3643724
Email: N.A
Website: www.deltasport.com.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 195 (Bảng 1)
MST: 2800702548

Address: But Son Town - Hoang Hoa District - Thanh Hoa Province
Tel/Fax: 037-3643726 / 037-3643724
Email: N.A
Website: www.deltasport.com.vn
Ranking in FAST500 (2016): 195 (List 1)
Tax Code: 2800702548

Công ty CP Dụng cụ thể thao Delta, tiền thân là Công ty Dụng cụ thể thao Delta, được thành lập ngày 05/08/2002 tại Thị trấn Bút Sơn - Huyện Hoàng Hóa -Tỉnh Thanh Hóa. Với số vốn điều lệ ban đầu là 2,25 tỷ đồng, đến nay, công ty đã nâng vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng. Delta là doanh nghiệp có 100% vốn trong nước đứng đầu tỉnh Thanh Hóa về lĩnh vực sản xuất dụng cụ thể thao và may mặc, được xếp là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong nước và quốc tế. Thương hiệu Delta được đón nhận rộng rãi tại 28 quốc gia có nền kinh tế phát triển trên khắp các châu lục với chất lượng sản phẩm từ trung đến cao cấp. Đối với hoạt động sản xuất bóng đá, Delta có nhà máy hoạt động với công suất 3 triệu sản phẩm/năm sản xuất theo hình thức line từ khi nguyên liệu vào đến khi sản phẩm xuất xưởng. Đối với sản xuất hàng may mặc, công ty hiện có 03 xí nghiệp sản xuất, 01 xí nghiệp đào tạo nhân lực cho sản xuất. Tổng quy mô sản xuất lên đến 40 chuyền may với lực lượng lao động khoảng 1.600 công nhân nhằm đáp ứng công suất 4,8 triệu sản phẩm/năm. Chất lượng sản phẩm, quy trình sản xuất được đảm bảo theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Nhà xưởng được xây dựng theo tiêu chuẩn châu Âu về nhiệt độ, không khí, ánh sáng, môi trường lao động, chế độ chính sách xã hội...đạt tiêu chuẩn SA 8000:2008.

Delta Sport JSC was established on August 5th, 2002 in But Son Town, Hoang Hoa District, Thanh Hoa Province. The initial capital of VND 2.25 billion was raised to VND 240 billion. Delta is the leading enterprise with 100% domestic capital in Thanh Hoa province in the field of manufacturing sport equipment and apparel, rated as one of the reputable businesses in domestic and foreign market. Delta brands with diversified range of quality from medium to hi-end are widely embraced in 28 developed across the continents. Regarding football operations, Delta has a plant with an annual capacity of 3 million products operating from raw materials to finished products. Regarding apparel, the company has 03 factories, 01 enterprise of training manpower. Totally, 40 sewing lines and the workforce of about 1,600 workers are capable of producing 4.8 million products per year. The quality of products and manufacturing process are guaranteed by ISO 9001: 2008 standards. The factory was built according to European standards in terms of temperature, light, air, working environment, welfare, etc. that achieves SA 8000: 2008 standard.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ TIN HỌC VIỄN SƠN / VIEN SON COMPUTER TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 162B Bùi Thị Xuân - Phường Phạm Ngũ Lão - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38326085 / 08-39250030
Email: ms-info@microstar.com.vn
Website: www.microstar.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 196 (Bảng 1)
MST: 0302866490

Address: 162B Bui Thi Xuan - Pham Ngu Lao Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38326085 / 08-39250030
Email: ms-info@microstar.com.vn
Website: www.microstar.vn
Ranking in FAST500 (2016): 196 (List 1)
Tax Code: 0302866490

Viễn Sơn đã đóng góp một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển ngành công nghệ thông tin tại Việt Nam trong những năm qua, đồng thời, trở thành đối tác chiến lược tại thị trường Việt Nam của những tập đoàn sản xuất phần cứng máy vi tính hàng đầu trên thế giới như Gigabyte, Kingmax và HP. Ưu thế cạnh tranh của Microstar chính là chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, dịch vụ hậu mãi chu đáo và hệ thống phân phối rộng khắp với hơn 1.000 đại lý trên toàn quốc. Với phương châm mang đến cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm phần cứng có chất lượng tốt nhất từ những nhà sản xuất có uy tín trên thế giới, Microstar đã chiếm được niềm tin của đông đảo khách hàng cũng như các đối tác trong và ngoài nước.

Vien Son has played important role in development process of Vietnam Information Technology sector over the past years. Furthermore, the company becomes Vietnam strategic partner of world class computer hardware manufacturers namely Gigabyte, Kingmax and HP. The competitive advantages of Microstar are product quality, competitive price and after-sale service as well as wide distribution system with more than 1,000 agencies nationwide. With motto of providing Vietnamese consumers with the best qualified hardware from reputable manufacturers in the world, Microstar has been trusted by customers as well as national and foreign partners.

CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI / DONG NAI PORT JSC

Địa chỉ: 1B-D3 KP. Bình Dương - Phường Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
 Tel/Fax: 061-3832225 / 061-3831259
 Email: dongnaiport@vnn.vn
 Website: www.dongnai-port.com
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 202 (Bảng 1)
 MST: 3600334112

Address: 1B-D3 Binh Duong Street - Long Binh Tan Ward - Bien Hoa City - Dong Nai Province
 Tel/Fax: 061-3832225 / 061-3831259
 Email: dongnaiport@vnn.vn
 Website: www.dongnai-port.com
 Ranking in FAST500 (2016): 202 (List 1)
 Tax Code: 3600334112

Cảng Đồng Nai nằm ở vị trí đặc địa trong dòng chảy lưu thông hàng hóa giữa TP. HCM và các tỉnh lân cận như Bình Thuận, Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu là khu vực hoạt động xuất nhập khẩu sôi động nhất khu vực phía Nam. Công ty CP Cảng Đồng Nai (PDN) là đơn vị duy nhất trong tỉnh Đồng Nai có thể kết nối bằng sà lan đến các cảng biển container quốc tế khu vực TP. HCM, kết nối với khu vực Cái Mép-Thị Vải phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trong tỉnh Đồng Nai và các tỉnh Đông Nam Bộ, Trung Nam Bộ và Nam Tây Nguyên. PDN hiện có 02 cảng trực thuộc là Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu có tổng diện tích mặt bằng 79,7 ha, 12 cầu cảng có thể tiếp nhận phương tiện thủy có trọng tải từ 3.000 DWT-30.000 DWT, hệ thống bãi phục vụ ngành hàng container là 5.6 ha trong đó: bãi chứa container hàng là 2.6 ha, với sức chứa 2.000 teus; bãi chứa container rỗng là 3 ha, sức chứa 3.000 teus. Bên cạnh đó tuyến đường kết nối giữa PDN với hệ thống đường quốc gia đã được thông suốt. Đây là lợi thế giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của PDN thông qua tiết giảm thời gian, chi phí vận chuyển đường bộ cho khách hàng.

Dong Nai Port is located in a prime position in the goods flow between Ho Chi Minh city and neighboring provinces such as Binh Thuan, Binh Duong and Ba Ria-Vung Tau, which is the most vibrant import-export area in the South. Dong Nai Port JSC (PDN) is the only unit in Dong Nai province who can connect by barge to the international container sea port city in Ho Chi Minh city, Cai Mep-Thi Vai area, which supports cargo import and export demand of enterprises in Dong Nai province and the Southeast, the South-central and the South of Central Highland. PDN operates 02 ports including Long Binh Tan and Go Dau with total area 79.7 hectares, 12 berths can receive waterway vessels with a tonnage of 3,000 DWT-30,000 DWT. It also has a 5.6-hectare-container yard system 5.6 hectares, specifically, container yard covers of 2.6 hectares with a capacity of 2,000 teus and empty container yard spreads 3 hectares with a capacity of 3,000 teus. Besides, connecting PDN with the national road system has been creates an advantage of PDN to enhance the competitiveness by reducing time, costs for road transport.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ / MINH PHU SEAFOOD CORPORATION

Địa chỉ: KCN Phường 8 - Phường 8 - TP. Cà Mau - Tỉnh Cà Mau
 Tel/Fax: 0780-3839391 / 0780-3668795
 Email: minhphu@minhphu.com
 Website: www.minhphu.com
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 205 (Bảng 1)
 MST: 2000393273

Address: Ward 8 Industrial Park - Ward 8 - Ca Mau City - Ca Mau Province
 Tel/Fax: 0780-3839391 / 0780-3668795
 Email: minhphu@minhphu.com
 Website: www.minhphu.com
 Ranking in FAST500 (2016): 205 (List 1)
 Tax Code: 2000393273

Sau 23 năm không ngừng phát triển, đến nay Công ty CP Tập đoàn Thủy Hải Sản Minh Phú trở thành một Tập đoàn Thủy sản có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất cả nước và có tầm cỡ trong khu vực và trên thế giới. Minh Phú không chỉ xây dựng mạng lưới tiêu thụ trên khắp cả nước mà còn mở rộng ra các thị trường lớn trên thế giới như Mỹ, Canada, EU, Úc. Bên cạnh đó, công ty là doanh nghiệp thủy sản đầu tiên trong nước được công nhận tiêu chuẩn Global Gap (thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn toàn cầu) về nuôi trồng và chế biến tôm xuất khẩu. Lợi thế đó đã giúp công ty chú trọng đầu tư công nghệ, mở rộng hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị phần cũng như thương hiệu trên thị trường nội địa và quốc tế. Thành công nổi bật nhất của Minh Phú trong năm 2014 là vẫn tiếp tục là một trong những công ty xuất khẩu tôm hàng đầu của Việt Nam và thế giới. Kim ngạch xuất khẩu tôm của Minh Phú chiếm khoảng 18,8% kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn và còn nhiều bất ổn, Minh Phú vẫn phát triển và tăng trưởng hơn 35,8% về doanh thu và 40% về kim ngạch xuất khẩu. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế đạt 921 tỷ đồng, gấp 3,1 lần năm trước.

After 23 years of continuous development, Minh Phu Seafood Corporation has become one of leading seafood corporations with largest seafood export revenue nationwide as well as in the region and all over the world. Minh Phu Seafood Corporation has not only developed the consumption network across the country but also expanded into major markets in the world such as USA, Canada, EU and Australia. Besides, the Company is Vietnam's first fishery enterprise recognized with Global GAP standards (Global Good Agriculture Practice) on farming and processing shrimp for exports. That advantage has helped the Company focus on investing in technology, expanding operation, improving product quality, expanding market share and brand in the domestic and international market. The most striking success of Minh Phu in 2014 was that the company continued to be one of the leading shrimp exporters in Vietnam and the world. Minh Phu's shrimp export turnover accounted for 18.8% of the country's turnover. In the unstable and difficult economic context, Minh Phu developed and grew by over 35.8% of revenues and 40% of exports. In particular, the profit after tax was VND 921 billion, as much as 3.1 times that of the previous year.

CÔNG TY CP ĐỊA ỐC – CÁP ĐIỆN THỊNH PHÁT / THINH PHAT REAL ESTATE – CABLES JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 144A Hồ Học Lãm - Phường An Lạc - Quận Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38253604 / 072-3639999 / 08-38253605 / 072-3637979
Email: thinhphat@thipha.com.vn
Website: <http://thiphacable.com.vn>; <http://www.thinhphatiz.com>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 209 (Bảng 1)
MST: 0301458121

Address: 144A Ho Hoc Lam - An Lac Ward - Binh Tan District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38253604 / 072-3639999 / 08-38253605 / 072-3637979
Email: thinhphat@thipha.com.vn
Website: <http://thiphacable.com.vn>; <http://www.thinhphatiz.com>
Ranking in FAST500 (2016): 209 (List 1)
Tax Code: 0301458121

Trải qua gần 30 năm phát triển, Thịnh Phát đã trở thành một thương hiệu uy tín trong ngành, phân phối sản phẩm rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước và trong khu vực. Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001:2008 và các phần mềm hệ thống quản lý tích hợp SAP-ERP. Nhiều sản phẩm cáp điện của Thịnh Phát đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, chứng nhận sản phẩm hợp quy.

Trong những năm qua, Thịnh Phát được đánh giá cao về hiệu quả hoạt động kinh doanh khi kết quả của công ty luôn có mức tăng trưởng đều đặn qua từng năm. Không chỉ kinh doanh tốt, Thịnh Phát còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng và đã được cơ quan cấp khen ngợi.

Chiến lược đầu tư trong thời gian tới của Thịnh Phát tập trung vào duy trì và phát triển thương hiệu Thịnh Phát là nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu tại Việt Nam, tiến tới năm 2025 là nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu Đông Nam Á. Tiếp nối nền tảng phát triển của dây và cáp điện, Thịnh Phát tiếp tục phát triển mảng địa ốc với kế hoạch xây dựng chung cư cao tầng 30.000 m² tại quận Bình Tân với tổng giá trị đầu tư trên 2.000 tỷ đồng, mở rộng giai đoạn II KCN Thịnh Phát tại Bến Lức, Long An với tổng diện tích 120 ha, tổng giá trị đầu tư 295 tỷ đồng.

After nearly 30 years of development, Thinh Phat has become a prestigious trademark in industry and distributed products in many provinces nationwide and in the region. The company applied advanced quality management system ISO 9001:2008 and integrated management system softwares SAP-ERP. Many cable products of Thinh Phat have been certified to match Vietnam and International Standard as well as other regulations.

Over the years, Thinh Phat also has always been appreciated for efficient business operations as the business results of the company always maintain a certain level of growth over the years. Not only having good business, Thinh Phat is also actively involved in community activities and has been praised by agency levels. Investment strategy in the coming time of Thinh Phat focuses on maintaining and developing the brand Thinh Phat is a leading manufacturer of electric cables in Vietnam, towards 2025 is a leading one in the East South Asia. In addition to development of wires and cable, Thinh Phat continue developing its real estate with building the apartment of 30,000m² in Binh Tan district and total investment of more than VND 2,000 billion, phase 2 of Thinh Phat industrial park in Ben Luc with total area of 120 ha with total investment of VND 295 billion.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VCN / VCN INVESTMENT JSC

Địa chỉ: Tòa nhà VCN - Đường A1- KĐT Vĩnh Điểm Trung - Xã Vĩnh Hiệp - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
Tel/Fax: 058-6254125 / 058-6254025
Email: info@vcn.vn
Website: www.vcn.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 263 (Bảng 1)
MST: 4200644489

Address: VCN Building - Road A1 - Vinh Diem Trung Industrial Park - Vinh Hiep Commune - Nha Trang City - Khanh Hoa Province
Tel/Fax: 058-6254125 / 058-6254025
Email: info@vcn.vn
Website: www.vcn.vn
Ranking in FAST500 (2016): 263 (List 1)
Tax Code: 4200644489

Tiền thân của công ty là Công ty CP Đầu tư & Thương mại VINACONEX - UPGC được thành lập từ ngày 05/05/2006. Trong quá trình hoạt động, công ty đã nhiều lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, và gần đây nhất là ngày 30/01/2013, công ty đổi tên thành Công ty CP Đầu tư VCN. Trong 08 năm xây dựng và trưởng thành, VCN đã có những nỗ lực và ngày càng khẳng định được năng lực, uy tín và thương hiệu của mình tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đến nay, công ty có 08 phòng ban chức năng, 01 Sàn Giao dịch Bất động sản. Ngoài ra còn có các công ty thành viên: Công ty CP Bê Tông VCN; Công ty Phát triển đô thị VCN; Công ty Xây dựng VCN; Công ty CP Đầu tư & Tư vấn công nghệ xây dựng Archivina. Với số vốn điều lệ 60 tỷ đồng, tổng giá trị tài sản hiện nay lên tới khoảng 700 tỷ đồng. Ba năm liên tục (2012-2014) đều đứng trong top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và hai năm liên tục đứng trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. Tâm nhìn rộng, chiến lược rõ ràng, sự đoàn kết, kinh nghiệm và quyết tâm của tập thể CBNV, Công ty CP Đầu tư VCN hứa hẹn ngày càng phát triển, thịnh vượng trong tương lai.

VCN Investment Joint Stock Company was established on May 5th, 2006. During its operation, the company has adjusted its business certificate for many times and the latest change was on January 30th, 2013 with name of VCN Investment JSC. Within 8 years of development, VCN has had efforts and affirmed its capacity, prestige and brand in Nha Trang, Khanh Hoa province. Until now, the company has had 8 functional departments, and 1 real estate exchange. Besides, the company still has other members such as VCN Concrete JSC, VCN Urban Development Company, VCN Construction Company, Archivna Technology and Construction Investment and Consultancy Company. It raised its charter capital from VND 60 billion to VND 700 billion. The company has listed in V1000-Top 1000 enterprises of tax contribution in 2012-2014 and FAST500-Top 500 fastest growing enterprises for 2 years. Wide vision, clear strategy and closed solidarity of staff, the company is promising to be more developed in the future.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOA SEN / HOA SEN GROUP

Địa chỉ: Số 9 Đại lộ Thống Nhất - KCN Sóng Thần 2 - Phường Dĩ An - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương
 Tel/Fax: 0650-3790955 / 0650-3790888
 Email: sales@hoasengroup.vn
 Website: www.hoasengroup.vn
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 271 (Bảng 1)
 MST: 3700381324

Address: No. 9 Thong Nhat Boulevard - Song Than 2 Industrial Park - Di An Ward - Di An Town - Binh Duong Province
 Tel/Fax: 0650-3790955 / 0650-3790888
 Email: sales@hoasengroup.vn
 Website: www.hoasengroup.vn
 Ranking in FAST500 (2016): 271 (List 1)
 Tax Code: 3700381324

Hiện nay, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành nhà sản xuất tôn số 1 Đông Nam Á. Với quy trình sản xuất tôn - thép của Tập đoàn Hoa Sen khép kín, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, theo đó, tất cả các sản phẩm của Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường. Không những thế, Tập đoàn còn có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình, giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất. Thông qua hệ thống 150 chi nhánh phân phối – bán lẻ trên toàn quốc, các sản phẩm chất lượng cao của Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền, giúp Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình SXKD khi gặp điều kiện không thuận lợi.

Currently, Hoa Sen Group has become the No. 1 manufacturer of corrugated in the Southeast Asia. With close production process of steel sheet of Hoa Sen Group, each stage of the production process is closely monitored, whereby, all the Hoa Sen products are high quality and meet the diversified needs of the market. Moreover, the Group can actively regulate and strictly control costs at every stage of the process, minimize costs and achieve economies of scope. This is the basis for the Group to enforce market-leading strategy based on the lowest business production costs. Throughout a system of 150 distribution–retail branches across the country, high-quality products of Hoa Sen are delivered directly to consumers. In the context of volatile economy, the system of distribution-retail promotes the strategic role in making flexible sales policies to maintain cash flow, helping the Group quickly stabilize business in unfavorable conditions.

CÔNG TY CP SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN / DUY TAN PLASTICS CORPORATION

Địa chỉ: 298 Hồ Học Lãm - Phường An Lạc - Quận Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38762222/38762223 / 08-38762225
 Email: info@duytan.com
 Website: http://www.duytan.com/
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 337 (Bảng 1)
 MST: 0306151768

Address: 298 Ho Hoc Lam - An Lac Ward - Binh Tan District - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38762222/38762223 / 08-38762225
 Email: info@duytan.com
 Website: http://www.duytan.com/
 Ranking in FAST500 (2016): 337 (List 1)
 Tax Code: 0306151768

Thương hiệu nhựa Duy Tân được thành lập từ năm 1987, Công ty liên tục phát triển và ngày càng lớn mạnh. Thành quả này được khởi nguồn từ tâm huyết của các nhà sáng lập, mong muốn tạo dựng một doanh nghiệp chuẩn mực được cộng đồng ngưỡng mộ dựa trên các giá trị cốt lõi: Uy tín-Chất lượng-Sáng tạo. Hiện nay Duy Tân là một trong những công ty nhựa hàng đầu Việt Nam được người tiêu dùng yêu mến và tin nhiệm, tự hào đạt Thương Hiệu Quốc Gia Việt Nam năm 2014 và được bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao" liên tục 19 năm bên cạnh đó là nhiều giải thưởng danh giá khác. Sản phẩm của công ty với đường nét tinh tế giàu tính mỹ thuật, màu sắc hài hòa, tính năng tiện dụng và bền chắc, được sản xuất từ thiết bị hiện đại và quy trình sản xuất được quản lý chặt chẽ từ khâu đầu đến khâu cuối, bảo đảm chất lượng sản phẩm hoàn hảo. Ngoài ra sản phẩm của công ty được sản xuất từ nguyên liệu nhựa chính phẩm an toàn sức khỏe người tiêu dùng. Do đó, trên thị trường sản phẩm của công ty luôn nổi trội là sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng.

Duy Tan Plastic brand was founded in 1987, the company is continuously developing and growing. This achievement was originated from the enthusiasm of the founder, wanted to build a standard business that was admired by community based on core values: Reliability-Quality-Innovation. Currently Duy Tan is one of the leading plastic companies in Vietnam, trusted and preferred by consumers, proud of reaching Vietnam National Brands in 2014 and has been voted as "Vietnam High Quality Goods" continuously in 19 years besides many other prestigious awards. Products of the company with delicate lines full of art, color harmony, great features and durability, are produced from modern equipment and the manufacturing process is closely managed from beginning to ending stages, ensuring perfect product quality. In addition the company's products are manufactured from the main plastic materials, safe for consumers' health. Therefore, in the market, the company's products have always been dominant and be the first choice of customers.

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG / VINH TUONG INDUSTRIAL CORPORATION

Địa chỉ: Lô C23A - Khu công nghiệp Hiệp Phước - Huyện Nhà Bè - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38622501 / 08-38622974
Email: vti@vinhtuong.com
Website: <http://www.vinhtuong.com>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 350 (Bảng 1)
MST: 0304075529

Address: Lot C23A - Hiep Phuoc Industrial Park - Nha Be District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38622501 / 08-38622974
Email: vti@vinhtuong.com
Website: <http://www.vinhtuong.com>
Ranking in FAST500 (2016): 350 (List 1)
Tax Code: 0304075529

Xuất phát từ một cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng năm 1991, đến nay, công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường đã có được một vị thế đáng kể trên thị trường kinh doanh, sản xuất các mặt hàng xây dựng trong nước và đã từng bước xây dựng một thương hiệu uy tín trên thị trường quốc tế. Vĩnh Tường là doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam sản xuất và cung cấp các sản phẩm khung trần treo, khung vách ngăn và trần trang trí thay thế cho hàng nhập khẩu. Hiện sản phẩm của công ty chiếm trên 70% thị phần trần trang trí cả nước, được phân phối qua hệ thống trên 800 trung tâm phân phối và đại lý của Vĩnh Tường trong cả nước. Thêm nữa, trong 5 năm vừa qua, Vĩnh Tường đã phát triển 5 nhà máy, 4 văn phòng ở Việt Nam, Singapore, xuất khẩu sản phẩm đến hơn 7 quốc gia. Từ năm 2006 đến năm 2012, doanh thu công ty tăng 500%, lợi nhuận tăng 300%, tỷ lệ thu nhập bình quân của người lao động tăng hơn 300%. Công ty cũng liên tục nằm trong danh sách Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam từ năm 2007 đến năm 2014. Năm 2014 ở hạng 483 Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và đứng vị trí 206/500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2014 (tăng 44 hạng so với năm 2013).

Stemming from a shop selling construction materials in 1991, up to now, Vinh Tuong Industrial Corporation has gained a significant position in the market of producing construction goods in the country and has gradually built a brand reputation in the international market. Vinh Tuong is the first enterprise in Vietnam to produce and supply products of suspended ceiling frames, drywall frames and ornamental ceilings to replace imported products. Currently the company's products account for over 70% decorative ceilings market share nationwide, are distributed via more than 800 distribution centers and dealers nationwide. Furthermore, in the past 5 years, Vinh Tuong has developed 5 plants and 4 offices in Vietnam and Singapore, exporting products to more than 7 countries. From 2006 to 2012, the company's revenues increased 500%, profit increased by 300% and the ratio of the average income of workers increased more than 300%. The company was also continuously listed in Top 500 private enterprises in Vietnam from 2007 to 2014. In 2014, Vinh Tuong was ranked 483 in Top 500 largest enterprises in Vietnam and ranked 206 in Top 500 Private Enterprises in Vietnam (an increase of 44 ranks compared to 2013).

CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST / SAIGONTOURIST CABLE TV COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 31-33 Đinh Công Tráng - Phường Tân Định - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-39361000 / 08-38205705
Email: info@sctv.com.vn
Website: www.sctv.com.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 357 (Bảng 1)
MST: 0301463315

Address: 31-33 Dinh Cong Trang - Tan Dinh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-39361000 / 08-38205705
Email: info@sctv.com.vn
Website: www.sctv.com.vn
Ranking in FAST500 (2016): 357 (List 1)
Tax Code: 0301463315

Tại Việt Nam, SCTV tự hào là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực truyền hình cáp với những ưu thế vượt trội về mặt kỹ thuật, công nghệ tiên tiến đang phục vụ hơn 1 triệu khách hàng trên cả nước với hơn 70 kênh truyền hình Analog, 135 kênh truyền hình kỹ thuật số, trong đó có 25 kênh truyền hình HD chất lượng cao.

In Vietnam, SCTV is proud to be the pioneer in the field of cable television with technical dominance and advanced technology. The company is serving more than 1 million customers across the country with more than 70 analog channels, 135 digital channels, including 25 channels of high quality HD.

SCTV cũng là đơn vị có chức năng và kinh nghiệm trong việc thực hiện các dịch vụ quảng cáo- trao đổi và mua bán bản quyền trong và ngoài nước. Ngoài ra, dịch vụ cung cấp các thiết bị chuyên ngành như Hệ thống Truyền hình cáp trên toàn quốc, Hệ thống camera chuyên dùng trong truyền hình, Hệ thống máy phát hình... cũng đang phát triển và nhận được nhiều tin cậy của khách hàng. Việc tự sản xuất và hợp tác sản xuất chương trình cũng là một chìa khóa quan trọng tạo nên sự khác biệt của SCTV. Một số kênh tiêu biểu có thể kể đến như SCTV1 (kênh hài), SCTV17 (phim tổng hợp), SCTV15 (thể thao)... Bên cạnh đó, từ năm 2005, SCTV đã nghiên cứu, ứng dụng triển khai thành công công nghệ truy cập Internet qua mạng truyền hình cáp với thương hiệu SCTVNet. Tính đến cuối năm 2010, SCTVNet đã vươn lên vị trí thứ 4 tại TP. Hồ Chí Minh và thứ 5 cả nước về dịch vụ Internet với 150.000 khách hàng.

SCTV is also functional units and has experience in the implementation of the advertising services-exchange and trading trademark at home and abroad markets. In addition, these services provide specialized equipment, such as cable television systems across the country, specialized systems for television cameras, image generation system, etc, are also developing and receiving more and more customer's trust. Operating both self-produced and co-produced programs is also an important key to make the difference of SCTV. Some typical channels may be included such as SCTV1 (comedy channel), SCTV17 (synthetic film), SCTV15 (sport), etc. Moreover, since 2005, SCTV has done a research as well as successfully applied technology of Internet access via cable network with SCTVNet brand. Until the end of 2010, this brand had reached the 4th in Ho Chi Minh City and the 5th in the country for Internet services with 150,000 customers.

CÔNG TY CP TÔN ĐÔNG Á / TON DONG A CORPORATION

Địa chỉ: Số 5 Đường số 5 - KCN Sóng Thần 1 - Thị xã Dĩ An - Huyện Dĩ An - Tỉnh Bình Dương
 Tel/Fax: 0650-3732575 / 0650-3790420
 Email: info@tongdonga.com.vn
 Website: www.tongdonga.com.vn
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 391 (Bảng 1)
 MST: 3700255880

Address: No. 5 Road 5 - Song Than 1 Industrial Park - Di An Town - Di An District - Binh Duong Province
 Tel/Fax: 0650-3732575 / 0650-3790420
 Email: info@tongdonga.com.vn
 Website: www.tongdonga.com.vn
 Ranking in FAST500 (2016): 391 (List 1)
 Tax Code: 3700255880

Tôn Đông Á là đơn vị chuyên sản xuất tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh) phục vụ cho ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng. Với hai nhà máy tại Sóng Thần 1 và Thủ Dầu Một, Tôn Đông Á hiện có 2 dây chuyền mạ nhôm kẽm với công nghệ lò ủ NOF, 3 dây chuyền mạ màu, 1 dây chuyền tẩy rỉ và 1 dây chuyền cán nguội; tất cả các dây chuyền được vận hành và quản lý bởi hệ thống quản lý của Tổng Đông Á được cấp chứng chỉ ISO 9001-2008, có khả năng cung cấp sản lượng thép mạ lên đến 350.000 tấn/năm. Đến nay, Tôn Đông Á đã xây dựng và phát triển một mạng lưới phân phối rộng khắp trải dài từ Bắc vào Nam và đã xuất khẩu ổn định vào các nước ASEAN như: Lào, Campuchia, Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Singapore, các nước Châu Phi, Trung Đông. Đặc biệt đầu năm 2015, Tôn Đông Á đã xuất thành công những lô hàng đầu tiên vào thị trường Mỹ, thị trường khó tính và tiềm năng hàng đầu trên thế giới, đánh dấu bước ngoặt phát triển không ngừng của Tôn Đông Á.

Ton Dong A Corporation majors in galvanized steel sheet, color coated steel sheet, galvalum steel sheet for industrial and civil construction. With 2 factories located in Song Than 1 Industrial Park and Thu Dau Mot City, Ton Dong A currently has 2 galvalum coil coating lines with NOF technology, 3 color coil coating lines, 1 rust removing line and 1 cold rolling line. Whole production activities are managed under the standard of ISO 9001-2008 with total capacity up to 350,000 metric tons per year. The company has built and developed a distribution network spreading from the North to the South of Vietnam. Additionally, Ton Dong A's products have been exported to not only ASEAN countries such as Laos, Cambodia, Indonesia, Thailand, Malaysia, Singapore but also Africa and the Middle East. Particularly in the early 2015, the first shipment of Ton Dong A entered the U.S, the leading strict and potential market, marking ongoing development of Ton Dong A.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM / THIEN NAM TRADING IMPORT-EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự - Phường 2 - Quận 10 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38348984 / 08-39273347
 Email: thiennam@tna.com.vn
 Website: http://www.tna.com.vn
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 407 (Bảng 1)
 MST: 0301172041

Address: 111-121 Ngo Gia Tu - Ward 2 - District 10 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38348984 / 08-39273347
 Email: thiennam@tna.com.vn
 Website: http://www.tna.com.vn
 Ranking in FAST500 (2016): 407 (List 1)
 Tax Code: 0301172041

Tenimex được đánh giá là doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng ổn định, với doanh thu tăng bình quân, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân hàng năm cao. Sở hữu các mặt bằng nằm tại các khu dân cư đông người là lợi thế cạnh tranh trong thị trường cho thuê cơ sở hạ tầng của Tenimex tại TP. Hồ Chí Minh cũng như lợi thế trong chiến lược phát triển kinh doanh của công ty. Hiện nay, công ty đang phấn đấu trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững trong ba lĩnh vực kinh doanh chủ lực: kinh doanh sắt thép, phân phối hàng công nghệ thực phẩm ngoại nhập và kinh doanh bất động sản. Năm 2014, những khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty, hoạt động kinh doanh thép vẫn tiếp tục gặp khó khăn do giá liên tục giảm và sức cạnh tranh cao. Do đó, ngoài việc duy trì mặt hàng wirod, giữ vững thị phần và khách hàng, công ty đã thực hiện phương thức kinh doanh mới. Kết quả năm 2014, lợi nhuận ngành thép của Thiên Nam tăng 29% so với năm 2013, chiếm trên 50% tổng lợi nhuận toàn công ty. Hoạt động kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng cũng có những bước tiến đáng kể. Lợi nhuận của ngành này tăng 50% so với năm 2013. Hoạt động kinh doanh công nghệ phẩm cũng đạt hiệu quả và có kết quả khả quan. Tổng kết năm 2014, công ty đạt được 1.644,6 tỷ đồng doanh thu và 39,4 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 3,3% và 11,3% so với năm 2013.

Tenimex is considered as a sustainably growing enterprise, with high annual average sales and growth rate of profit. Tenimex has premises in a huge residential area that is competitive advantage in renting infrastructure in Ho Chi Minh city, as well as its competitive business development strategy. Currently, the company is striving to become sustainable enterprises in three main business areas: steel trading and distribution of imported food technology goods and trading in real estate. 2014, the difficulties of the whole economy significantly affected to the business activities of the company: steel business activity continued to encounter difficulties due to the ongoing cost reduction and competitiveness. Therefore, in addition to maintaining wire rod goods, maintaining market share and customers, the company implemented new ways of doing business. The results of 2014, the steel sector's profits of Thien Nam increased by 29% compared to 2013, accounted for over 50% of the total profit of the company. Real estate business activities and offices leasing sector also had significant steps. The profit of this sector increased by 50% compared to 2013. Business activities of technology sector also was efficient and had good results. Summarizing 2014, the company achieved revenue of VND 1,644.6 billion and VND 39.4 billion profit, up 3.3% and 11.3% compared with 2013.

CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA / DANAPHA PHARMACEUTICAL JSC

Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê - Phường Thanh Khê Tây - Quận Thanh Khê - TP. Đà Nẵng
Tel/Fax: 0511-3757676 / 0511-3760128
Email: info@danapha.com
Website: www.danapha.com
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 468 (Bảng 1)
MST: 0400102091

Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành, Danapha được đánh giá là một trong những công ty dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam. Danapha có một nguồn nhân lực dồi dào với trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận và ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất. Từ một Xí nghiệp Dược phẩm có công suất nhỏ, Danapha hiện đã phát triển thành một nhà máy quy mô với những dây chuyền sản xuất được phẩm đạt chứng nhận GMP-WHO đầu tiên tại Việt Nam. Danapha còn tạo hướng đi riêng cho mình trong việc đầu tư Trung tâm nghiên cứu phát triển quy mô, hiện đại và 1 nhà máy chuyên sản xuất thuốc đông dược hoàn toàn tự động, khép kín và có quy mô hoàn thiện vào loại bậc nhất Việt Nam được công nhận CMP-WHO. Bên cạnh nhà xưởng được xây dựng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, Danapha còn tập trung hiện đại hóa máy móc sản xuất, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, kiểm tra chất lượng. Với những nỗ lực để giữ vững tốc độ phát triển, Danapha đã 3 năm liên tiếp (2012-2014) có mặt trong Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất giai đoạn 2009-2014.

Address: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê - Thanh Khê Tây Ward - Thanh Khê District - Da Nang City
Tel/Fax: 0511-3757676 / 0511-3760128
Email: info@danapha.com
Website: www.danapha.com
Ranking in FAST500 (2016): 468 (List 1)
Tax Code: 0400102091

Within 50 years of development, Danapha has considered as one of the leading pharmaceutical companies in Vietnam. Danapha has qualified human resources to apply the most advanced technologies. From a small scaled company, Danapha has become the first factory with production lines meeting GMP-WHO certificate in Vietnam. Danapha also create their own path in investing to the scaled and modern research development center, and a leading factory in Vietnam specializes in manufacturing traditional medicine with fully automated, self-contained and completed scale accredited CMP-WHO. Besides the factory was built according to international standards, Danapha also focuses on modernizing production machinery, equipment for quality researching, inspecting. With the efforts to maintain the pace of development, Danapha had 3 consecutive years (2012-2014) listed in the Top 500 fastest growing enterprises in Vietnam and Top 50 Vietnam Best Growth in the period of 2009-2014.

CÔNG TY CP THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT / DUC VIET FOOD JSC

Địa chỉ: Tòa nhà SeaproDEX - 20 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-37764322 / N.A
Email: info@ducvietfoods.vn
Website: www.ducvietfoods.vn
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 198 (Bảng 2)
MST: 0900214029

Đến nay, hệ thống phân phối của Thực phẩm Đức Việt đã tỏa rộng khắp toàn quốc, tập trung chủ yếu tại các TP. và đô thị lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Quảng Ninh và 30 tỉnh thành khác trên cả nước. Số lượng sản phẩm hiện nay rất phong phú với khoảng 60 loại sản phẩm xúc xích và thịt cắt lát hong khói các loại. Ngoài ra, công ty còn sản xuất các loại sản phẩm truyền thống như giò chả, pate, các sản phẩm về thịt sạch. Công ty xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm HACCP. Đồng thời với thực thi chính sách chất lượng an toàn thực phẩm, công ty còn có chiến lược marketing phù hợp: logo, slogan, bao bì, biển hiệu, các hoạt động giới thiệu sản phẩm. Bên cạnh đó, còn có chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng quy mô của hệ thống bán hàng với nhiều kênh phân phối đa dạng. Hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong 3 năm qua, Thực phẩm Đức Việt đã tham gia rất tích cực các chuyên đưa hàng Việt về nông thôn do Bộ Công Thương phát động. Qua đó, các sản phẩm xúc xích có thể đến được bà con nông dân vùng sâu vùng xa với chất lượng đảm bảo và giá cả hợp lý, góp phần nâng cao đời sống nông thôn.

Address: SeaproDEX Building - 20 Lang Ha - Lang Ha Ward - Dong Da District - Hanoi
Tel/Fax: 04-37764322 / N.A
Email: info@ducvietfoods.vn
Website: www.ducvietfoods.vn
Ranking in FAST500 (2016): 198 (List 2)
Tax Code: 0900214029

The food distribution of Duc Viet Food has expanded over the country, and focused on big cities such as: Hanoi, Ho Chi Minh, Da Nang, Hai Phong, Nam Dinh, Thanh Hoa, Bac Ninh, Quang Ninh and 30 provinces through the country. The number of current products are various with about 60 types of sausages and ham. In addition, the company also produces traditional products such as Vietnamese pork roll, pate, and products from fresh meat. The company starts and applies managementsystem in food safety HACCP. Beside the application of food safety policy, the company also has a suitable marketing strategy such as: logo, slogan, packages, and product launch activities. Moreover, it also has a strategy to diversify products, and expand scale trading with several distribution sources. In respond to the campaign "The Vietnamese consume Vietnamese commodities on the list of priorities" for the last 3 years, Duc Viet Food has actively taken part in conveying Vietnamese goods to the urban areas, which has been held by Ministry of Industry and Trade. As a result, sausages with high quality and reasonable price can be conveyed to farmers and take a part in improving living standard.

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP QUẢNG BÌNH / QUANG BINH AGRICULTURE JOINT STOCK CORPORATION

Địa chỉ: Số 587 Lý Thường Kiệt - Phường Bắc Lý - TP. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
 Tel/Fax: 052-3844378 / N.A
 Email: N.A
 Website: N.A
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 216 (Bảng 2)
 MST: 3100115842

Address: 587 Ly Thuong Kiet - Bac Ly Ward - Dong Hoi City - Quang Binh Province
 Tel/Fax: 052-3844378 / N.A
 Email: N.A
 Website: N.A
 Ranking in FAST500 (2016): 216 (List 2)
 Tax Code: 3100115842

Công ty CP Tổng Công ty Nông nghiệp Quảng Bình tiền thân được thành lập từ Công ty Giống cây trồng Quảng Bình tháng 7/1989, trên cơ sở chia tách từ Công ty Giống cây trồng Bình Trị Thiên. Ngày 04/11/2005 thực hiện CP hóa doanh nghiệp theo quyết định của UBND tỉnh, chuyển tên thành Công ty CP Giống cây trồng Quảng Bình. Công ty CP Tổng công ty Nông nghiệp Quảng Bình đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Nhất-Nhì-Ba và nhiều Bằng khen cao quý; tặng thưởng nhiều cúp vàng, nhân hiệu vàng, dịch vụ vàng, sản phẩm cạnh tranh nổi tiếng Việt Nam. Sản phẩm của công ty đã "sánh vai" với các hãng phân khoáng hỗn hợp NPK có tên tuổi đi trước như Việt Nhật, Bình Điền, Năm Sao... Năm 2013, công ty là một trong 10 doanh nghiệp tiêu biểu được UBND tỉnh Quảng Bình vinh danh trong chương trình "Doanh nhân Quảng Bình".

Quang Binh Agriculture Joint Stock Corporation was preceded by Quang Binh Plant Seed Company in July 1989 on the basis of the split from Binh Tri Thien Plant Seed Company. On November 4th, 2005, the company was equitized in accordance with Decision from Quang Binh Province People's Committee and was renamed Quang Binh Plant Seed Joint Stock Company. Quang Binh Agriculture Joint Stock Corporation was awarded Labor orders, first class, second class and third class and many honorable certificates of merit; the company was also rewarded with many golden cups, golden brand, golden service and well-known competitive products of Vietnam. The company's products have been "well-matched" with well-known NPK brands such as Viet Nhat, Binh Dien, Five-Star, etc. In 2013, the company was one of ten typical enterprises honored by Quang Binh province in the program "Quang Binh Entrepreneurs".

CÔNG TY CP DỊCH VỤ THẺ SMARTLINK / SMARTLINK CARD.,JSC

Địa chỉ: Tầng 8 - Tòa nhà 72 Trần Hưng Đạo - Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-39361818 / 04-39361819
 Email: huongttt@smartlink.com.vn
 Website: N.A
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 220 (Bảng 2)
 MST: 0102305748

Address: Floor 8 - 72 Tran Hung Dao Building - Tran Hung Dao Ward - Hoan Kiem District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-39361818 / 04-39361819
 Email: huongttt@smartlink.com.vn
 Website: N.A
 Ranking in FAST500 (2016): 220 (List 2)
 Tax Code: 0102305748

Công ty CP Dịch vụ Thẻ Smartlink, được thành lập bởi Vietcombank và 15 Ngân hàng Thương mại CP ngày 25/10/2007. Trải qua hơn 6 năm hình thành và phát triển, dưới sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, được Vietcombank cùng 15 ngân hàng sáng lập luôn sát cánh, ủng hộ và nâng bước phát triển, Smartlink với những nỗ lực, phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ lãnh đạo và người lao động đã từng bước khẳng định vai trò, vị thế dẫn đầu của một đơn vị liên minh các ngân hàng và trở thành nhà cung cấp các dịch vụ thanh toán phi tiền mặt uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

Smartlink Card., JSC was established by Vietcombank and 15 joint stock commercial banks on October 25th, 2007. After 6 years of establishment and development, with the direction from the State Bank of Vietnam, and the support from Vietcombank and 15 founding banks, Smartlink, with the non-stop effort of leaders and laborers, has step by step asserted its role and leading position as an alliance of banks and become the leading prestigious non-cash payment service supplier in Vietnam.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG / HAI PHONG ELECTRICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn - Phường Phù Liên - Quận Kiến An - TP. Hải Phòng
Tel/Fax: 031-3876424 / N.A
Email: N.A
Website: N.A
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 222 (Bảng 2)
MST: 0200171429

Address: 1 Tran Tat Van - Phu Lien Ward - Kien An District - Hai Phong City
Tel/Fax: 031-3876424 / N.A
Email: N.A
Website: N.A
Ranking in FAST500 (2016): 222 (List 2)
Tax Code: 0200171429

Công ty CP Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng, tiền thân là Công ty Điện lực Hải Phòng, được thành lập ngày 31/7/1976 và được lập lại ngày 20/01/1993 mang tên Công ty Xây lắp điện Hải Phòng. Ngày 30/12/2004, công ty chuyển đổi từ DNNN sang Công ty CP. Gần 40 năm xây dựng phát triển và trưởng thành, công ty CP Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng (HECICO) đã xây dựng nhiều công trình điện lớn, bảo đảm chất lượng, kỹ, mỹ thuật tại TP. Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc. Hiện, HECICO đang thúc đẩy thực hiện chiến lược đa dạng hoá các sản phẩm dịch vụ, đặc biệt là điện; đầu tư nguồn nhân lực, trang thiết bị tiên tiến chuyên ngành, mở rộng thị trường xây lắp điện nhất là các công trình điện cao thế; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên doanh đầu tư, sản xuất sản phẩm công nghiệp. Nhờ có sự nỗ lực hết mình vì sự nghiệp ngành điện, tập thể CBCNV công ty đã được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Lao động hạng Ba năm 1985; Huân chương Lao động hạng Nhì năm 1996; Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2001 và được Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND TP. Hải Phòng,... tặng thưởng nhiều cờ, bằng khen.

Hai Phong Electrical Construction and Investment Company was formerly known as Hai Phong Electricity Company which was established on July 31st, 1976 and was re-established on January 20th, 1993 with the name of Hai Phong Electrical Construction Company. On December 30th, 2004, the company was transformed from a state-owned enterprise to a joint stock company. After 40 years of establishment and development, Hai Phong Electrical Construction Investment Company (HECICO) has built several large power projects with ensured quality, engineering and fine arts in Hai Phong city and Northern provinces. Currently, Hecico has promoted diversification of service products, especially power; investment in human resources and advanced equipment, expansion of power markets, especially high voltage works, international cooperation and production of industrial products. Thanks to its effort for power industry, the company was awarded third grade labor certificate 1985, second grade labor 1996, the first labor certificate 2001 and many flags and certificate of merit from Ministry of Transport, Ministry of Construction, Hai Phong People Committee, etc.

CÔNG TY CP DÂY LƯỚI THÉP NAM ĐỊNH / NAM DINH GAUZE FABRIC JSC

Địa chỉ: 67 Nguyễn Văn Trỗi - Phường Trần Quang Khải - TP. Nam Định - Tỉnh Nam Định
Tel/Fax: 0350-3848290 / 0350-3843765
Email: cpluoithiep@gmail.com
Website: N.A
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 272 (Bảng 2)
MST: 0600160478

Address: 67 Nguyen Van Troi - Tran Quang Khai Ward - Nam Dinh City - Nam Dinh Province
Tel/Fax: 0350-3848290 / 0350-3843765
Email: cpluoithiep@gmail.com
Website: N.A
Ranking in FAST500 (2016): 272 (List 2)
Tax Code: 0600160478

Sau 31 năm xây dựng và phát triển, Công ty CP Dây lưới thép Nam Định hiện đã vươn lên khẳng định là một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất dây thép mạ kẽm, lưới thép, thép gai. Công ty hiện có 40 mặt hàng, sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Winesco là công ty đầu tiên tại Việt Nam sản xuất được rọ thép đạt tiêu chuẩn Quốc tế đã thay thế được hàng ngoại nhập trong các công trình trọng điểm của Nhà nước như kè đường Hồ Chí Minh, cầu Bãi Cháy, cầu Đà Rằng, thủy điện Sơn La, nhà máy xi măng Yên Bái, cầu hầm đường sắt... Trong những năm qua, công ty liên tục phát triển với tốc độ tăng trưởng cao, các chỉ tiêu kinh tế năm sau luôn cao hơn năm trước.

After more than 31 years of developing, Winesco has become one of the best companies of Vietnam in manufacturing zinc - plated steel wire, steel net, barbed wires. The company has had 40 products manufactured under the ISO 9001:2008 standard. Winesco is the first company to produce steel traps that meet international standards to replace imported traps in significant nation - ranking projects such as Ho Chi Minh Road Construction, Bai Chay Bridge, Da Rang Bridge, Son La Hydro Power Plant, Yen Bai Cement Factory, Railway Tunnel, etc. Over the years, the company continuously experiences very high growth rate with business indicators of the current year always higher than those of the previous year.

CÔNG TY TNHH HÙNG CÁ / HUNG CA CO., LTD

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Bình - Đường quốc lộ 30 - Quận Thanh Bình - Tỉnh Đồng Tháp
 Tel/Fax: 067-3541345 / 067-3541345
 Email: info@hungca.com
 Website: www.hungca.com
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 328 (Bảng 1)
 MST: 1400528082

Address: Thanh Binh Industrial Park - National Route 30 - Thanh Binh District - Dong Thap Province
 Tel/Fax: 067-3541345 / 067-3541345
 Email: info@hungca.com
 Website: www.hungca.com
 Ranking in FAST500 (2016): 328 (List 1)
 Tax Code: 1400528082

Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong nghề nuôi trồng cá Tra, Basa và hơn 700ha vùng nuôi tại Hồng Ngự, Tam Nông, Cao Lãnh, Tân Hồng và Thanh Bình, Hùng Cá tự hào là 1 trong số ít công ty sở hữu vùng nuôi lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hiện công ty có 3 nhà máy chế biến đông lạnh: nhà máy Hùng Cá 1, nhà máy Hùng Cá 2 và nhà máy Vạn Ý với tổng công suất chế biến 600 tấn nguyên liệu/ngày. Ngoài ra nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Hùng Cá với công suất 800 tấn/ngày và nhà máy chế biến bột cá, đầu cá với công suất 300 tấn/ngày nhằm cung cấp nguyên liệu thức ăn đạt tiêu chuẩn cho các vùng nuôi. Nhằm mang đến những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất, Hùng Cá đã áp dụng quy trình sản xuất khép kín từ khâu nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo được nguồn nguyên liệu ổn định, giám sát nghiêm ngặt quá trình sản xuất từ đó mang đến những sản phẩm uy tín và chất lượng cao trên thị trường quốc tế. Các tiêu chuẩn nuôi trồng và sản xuất quốc tế đang áp dụng hiện nay như HACCP, BRC, HALAL, ISO 22000, IFS, GLOBAL GAP, đặc biệt là quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ASC cho nhà máy và vùng nuôi Hùng Cá.

With over 30-year experience in breeding pangasius and farming area of more than 700 hectares in Hong Ngu, Tam Nong, Cao Lanh, Tan Hong and Thanh Binh, Hung Ca is proud to be one of the few companies owning the largest farming area in the Mekong River Delta. Currently, the company has 3 frozen processing plants Hung Ca 1, Hung Ca 2 and Van Y with total capacity of 600 tons/day. Additionally Hung Ca aquatic feed plant has a capacity of 800 tons/day and fishmeal, fish oil processing plant has a capacity of 300 tons/day, which supplies standardized feed materials for farming areas. In order to bring these products meeting the best quality standards, Hung Ca has adopted a closed production process from farming, processing to export according to international standards, which ensures the stability of raw materials, strictly monitors the production process and provides reputed products with high-quality to international market. The international standards adopted in Hung Ca include HACCP, BRC, HALAL, ISO 22000, IFS, GLOBAL GAP, particularly the management process according to ASC standards for plants and farming areas of Hung Ca.

CÔNG TY CP MAY BÌNH THUẬN - NHÀ BÈ / BINH THUAN NHA BE GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 204 Thống Nhất - Phường Tân Thiện - Thị xã La Gi - Tỉnh Bình Thuận
 Tel/Fax: 062-3560179 / 062-3871922
 Email: hchaubt@gmail.com
 Website: N.A
 Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 362 (Bảng 2)
 MST: 3400408913

Address: 204 Thong Nhat - Tan Thien Ward - La Gi Town - Binh Thuan Province
 Tel/Fax: 062-3560179 / 062-3871922
 Email: hchaubt@gmail.com
 Website: N.A
 Ranking in FAST500 (2016): 362 (List 2)
 Tax Code: 3400408913

Công ty CP May Bình Thuận – Nhà Bè có tiền thân là Công ty May mặc Xuất khẩu Bình Thuận, được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2005. Từ 01 nhà xưởng và khoảng 400 lao động, đến nay đã phát triển mở rộng đến 9 nhà xưởng với diện tích mặt bằng trên 60.000 m², sản xuất theo quy trình khép kín, với hơn 2.300 máy thiết bị hiện đại, 07 phòng nghiệp vụ chuyên môn cao, 01 ban chuyên trách cải tiến, mạng lưới an toàn vệ sinh lao động hoạt động có hiệu quả, đội ngũ lao động lành nghề gần 2.600 người. Năng lực sản xuất của công ty đạt 14.500.000 USD CM/năm. Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến những ứng dụng mới vào sản xuất nhằm hoàn thiện chất lượng sản phẩm ở mức tối ưu, làm thỏa mãn khách hàng và đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng. Với nỗ lực phát triển của mình, công ty đã được ghi nhận bằng các thành tích: Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng, Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND Tỉnh Bình Thuận...

Binh Thuan - Nha Be Garment JSC was formerly known as Binh Thuan Export Garment Company, established and officially came into operation from January 2005. From 01 factory with about 400 laborers in the early establishment, the company has ceaselessly expanded and has established 09 production factories on the area of 60,000m², more than 2,300 modern equipment, 07 functional departments, 1 responsible department and over 2,600 laborers. The production capacity of the company reached 14.5 million USD CM/year. The company has constantly researched and had new applications into production in order to improve product quality at optimal level, to satisfy customers and meet the needs and tastes of consumers. With its development efforts, the company has been recognized by the achievements: Flag of the Vietnamese Government, certificate of Merit from the Prime Minister, certificate of Merit of the Ministries, central agencies and the People's Committee of Binh Thuan Province, etc.

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 2 HÀ NỘI / HA NOI TRANSPORT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 125 Nguyễn Huy Tưởng - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-38587178 / 04-38544345
Email: N.A
Website: N.A
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 425 (Bảng 2)
MST: 0100105302

Address: 125 Nguyen Huy Tuong - Thanh Xuan Trung Ward - Thanh Xuan District - Hanoi
Tel/Fax: 04-38587178 / 04-38544345
Email: N.A
Website: N.A
Ranking in FAST500 (2016): 425 (List 2)
Tax Code: 0100105302

Công ty CP Công trình Giao thông 2 Hà Nội tiền thân là Công ty Công trình 2 Hà Nội được thành lập vào năm 1993. Năm 2005, Công ty Công trình Giao thông 2 Hà Nội được chuyển thành Công ty CP Công trình Giao thông 2 Hà Nội theo Quyết định số 2790/QĐ-UB ngày 11/05/2005 của UBND TP. Hà Nội. Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn đạt mục tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước từ 10-30%, lợi nhuận và nộp ngân sách Nhà nước đều tăng cao.

Hanoi Transport Construction Joint Stock Company is preceded by Hanoi Transport Construction Company established in 1993. In 2005, Hanoi Transport Construction Company was equitized into Hanoi Transport Construction Joint Stock Company in accordance with Decision No.2790/QĐ-UB dated May 11th, 2005 of Hanoi People's Committee. After 22 years of establishment and development, the company always achieves a year-on-year rise of 10-30% in revenue. Besides, both profit and contribution to the State Budget also surges.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC / SONG NHAC TRADING & SERVICE CO., LTD

Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ - Phường Nguyễn Cư Trinh - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38386789 / 08-38385678
Email: songnhac@songnhacgroup.com
Website: <http://www.songnhac.com.vn>
Thứ hạng BXH FAST500 (2016): 476 (Bảng 2)
MST: 0303779138

Address: 235 Nguyen Van Cu - Nguyen Cu Trinh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38386789 / 08-38385678
Email: songnhac@songnhacgroup.com
Website: <http://www.songnhac.com.vn>
Ranking in FAST500 (2016): 476 (List 2)
Tax Code: 0303779138

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Sóng Nhạc được thành lập năm 2005. Tên tiếng Anh của công ty là Song Nhac Trading and Service Co., Ltd. Với bề dày gần 20 năm tại Việt Nam về phân phối các sản phẩm điện tử, hiện nay công ty Sóng Nhạc được người tiêu dùng biết đến là một thương hiệu uy tín và chuyên nghiệp. Bằng sự nỗ lực cùng với những chiến lược kinh doanh đúng đắn, phù hợp với kinh tế thị trường, Sóng Nhạc đã vươn vai trở thành một công ty phân phối độc quyền với nhiều thương hiệu nổi tiếng. Theo thống kê đến cuối năm 2014, Sóng Nhạc đã lắp đặt thiết bị tại hơn 5.000 điểm kinh doanh Karaoke, hàng chục ngàn hộ gia đình, nhà hàng, cơ quan, xí nghiệp, trường học trên cả nước. Đặc biệt, Sóng Nhạc là nhà phân phối độc quyền camera AVTECH tại Việt Nam từ năm 2007 đến nay. Để đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao, Sóng Nhạc đã xây dựng hơn 300 đại lý phân phối lớn nhỏ trên toàn quốc. Chiến lược phát triển của Sóng Nhạc từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo là tiếp tục tập trung vào 2 lĩnh vực thể mạnh và đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược trong, ngoài nước. Công ty sẽ duy trì mức tăng trưởng trung bình là 30%/năm và nâng cao năng lực cạnh tranh bằng những sản phẩm – dịch vụ chất lượng tốt nhất với giá thành hợp lý, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay.

Song Nhac Trading and Service Co., Ltd was founded in 2005. With a long history of nearly 20 years in Vietnam in the field of the distribution of electronic products, the company is currently known to be a reputable and professional brand. With its efforts and right business strategies, Song Nhac has become a sole distribution company for many famous brands. According to statistic figures, by the end of 2014, Song Nhac installed equipment at more than 5,000 Karaoke shops, tens of thousands of households, restaurants, offices, factories, schools across the country. Specifically, Song Nhac has been the exclusive distributor in Vietnam of AVTECH camera since 2007. To meet increasing consumer demand, Song Nhac has set up more than 300 dealers in various sizes across the country. Focusing on two key fields, training human resources, strengthening cooperation with domestic and foreign strategic partners have been under the company's development strategy toward 2020. Besides, the company will maintain the annual average growth rate of 30% and enhance the competitiveness with the best quality products and services at reasonable prices, meeting the diversified demands of consumers nowadays.

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ II NĂM 2016

		
<p>01/04/1963 NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM VNR500 2015 - Xếp hạng: 27 - B1</p>	<p>01/4/2004 CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN MINH VNR500 2014 - Xếp hạng: 275 - B2</p>	<p>01/01/1999 CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH (SEAREFICO) VNR500 2015 - Xếp hạng: 483 - B2</p>
 <p>The New Media VISION in Vietnam</p>	 <p>CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GIA SÚC LÁI THIÊU</p>	
<p>03/04/1995 CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG TK - L VNR500 2015 - Xếp hạng: 207 - B2</p>	<p>05/04/1997 CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GIA SÚC LÁI THIÊU VNR500 2015 - Xếp hạng: 138 - B2</p>	<p>10/04/2007 CÔNG TY CP AUSTFEED VIỆT NAM VNR500 2015 - Xếp hạng: 221 - B2</p>
 <p>Good wire. Durable cable</p>		 <p>HOA BINH GROUP</p>
<p>20/04/1999 CÔNG TY CP DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯƠNG ĐÌNH VNR500 2015 - Xếp hạng: 191 - B2</p>	<p>21/04/2008 CÔNG TY TNHH AMWAY VIỆT NAM VNR500 2015 - Xếp hạng: 449 - B1</p>	<p>21/04/1993 CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH VNR500 2015 - Xếp hạng: 201 - B2</p>
		 <p>BECAMEX IDC CORP</p>
<p>24/04/2000 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP NAM VIỆT VNR500 2015 - Xếp hạng: 434 - B2</p>	<p>27/04/1979 CÔNG TY CP DỆT MAY NHA TRANG VNR500 2015 - Xếp hạng: 257 - B2</p>	<p>28/04/1976 TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TNHH MTV VNR500 2015 - Xếp hạng: 216 - B1</p>
		
<p>28/04/1984 CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN VNR500 2015 - Xếp hạng: 245 - B2</p>	<p>29/04/1995 TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP VNR500 2015 - Xếp hạng: 38 - B1</p>	<p>12/4/2007 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TOÀN CẦU V1000 2015 - Xếp hạng: 121 - B1</p>

CHÚC MỪNG SINH NHẬT CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ II NĂM 2016



PHULONG
Real Estate

11/04/2005
CÔNG TY CP ĐỊA ỐC PHÚ LONG
V1000 2015 - Xếp hạng: 789 - B2



18/06/2007
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ & THƯƠNG MẠI
PROSPECT500 2016 - Xếp hạng: 480 - B2



08/04/1996
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN CC
FAST500 2015 - Xếp hạng: 484 - B1



10/04/2008
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM HUY
FAST500 2016 - Xếp hạng: 35 - B2



12/04/2010
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HÙNG HẬU
FAST500 2016 - Xếp hạng: 44 - B1



4/2007
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI
DƯƠNG PHONG
FAST500 2016 - Xếp hạng: 472 - B2



02/05/2001
CÔNG TY CP ĐƯỜNG BIÊN HÒA
VNR500 2015 - Xếp hạng: 343 - B2



04/05/2007
TỔNG CÔNG TY THẨM ĐO KHAI THÁC DẦU KHÍ
- CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
VNR500 2015 - Xếp hạng: 15 - B1



09/05/1975
CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY 28
VNR500 2015 - Xếp hạng: 227 - B1



16/05/2002
CÔNG TY CP MÁY HỮU NGHỊ
VNR500 2015 - Xếp hạng: 474 - B2



18/05/2005
CÔNG TY TNHH SONG THUẬN
VNR500 2015 - Xếp hạng: 197 - B2



19/05/1960
CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIÊN PHONG
VNR500 2015 - Xếp hạng: 118 - B2



19/05/2005
CÔNG TY CP VINACAM
VNR500 2015 - Xếp hạng: 134 - B2



21/5/2001
CÔNG TY TNHH CAO PHONG
VNR500 2015 - Xếp hạng: 54 - B2



22/5/1993
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI THÁI HƯNG
VNR500 2015 - Xếp hạng: 17 - B2

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ II NĂM 2016



CITICOM
nỗ lực từng ngày

23/5/2003
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI CITICOM
VNR500 2015 - Xếp hạng: 410 - B2

HỆ THỐNG SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY HC



Chất lượng, giá trị đích thực

24/05/2006
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VHC
VNR500 2015 - Xếp hạng: 45 - B2



27/05/2002
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
VNR500 2015 - Xếp hạng: 182 - B1



Otran[®]

28/5/2008
CÔNG TY CP OTRAN VIỆT NAM
VNR500 2015 - Xếp hạng: 56 - B1



28/05/1992
CÔNG TY CP UNIBEN
VNR500 2015 - Xếp hạng: 179 - B2



05/05/2006
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VCN
V1000 2015 - Xếp hạng: 281 - B2



17/05
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 52
FAST500 2016 - Xếp hạng: 201 - B1



22/05/1998
CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÔNG NHẠC
FAST500 2016 - Xếp hạng: 323 - B2



29/05/2008
CÔNG TY CP GÓM ĐẤT VIỆT
FAST500 2016 - Xếp hạng: 67 - B1



27/05/2003
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ HỒNG NHÂN
PROSPECT500 2015 - Xếp hạng: 428 - B2



02/06/1975
CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI
VNR500 2015 - Xếp hạng: 472 - B1



08/06/2007
CÔNG TY CP DỊCH VỤ & KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E
VNR500 2015 - Xếp hạng: 324 - B2



10/06/1996
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
VNR500 2015 - Xếp hạng: 132 - B2



22/06/1995
CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM
VNR500 2015 - Xếp hạng: 446 - B1



26/06/1995
CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THO
VNR500 2015 - Xếp hạng: 159 - B2

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ II NĂM 2016



28/06/2007
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG ĐIỆN TỬ VINACAP
VNR500 2015 - Xếp hạng: 433 - B2



30/06/2007
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI
VNR500 2015 - Xếp hạng: 2 - B2



16/06/2004
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM
V1000 2015 - Xếp hạng: 995 - B2



03/06/2009
CÔNG TY CP NAM HOÀNG VIỆT
FAST00 2016 - Xếp hạng: 209 - B1



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MẠNH QUÂN - ĐIỆN BIÊN
08/06/2000
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MẠNH QUÂN
FAST00 2016 - Xếp hạng: 443 - B2



22/06/2006
CÔNG TY CP BITECO NAM LONG
FAST500 2016 - Xếp hạng: 302 - B1



UDIC hạ tầng nâng tầm cuộc sống

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC

URBAN INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: 27 Huỳnh Thúc Kháng - Quận Đống Đa - Hà Nội * Tel: (04) 37 73 36 25

Fax: (04) 37 73 15 44 * Email: udic@udic.com.vn * Website: www.udic.com.vn



Khu đô thị Nam Thăng Long



Khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ



Chung cư Trung Yên Plaza

■ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Đầu tư và kinh doanh bất động sản
- Xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Tư vấn và đầu tư xây dựng
- Xuất nhập khẩu và các dịch vụ khác

UDIC hạ tầng nâng tầm cuộc sống



CÔNG TY CỔ PHẦN HIM LAM

Địa chỉ: 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3514 4348 Fax: (84.8) 3514 4353 Email: saigon@himlam.com

Hợp tác Phát triển

*Him Lam phấn đấu xây dựng và hợp tác phát triển để mang đến cho cộng đồng những giá trị tốt đẹp nhất về:
Môi trường sống - Môi trường học tập - Môi trường làm việc*



Him Lam được biết đến không chỉ là một trong những doanh nghiệp kinh tế tư nhân kinh doanh bất động sản lớn nhất Việt Nam, mà còn được đánh giá cao bởi đã xác lập và thực thi các chiến lược hỗ trợ bao gồm chiến lược phát triển đầu tư tài chính và chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Him Lam thiết lập bàn đạp trong chiến lược đầu tư tài chính của mình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt để triển khai đầu tư có chọn lọc vào những doanh nghiệp, dự án

có tầm vóc lớn, phù hợp với xu thế có khả năng sinh lời tốt. Lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực là mục tiêu phát triển dài hạn mà Him Lam đã tâm huyết trong nhiều năm, bao gồm: đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, cung ứng lao động cho thị trường ngoài nước, cung ứng dịch vụ y tế, bệnh viện quốc tế chuyên khoa, làng nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người lớn tuổi sẽ đóng góp cho Him Lam những giá trị to lớn về kinh tế, ý nghĩa xã hội.



KHU CĂN HỘ RESORT CAO CẤP

*Một tuyệt tác từ ngọc
bên sông Sài Gòn*



- 35+ tiện ích cao cấp
 - Bến du thuyền, công viên bên sông Tha
 - Mật độ phủ xanh 50%
 - 10 phút đến Q.1, Q.2, sân bay Tân Sơn Nhất.
 - Phong thủy tốt
 - Đặc biệt mua căn hộ tặng sân vườn
- * Tham quan bằng cano

CĂN HỘ 2 PHÒNG NGỦ

từ

1.6 TỶ[?]

65.2m² - 73.7m²

Nhà phát triển dự án



DAT XANH GROUP

Hotline: **0964 355 355** www.opalriverside.vn



GỚI THIỆU CHUNG

Tổng Công ty Viglacera - CTCP là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng tại Việt Nam, đồng thời Viglacera cũng được biết đến là thương hiệu uy tín trong lĩnh vực đầu tư bất động sản với các sản phẩm gồm khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở và khu thương mại - văn phòng cho thuê.

KHU ĐÔ THỊ, NHÀ Ở • 12 Dự án • Quy mô: 386 ha



KHU CÔNG NGHIỆP • 10 Khu công nghiệp • Quy mô: 3.730 ha

